

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

DỰ ÁN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

GIAI ĐOẠN 2

TÀI LIỆU HỘI THẢO - TẬP HUẤN ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

**(Tài liệu lưu hành trong khóa tập huấn
tổ trưởng chuyên môn trường trung học phổ thông)**

Tháng 12 năm 2015



CÁC CHỮ VIẾT TẮT

GV	- Giáo viên
HS	- Học sinh
CBQL	- Cán bộ quản lí
THCS	- Trung học cơ sở
THPT	- Trung học phổ thông
PPDH	- Phương pháp dạy học
KTĐG	- Kiểm tra đánh giá
SHCM	- Sinh hoạt chuyên môn
NCBH	- Nghiên cứu bài học
CMHS	- Cha mẹ học sinh
CSVC	- Cơ sở vật chất
TBDH	- Thiết bị dạy học
TCM	- Tổ chuyên môn
TTCM	- Tổ trưởng chuyên môn
KHTCM	- Kế hoạch tổ chuyên môn



MỤC LỤC

	Trang
Chuyên đề 1. Những vấn đề chung về đổi mới tổ chức và quản lí hoạt động giáo dục ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực HS	4
Chuyên đề 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS ở trường THPT	20
Chuyên đề 3. Tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn trong trường THPT	60
Chuyên đề 4. Tổ chức và quản lí hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tham gia các hoạt động chuyên môn trên mạng "Trường học kết nối" ở trường THPT	76
Chuyên đề 5. Kỹ thuật tổ chức hoạt động học cho học sinh	139
Tài liệu tham khảo	
Phụ lục	



Chuyên đề 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

A. Mục tiêu

Nâng cao hiểu biết cho TTCM về:

- Cách tiếp cận chất lượng và mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với trường THPT theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền chủ động của nhà trường.

- Đổi mới cách tiếp cận về chất lượng và quản lý chất lượng giáo dục trường THPT theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

B. NỘI DUNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, giáo dục phổ thông nói chung, giáo dục trung học nói riêng trên phạm vi cả nước vừa gấp rút xây dựng và thực hiện Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa sau 2015, vừa triển khai thực hiện đổi mới đồng bộ cách tiếp cận các yếu tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá chất lượng giáo dục trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ-TW.

Trên thực tế, trong những năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo mạnh mẽ việc khắc phục những hạn chế của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng tăng cường hoạt động học tích cực, tự lực và sáng tạo của HS.

Chuyên đề này trình bày những vấn đề chung về đổi mới phương thức tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực HS.

I. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học hiện nay

Hiện nay và những năm trước mắt, giáo dục trung học cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa 13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trung học.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục trung học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

Tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục trung học chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS thông qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; xây dựng các chủ đề tích hợp nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng của HS; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

4. Đẩy mạnh đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của GV với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của HS; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội.

5. Tập trung phát triển đội ngũ GV và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, GV cốt cán, GV chủ nhiệm lớp; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của GV chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho HS.

II. Đổi mới tiếp cận chất lượng và quản lý chất lượng giáo dục trường THPT theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

1. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục là sự đáp ứng của nhà trường đối với các yêu cầu về mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục và các quy định về tiêu chuẩn đánh giá nhà trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chất lượng giáo dục thể hiện qua các hoạt động dạy học - giáo dục và các dịch vụ giáo dục. Quan điểm tiếp cận: “Chất lượng là sự đáp ứng mục tiêu” là xu hướng phổ biến của các nước trên thế giới.

Ở cấp độ người học, theo Điều 27, Luật Giáo dục (2005): “*Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục là các yêu cầu đối với nhà trường để đảm bảo chất lượng giáo dục.

Đối với nước ta, chất lượng giáo dục phổ thông hiện nay được hiểu là *chất lượng đạt được qua hoạt động giáo dục toàn diện (đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục, giáo dục lao động và hướng nghiệp)* thể hiện ở người học trong một hệ thống điều kiện cụ thể.

2. Chất lượng nhà trường

Đối với một cơ sở giáo dục phổ thông, chất lượng của nhà trường đã được Chương trình hành động Dakar (2000) của UNESCO đề cập qua 10 yếu tố như sau:

(1) Người học khoẻ mạnh, được nuôi dạy tốt, được khuyến khích để có động cơ học tập chủ động.

(2) GV thành thạo nghề nghiệp và được động viên đúng mức.

(3) Phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

(4) Chương trình giáo dục thích hợp với người dạy và người học.

(5) Trang thiết bị, phương tiện và đồ dùng giảng dạy và học tập, học liệu và công nghệ giáo dục thích hợp, dễ tiếp cận.

(6) Môi trường học tập bảo đảm vệ sinh, an toàn, lành mạnh.

(7) Hệ thống đánh giá thích hợp với môi trường, quá trình giáo dục và kết quả giáo dục.

(8) Hệ thống quản lý giáo dục có tính tham gia và dân chủ.

(9) Tôn trọng và thu hút được cộng đồng cũng như nền văn hoá địa phương trong hoạt động giáo dục.

(10) Các thiết chế, chương trình giáo dục có nguồn lực thích hợp, thoả đáng và bình đẳng.

Có thể phân tích các nhóm yếu tố làm nên chất lượng nhà trường phổ thông theo quan niệm của USESCO:

a) Hoàn cảnh nhà trường (context) gồm:

Hoàn cảnh là môi trường kinh tế - xã hội; chính sách đối với nhà trường, dân trí và nhu cầu giáo dục của địa bàn dân cư; sự đóng góp cho giáo dục của cộng đồng; môi trường khoa học - công nghệ và những xu thế của thời đại; điều kiện, hoàn cảnh, nền văn hóa địa phương cũng như truyền thống nhà trường nơi diễn ra hoạt động dạy học... Các yếu tố này có thể tạo thuận lợi, hoặc gây khó khăn cho hoạt động dạy học và để quản lý hiệu quả hoạt động dạy học chúng ta cũng cần lưu ý tới các yếu tố này. Cần xem xét bối cảnh văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương; cần có biện pháp nắm bắt khả năng tham gia giáo dục của cha mẹ HS, cộng đồng, với thái độ cụ thể như thế nào...

b) Đầu vào (Input) gồm 5 yếu tố (viết tắt là 5M):

- Điều kiện về con người (Man) là chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, GV; chất lượng HS vào trường; sự tham gia của các lực lượng xã hội vào công tác giáo dục trong trường.

- Điều kiện về cơ sở vật chất (Material) là cơ sở vật chất, phòng ốc, trang thiết bị, sân chơi bãi tập, đồ dùng dạy học, tài liệu, sách giáo khoa, phương tiện cho các dịch vụ học tập.

- Điều kiện về tài chính (Money) là các nguồn thu và sử dụng hợp lý vào hoạt động dạy học, giáo dục, dịch vụ.

- Điều kiện về phương pháp, kỹ thuật (Method) là trình độ nắm vững các phương pháp, phương tiện kỹ thuật dạy học và khả năng vận dụng vào cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- Điều kiện về quản lý (Management) gồm cơ cấu tổ chức, sự phân công lao động, cơ chế phối hợp hoạt động khoa học, thực hiện kế hoạch có hiệu quả.

c) Quản lý quá trình (Process) gồm 4 yếu tố (viết tắt là PDCA):

Người cán bộ quản lý có tầm nhìn là người có tâm huyết làm giáo dục, nhìn thấy tương lai phát triển của nhà trường mình trong hoàn cảnh hiện tại, có tài phát triển, khai thác các điều kiện (đầu vào) của trường để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng nhà trường, cải tiến từng bước, cải tiến liên tục để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch (Plan):

+ Từ sự phân tích để nhận rõ những cơ hội và thách thức trong hoàn cảnh, điều kiện của trường để xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch năm học, kế hoạch từng mặt hoạt động có ưu tiên thứ bậc kế hoạch cần chỉ rõ: làm việc gì, ai làm, làm thế nào, các nguồn lực để thực hiện, làm khi nào và các yêu cầu cần đạt được.

+ Kế hoạch cần được tập thể biết, thảo luận, hiến kế và đi đến thống nhất các việc phải làm, cách làm, các chỉ tiêu cần đạt. Đó cũng là cách quản lý mở rộng dân chủ, tạo sự đồng thuận, quyết tâm thực hiện kế hoạch của mọi thành viên trong trường.

- Thực hiện kế hoạch (Do):

+ Căn cứ vào kế hoạch chung, lãnh đạo phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, các cá nhân.

+ Các tổ, cá nhân xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công phù hợp nhất đối với mình.

+ Kế hoạch hành động của các tổ, cá nhân được tập hợp lại, hình thành kế hoạch giám sát của trường đối với các tổ, cá nhân.

- Giám sát thực hiện kế hoạch (Check):

+ Mỗi cá nhân tự quản lý việc thực hiện kế hoạch của mình và tự giám sát công việc của mình đến kết quả cuối cùng.

+ Nhà trường hoặc tổ có các đợt giám sát định kỳ hoặc bất thường, phát hiện kịp thời các vấn đề mới phát sinh để có biện pháp hỗ trợ, hoặc các quyết định bổ sung, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân hoàn thành kế hoạch, khắc phục kịp thời những sai sót ngay trong quá trình thực hiện.

Ngày nay một số trường tiên tiến đã sử dụng mạng nội bộ để giám sát hoạt động của các tổ, cá nhân theo định kỳ (cuối tuần, cuối tháng). Nhờ đó lãnh đạo nắm chắc kịp thời được tình hình thực hiện kế hoạch trong trường để có những điều chỉnh, động viên, khích lệ, nhắc nhở kịp thời với các tổ và cá nhân.

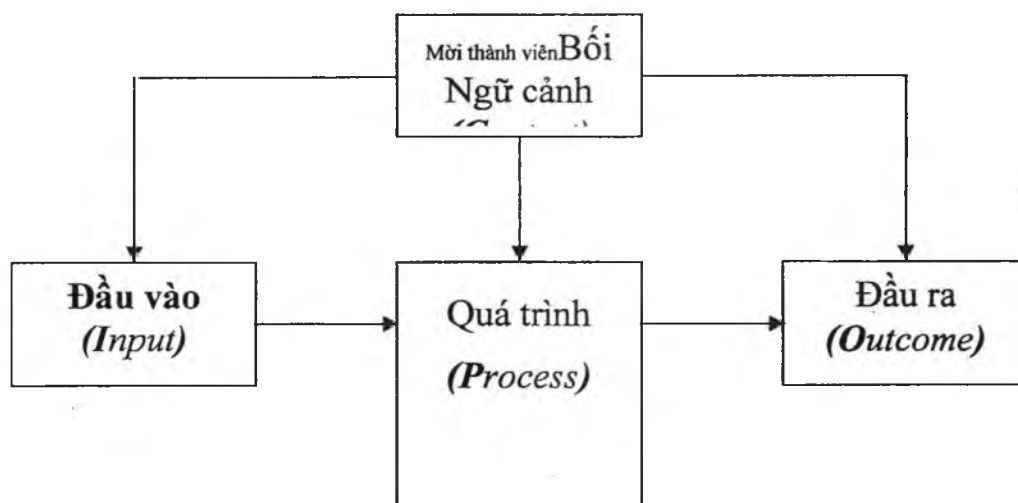
- Tác động cải tiến liên tục (Act):

Sau một quá trình hoạt động cần tổng kết rút kinh nghiệm, xác nhận những mặt ưu điểm cần được tiếp tục phát huy, những nhược điểm cần có biện pháp khắc phục. Mặt khác, sau một thời điểm, hoàn cảnh, điều kiện đầu vào của trường, của cá nhân đã có những thay đổi so với thời gian đầu. Vì vậy, trường cần phân tích để tiếp tục đề xuất các tác động cải tiến cho chu kỳ quản lý tiếp theo. Đây là quá trình cải tiến từng bước, cải tiến liên tục hướng tới đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

d) Kết quả đầu ra (Outcome)

Đầu ra chính là kết quả giáo dục của nhà trường bao gồm: Kết quả các môn học, năng lực và phẩm chất của HS, tỷ lệ lên lớp và hết cấp, tỷ lệ HS theo học bậc cao hơn, tỷ lệ HS tham gia vào lao động sản xuất,... Những yếu tố đó phải đáp ứng yêu cầu của xã hội, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Như vậy, việc đánh giá nhà trường có chất lượng hay không thể hiện ở các nhóm yếu tố Đầu vào, Quá trình và Đầu ra trong mỗi hoàn cảnh cụ thể. Có thể mô tả quan niệm của UNESCO thể hiện theo sơ đồ dưới đây (viết tắt các chữ cái đầu tiếng Anh của 4 yếu tố trên là CIPO):



3. Đổi mới quản lý chất lượng trường THPT theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

3.1. Định hướng cơ bản của đổi mới quản lý chất lượng giáo dục

a) Đổi mới quản lý chất lượng giáo dục trước hết là quản lý đồng bộ các yếu tố bảo đảm chất lượng giáo dục: đầu vào, quá trình giáo dục và kết quả đầu ra trên cơ sở khai thác tối đa mặt lợi của các tác động của hoàn cảnh.

Đổi mới quản lý chất lượng "đầu vào" là cần thiết lập một số chuẩn mực và triển khai thực hiện để đạt được các chuẩn mực đó, sau đó lại thiết lập những chuẩn mực cao hơn và phấn đấu để tiếp tục đạt được; là đổi mới đánh giá cán bộ quản lý và GV. Việc đánh giá theo "chuẩn" thực chất là đánh giá năng lực quản lý và năng lực nghề nghiệp của cán bộ quản lý và GV ở thời điểm đánh giá; thực hiện xếp loại cán bộ quản lý và GV; cung cấp thông tin cho việc xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và GV; làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện các chính sách đối với cán bộ quản lý và GV.

Đổi mới quản lý quá trình giáo dục theo hướng tiếp tục giao quyền tự chủ cho nhà trường, GV để phát huy tính tự chủ, sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Để đạt được mục tiêu theo định hướng này, nhà trường cần chủ

động xây dựng kế hoạch của nhà trường trên cơ sở kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo; chủ động bố trí, điều tiết nội dung, thời lượng, nhân sự, kinh phí,...; thường xuyên theo dõi để phát hiện các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường để động viên, góp ý, điều chỉnh, giúp đỡ người làm trực tiếp; nhà trường, cán bộ quản lý, GV thường xuyên tự đánh giá, tự điều chỉnh.

Quản lý tốt chất lượng “đầu vào”, quản lý tốt quá trình giáo dục là điều kiện cần và đủ để bảo đảm chất lượng “đầu ra” của nhà trường.

Đổi mới quản lý chất lượng “đầu ra” để xác minh, khẳng định kết quả, hiệu quả của quản lý chất lượng “đầu vào” và quản lý quá trình; xác nhận trình độ, năng lực của HS. Việc đổi mới cách kiểm tra, thi, đánh giá theo yêu cầu định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Phải chuyển từ kiểm tra, đánh giá chủ yếu coi trọng kiến thức, xem HS học được gì sang đổi mới kiểm tra, đánh giá xem HS vận dụng những điều đã học vào giải quyết những vấn đề trong cuộc sống. Điều đó yêu cầu phải thiết kế những câu hỏi, những bài tập, bài kiểm tra, đề thi,... khác so với trước. Phải coi trọng kiểm tra, nhận xét, đánh giá trong quá trình dạy học với kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục. Nếu coi trọng việc cho điểm, nghĩa là chỉ chú trọng đo lường kết quả học tập chứ chưa có đánh giá, chưa quan tâm tác động, gợi ý, động viên, hướng dẫn cho người dạy, người học để cải thiện dần chất lượng giáo dục, từng bước, từng khâu, từng nhiệm vụ một. Đây là điểm quan trọng nhất của việc kết hợp của quản lý chất lượng “đầu ra” với quản lý “quá trình”.

Đánh giá kết quả giáo dục phải giúp HS có khả năng tự nhận xét đánh giá, để biết tự điều chỉnh cách thức rèn luyện, học tập; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ. Thực hiện được việc đánh giá quá trình và kết quả giáo dục như trên là đảm bảo nguyên tắc: Đánh giá vì sự tiến bộ của HS; đánh giá toàn diện HS thông qua đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của HS theo mục tiêu giáo dục; không tạo áp lực thành tích cho HS, GV và cha mẹ HS.

b) Đổi mới quản lý chất lượng còn là việc đảm bảo sự công khai chất lượng giáo dục của nhà trường.

Việc phân tích đánh giá kết quả giáo dục phải phản ánh đúng chất lượng, đảm bảo dân chủ, công khai, được xã hội thừa nhận. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo, giải trình về chất lượng giáo dục của mình với cơ quan quản lý giáo dục và xã hội để được giám sát và tự điều chỉnh.

Trước hết cần hướng dẫn, huy động được cha mẹ HS và các đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, qua đó họ cũng tham gia đánh giá, góp ý các hoạt động giáo dục và nhận xét, góp ý, đánh giá HS.

Đánh giá kết quả giáo dục phải giúp cha mẹ HS hoặc người giám hộ tham gia đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát

triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS. Đánh giá kết quả giáo dục phải giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

Để một nhà trường luôn đảm bảo duy trì và nâng cao các hoạt động giáo dục có chất lượng, đáp ứng được mục tiêu giáo dục, chúng ta đã chuyển từ mô hình “kiểm soát chất lượng” (công cụ chủ yếu là thanh tra) sang mô hình “Đảm bảo chất lượng”. Theo quy định của Luật Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và ban hành các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục (bao gồm các tiêu chí, chỉ số liên quan đến đầu vào, quá trình giáo dục, đầu ra và đặt trong một bối cảnh cụ thể). Các nhà trường thực hiện tự đánh giá và được hỗ trợ bởi hoạt động đánh giá ngoài để xác định chính xác hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường phù hợp với bối cảnh, sứ mạng và mục tiêu chất lượng của nhà trường.

3.2. Trách nhiệm của nhà nước, nhà trường và xã hội đối với các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

Đảm bảo chất lượng giáo dục là nhiệm vụ của Nhà nước, các nhà trường và của toàn xã hội. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo và tăng cường đầu tư cho các điều kiện đảm bảo chất lượng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định các hoạt động trong quá trình giáo dục của nhà trường và quy định chuẩn “đầu ra”. Nhà trường được tự chủ trong việc khai thác, bảo quản, sử dụng hiệu quả các điều kiện đảm bảo chất lượng; chủ động trong quá trình hoạt động giáo dục và có trách nhiệm đối với “sản phẩm” và công khai chất lượng giáo dục của mình. Nhà nước, nhà trường có trách nhiệm định hướng các lực lượng xã hội đầu tư vào các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Trong quá trình nhà trường thực hiện tự chủ về việc cải tiến chất lượng giáo dục, các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý giáo dục và xã hội sẽ giám sát, hỗ trợ các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và các điều kiện khác để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Như vậy, trong tất cả các khâu trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường đều có sự tham gia của các lực lượng xã hội với tính chất là giám sát và hỗ trợ.

III. Đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản các hoạt động giáo dục trong trường THPT theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

1. Đổi mới tiếp cận mục tiêu giáo dục

HS không chỉ biết nhiều kiến thức sách vở, mà quan trọng là phải biết vận dụng sáng tạo những kiến thức ấy vào đời sống, có kỹ năng sống, biết giải quyết vấn đề linh hoạt trong những tình huống mới... Muốn vậy phải giáo dục HS phát triển toàn diện, hài hoà đức - trí - thể - mỹ, đồng thời phát triển tốt nhất tiềm

năng riêng của mỗi người. Điều này đòi hỏi phải đổi mới tất cả các thành tố của Chương trình giáo dục, bao gồm: phạm vi và kết cấu nội dung, chuẩn cần đạt, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập... theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực.

Đối với cấp THPT, HS được phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, con người cá nhân và con người xã hội trên cơ sở duy trì, tăng cường và định hình các phẩm chất và năng lực đã hình thành ở cấp trung học cơ sở; có kiến thức, kỹ năng phổ thông cơ bản được định hướng theo lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với năng khiếu và sở thích; phát triển năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học lên hoặc bước vào cuộc sống lao động với phẩm chất, năng lực của một công dân.

2. Đổi mới tiếp cận chương trình, nội dung giáo dục

Do nhiều nguyên nhân, trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành ở một số môn học có những nội dung chưa đảm bảo tính hiện đại, cơ bản, có những nội dung chưa thiết thực với HS; việc tổ chức các hoạt động giáo dục chưa được coi trọng; quan điểm tích hợp chưa được quán triệt đầy đủ khi thiết kế hệ thống các môn học và chủ yếu chỉ mới thực hiện ở chương trình tiểu học; tính liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt cho việc thực hiện mục tiêu phân luồng sau trung học cơ sở và sau THPT.

Bên cạnh đó, chương trình hiện hành đặt trọng tâm vào việc cung cấp nhiều kiến thức thông qua hoạt động dạy học, chưa quan tâm đúng mức các nội dung phục vụ rèn luyện đạo đức, kỹ năng. Nội dung của các môn học như Ngoại ngữ, Tin học, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục hướng nghiệp, Nghề phổ thông chưa phù hợp với đặc thù của các lĩnh vực giáo dục tương ứng (nhất là yêu cầu về rèn luyện kỹ năng của các môn Ngoại ngữ, Tin học) vì chúng vẫn được thiết kế tương tự như các bộ môn văn hoá khác.

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hoá, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hoá, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của người học. Quan tâm dạy tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số.

Nội dung chương trình phải đảm bảo chuẩn hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế; đảm bảo tính hoàn chỉnh, linh hoạt, liên thông thống nhất trong và giữa

các cấp học; tích hợp và phân hoá hợp lý, có hiệu quả. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của HS; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nội dung giáo dục được lựa chọn là những tri thức cơ bản, đảm bảo vừa hội nhập quốc tế, vừa gắn với thực tiễn Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

3. Đổi mới tiếp cận về phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông

Do cách tiếp cận mục tiêu của chương trình giáo dục hiện hành chủ yếu bằng trang bị kiến thức nên phương pháp dạy học vẫn theo lối truyền đạt một chiều, HS thụ động, ghi nhớ máy móc kiến thức có sẵn trong sách giáo khoa mà ít được rèn luyện phương pháp học. Hình thức tổ chức dạy học chủ yếu là trên lớp học, chưa dành thời lượng thoả đáng cho các hoạt động trải nghiệm (đây là một nguyên nhân làm mất dần hứng thú học tập, gây quá tải). Những hạn chế về cách thiết kế nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cùng với những hạn chế về hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, phương pháp và nội dung của hoạt động kiểm tra, đánh giá là nguyên nhân chính hạn chế hiệu quả giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng; hạn chế hiệu quả hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực HS; chưa đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng sáng tạo, tự học để học tập suốt đời.

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu *“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.”*

Từ yêu cầu đó, việc đổi mới phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông mới sẽ thực hiện theo định hướng sau:

a) Về phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục/dạy học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, bồi dưỡng phương pháp tự học, hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, khả năng tư duy độc lập của người học. HS tự tìm tòi kiến thức, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực thông qua các hoạt động học tập dưới sự chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn của GV; HS được trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, được lắng nghe và phản biện ý kiến của bạn, nhất là khi tham gia các hoạt động xã hội, trải nghiệm sáng tạo; khắc phục lối truyền đạt áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học tích cực đề cao chủ thể nhận thức của HS như: "bàn tay nặn bột", khảo sát, điều tra, thảo luận, đóng vai, viết báo cáo, dự án,... Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phổ biến theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của HS: phương pháp dạy học thuyết trình (giảng giải, giảng thuật, diễn giảng), đàm thoại, giải quyết vấn đề,... Sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học đặc thù của môn học.

b) Về hình thức dạy học

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho việc chuyển hình thức tổ chức giáo dục từ chủ yếu là dạy học trên lớp sang đa dạng hoá hình thức học tập, đồng thời với dạy học trên lớp phải chú trọng các hoạt động xã hội và nghiên cứu khoa học. Cân đối giữa dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; giữa hoạt động tập thể, nhóm nhỏ và cá nhân; giữa dạy học bắt buộc và dạy học tự chọn để đảm bảo hiệu quả của việc giáo dục đạo đức, lối sống và rèn luyện kỹ năng của HS, vừa đảm bảo chất lượng giáo dục chung, vừa phát triển tiềm năng của cá nhân người học.

+ Trong dạy học ở trường phổ thông có nhiều hình thức tổ chức khác nhau, như: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp,... Mỗi hình thức tổ chức dạy học có chức năng và ý nghĩa khác nhau đối với việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học đòi hỏi phải phối hợp chúng một cách linh hoạt.

+ Trong dạy học cá nhân, GV tổ chức cho mỗi HS được làm việc thực sự với các đối tượng học tập (tranh ảnh, sơ đồ, lược đồ, bản đồ, bảng thống kê, bài viết, sách giáo khoa,...) để thu thập kiến thức, hoặc trả lời các câu hỏi, thực hiện các bài tập do GV đề ra. Trong quá trình HS làm việc, GV có thể trực tiếp góp ý, sửa chữa, hướng dẫn cho HS. Hình thức dạy học cá nhân rất đa dạng. Ngoài làm việc với phiếu học tập, còn có một số hình thức khác như: làm các bài tập và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa; mô tả đối tượng, thí nghiệm thực hành,...; Các hoạt động này vừa giúp HS nắm được các kiến thức qua công tác độc lập, vừa rèn luyện được kỹ năng môn học và làm quen với phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

+ Trong dạy học theo nhóm, GV chia HS thành các nhóm tùy thuộc vào nội dung bài học, số lượng phương tiện dạy học và địa điểm hoạt động nhóm, sau đó giao nhiệm vụ và hướng dẫn các em làm việc (trao đổi, thảo luận, thực hiện chung một nhiệm vụ, bài tập, công việc...). Hình thức dạy học nhóm thường đi liền với dạy học cá nhân. Vì muốn làm việc nhóm có kết quả, cá nhân mỗi HS phải có sự chuẩn bị, tìm hiểu, tiếp xúc hay suy nghĩ cân nhắc về nội dung học tập sẽ làm việc chung của toàn nhóm.

+ Dạy học theo lớp tuy có nhiều tác dụng tích cực và hết sức cần thiết, nhưng vai trò chủ động, tích cực của HS rất mờ nhạt, nên không tiến hành suốt

cả tiết học, mà chỉ diễn ra trong một số thời gian ngắn, vào những lúc thích hợp. Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong hình thức dạy học theo lớp là thuyết trình. GV cần chú ý nói rõ ràng, ngắn gọn, đầy đủ thông tin, tốc độ hợp lý kết hợp với các phương tiện dạy học thích hợp. Trong quá trình thông tin, giảng giải, GV nên thường xuyên quan sát, gợi ý, trao đổi ý kiến, khích lệ các em bộc lộ những vốn hiểu biết của mình, liên hệ để tiếp thu lời giảng của GV.

- Cùng với dạy học trên lớp, coi trọng hơn các hoạt động xã hội, trải nghiệm sáng tạo. Chú ý đến tính đặc thù của các lĩnh vực giáo dục khác nhau: lĩnh vực về học vấn, lĩnh vực về kỹ năng (ngoại ngữ, kỹ năng sống, kỹ năng tin học), lĩnh vực giáo dục năng khiếu (nghệ thuật, thể thao), lĩnh vực giáo dục giá trị sống. Dạy học ngoài lớp học, tham quan, khảo sát địa phương, ngoại khóa... có nhiều tác dụng thiết thực trong việc hình thành và rèn luyện các kỹ năng học tập, góp phần nâng cao năng lực nhiều mặt của HS, tạo hứng thú học tập, gắn kết thức lý thuyết với kiến thức thực tiễn, trang bị cho HS kỹ năng tự học...

c) Về phương tiện dạy học

- Tăng cường hiệu quả của các phương tiện dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ đổi mới việc lựa chọn và thiết kế nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tạo điều kiện cho HS được học tập qua các nguồn học liệu đa dạng, phong phú trong xã hội, nhất là qua Internet... Từ đó phát triển năng lực tự học và chuẩn bị tâm thế cho học tập suốt đời.

- Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của HS; nâng cao hiệu quả của công nghệ thông tin và truyền thông; tạo điều kiện cho HS tiếp cận các nguồn học liệu đa dạng...

+ Các phương tiện dạy học là điều kiện, phương tiện và nguồn tri thức không thể thiếu được trong quá trình học tập của HS. Thông qua hoạt động với các phương tiện: các loại mẫu vật, mô hình, tranh ảnh, sơ đồ, các thiết bị nghe nhìn,... HS tiếp cận được với hình ảnh mô phỏng thực tế, rèn luyện các kỹ năng quan sát, thu thập và xử lý thông tin, hướng tới việc hình thành những năng lực cần thiết của người lao động mới.

+ Các phương tiện dạy học chứa trong bản thân nó dưới dạng vật chất cả hình ảnh bên ngoài lẫn những dấu hiệu, thuộc tính bên trong của các đối tượng học tập, nhờ các thao tác tư duy của HS, các đặc điểm đó "lộ" hẳn ra bên ngoài. Như vậy, phương tiện dạy học thực sự là nguồn tri thức, đòi hỏi một sự khám phá, tìm tòi của người học. Từ đó dẫn đến việc sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học cũng phải theo hướng mới: đó là xem chúng như công cụ để GV tổ chức chỉ đạo hoạt động nhận thức của HS, đồng thời xem chúng là nguồn tri thức để HS tìm tòi, khám phá, rút ra những nội dung cần thiết cho nhận thức của mình.

+ Trong những năm gần đây, các phương tiện hiện đại về nghe nhìn, thông tin và vi tính đã nhanh chóng xâm nhập vào nhà trường và trở thành các phương tiện dạy học có tác dụng cao. Một mặt, chúng góp phần mở rộng các nguồn tri thức cho HS, giúp cho việc lĩnh hội tri thức của các em nhanh chóng hơn với một khối lượng tri thức đa diện và to lớn; mặt khác, chúng góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học của GV THPT hiện nay. Một khi HS có khả năng nhanh chóng thu nhận được kiến thức từ các nguồn khác nhau, thì việc thuyết giảng của GV theo kiểu thông báo - thu nhận trở nên không cần thiết, phương pháp dạy học phải chuyển đến việc tổ chức cho HS khai thác tri thức từ các nguồn khác nhau, chọn lọc hệ thống hóa và sử dụng chúng. Như vậy, phương tiện dạy học hiện đại tạo điều kiện rộng rãi cho dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS.

+ Các thiết bị kỹ thuật hiện đại được sử dụng phổ biến trong dạy học hiện nay ngày càng nhiều. Trong đó, đặc biệt, cần tổ chức cho HS sử dụng mạng Internet trong học tập, kể cả học trên lớp. Cần thiết phải coi việc sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức học tập của HS là việc làm có tính bắt buộc để nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc dạy học theo chương trình định hướng phát triển năng lực của HS.

Trong những năm gần đây, việc đổi mới đồng bộ hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và phương tiện dạy học đã bước đầu chuyển biến, đã khắc phục một phần những hạn chế và đặt cơ sở ban đầu cho những thay đổi mạnh mẽ trong thời gian tới.

4. Đổi mới tiếp cận kiểm tra đánh giá giáo dục

Thi, kiểm tra, đánh giá có vai trò vừa tạo động lực, điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học, hoạt động quản lý giáo dục, vừa xác nhận sự tiến bộ và thành tích học tập theo chuẩn đầu ra được quy định trong chương trình giáo dục. Vì vậy, đánh giá chất lượng giáo dục phải phản ánh mức độ đạt chuẩn chương trình (của cấp học, môn học); phải cung cấp thông tin đúng, khách quan, kịp thời cho việc điều chỉnh hoạt động dạy, hướng dẫn hoạt động học nhằm nâng cao dần năng lực HS.

Việc thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục trong chương trình hiện hành chưa triển khai đúng và đầy đủ về nội hàm và ý nghĩa của hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục, còn phiến diện, lạc hậu, chưa hướng tới mục tiêu phát triển hài hoà phẩm chất và năng lực của HS. Việc thi, kiểm tra và đánh giá hiện nay chỉ chú trọng yêu cầu ghi nhớ kiến thức, chưa coi trọng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề thực tiễn; nặng về đo lường định kỳ kết quả học tập (thông qua cho điểm), chưa coi trọng nhận xét của GV để ghi nhận sự tiến bộ và khuyến khích HS vươn lên; chưa hướng dẫn HS tự nhận xét, rút kinh nghiệm để

kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học. Việc phối hợp giữa đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội còn hạn chế; phương thức thi tốt nghiệp THPT chưa được đổi mới căn bản và kết quả kỳ thi chưa được tin cậy để làm cơ sở cho tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng coi trọng phát triển năng lực HS. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp THPT theo hướng giảm áp lực và tốn kém cho xã hội mà vẫn bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực HS, làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục ở cấp độ quốc gia, địa phương và đánh giá theo chương trình quốc tế để làm căn cứ đề xuất chính sách, giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục.

Những năm gần đây, việc đánh giá kết quả giáo dục theo hướng coi trọng phát triển năng lực HS đã bước đầu thực hiện và đem lại hiệu quả tích cực như: đổi mới việc đánh giá HS tiểu học; đổi mới đánh giá đối với các môn học như Thể dục, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục công dân; đổi mới thi tốt nghiệp và tuyển sinh đầu cấp;... đã đặt cơ sở cho việc đổi mới thi, kiểm tra đánh giá trong thời gian tới.

IV. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội, coi trọng quản lý chất lượng ở trường THPT

1. Định hướng đổi mới quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Việc quản lý thực hiện chương trình hiện nay chưa phát huy được vai trò tự chủ của nhà trường và tính tích cực, sáng tạo của GV, cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục; chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục của các vùng khó khăn. Thiếu tính hệ thống trong việc tổ chức, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chương trình.

Luật Giáo dục quy định: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình; duyệt và quyết định chọn sách giáo khoa để sử dụng chính thức, ổn định, thống nhất trong giảng dạy, học tập ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Trên thực tế, cả nước chỉ có một bộ sách giáo khoa. Điều này dẫn đến chưa huy động được sự sáng tạo phong phú của các tổ chức, cá nhân vào việc viết các sách giáo khoa khác nhau như ở hầu hết các nước hiện nay; sách giáo khoa

không phù hợp với điều kiện cụ thể của một số vùng, miền; hạn chế tính năng động, sáng tạo của GV và HS. Nhà trường, GV, HS chưa có kinh nghiệm và thói quen lựa chọn, sử dụng nhiều tài liệu dạy học khác nhau.

Trước thực trạng đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo thực nghiệm một số giải pháp như: giao quyền chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật của HS trung học; điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá kết quả giáo dục các môn học, Thể dục, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục công dân,... Các giải pháp này đã bước đầu thành công và sẽ được tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chương trình mới.

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu phải Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

Việc quản lý chương trình giáo dục phổ thông đang và sẽ được đổi mới theo định hướng *dân chủ hóa, phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ để phát huy tính chủ động, sáng tạo phù hợp thực tế của các nhà trường, địa phương*. Mỗi môn học có thể có nhiều sách giáo khoa.

2. Yêu cầu của việc quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Việc quản lý chương trình giáo dục phổ thông dựa trên tinh thần phân cấp cho địa phương, giao quyền tự chủ cho cơ sở nhằm phát huy sự sáng tạo, chủ động của địa phương, cơ sở và nhà giáo, phù hợp với thực tiễn địa phương và nhà trường; đảm bảo các yêu cầu:

- *Giao quyền tự chủ trên cơ sở đúng việc, đúng người, đúng chức năng, đúng thẩm quyền*. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình giáo dục phổ thông, quy định những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS cần đạt được sau mỗi cấp học, những lĩnh vực và nội dung giáo dục bắt buộc đối với tất cả HS trên phạm vi toàn quốc. Dựa trên mục tiêu, chuẩn và nội dung chương trình thống nhất toàn quốc, đảm bảo quyền linh hoạt của các địa phương và nhà trường. Chuyển từ việc các nhà trường thực hiện rập khuôn chương trình sang trao quyền cho các cơ sở giáo dục tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tổ chức biên soạn bổ sung những nội dung về đặc điểm lịch sử, văn hóa và kinh tế - xã hội của địa phương và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với điều kiện của mình; đồng thời dành thời lượng cho cơ sở giáo dục chủ động vận dụng để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- *Từng bước bồi dưỡng nâng cao năng lực; Giao việc cho người có năng lực, làm được*. Chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang tự chủ, nên cần có

từng bước thực hiện, vừa thực hiện vừa bồi dưỡng để nâng cao năng lực của cán bộ quản lý nhà trường và GV. Ví dụ: Phải bồi dưỡng năng lực cho GV để đảm bảo tính khả thi thực hiện chương trình mới; ban đầu những nội dung mới và khó có thể giao cho nhiều GV cùng dạy, mỗi người một phần; chuyên đề tích hợp, liên môn được giao cho GV có khả năng nhất rồi tiếp tục bồi dưỡng những người chưa làm được; bồi dưỡng về phương pháp dạy học, phương pháp soạn đề thi; khuyến khích, phát hiện nhân tố mới. Cán bộ quản lý cần đổi mới phong cách quản lý để tạo điều kiện, động viên GV tích cực, thật tâm, thật lực, sáng tạo trong hoạt động giáo dục; phát hiện, giúp đỡ dìu dắt để phát triển, nhân rộng các nhân tố mới, tiến bộ dù ban đầu còn chưa thật sự có hiệu quả tốt; tránh áp đặt ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ nghĩa.

- Đảm bảo chức năng giám sát, kiểm tra của các cấp quản lý và xã hội, dân chủ công khai. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chí đánh giá sách giáo khoa và phê duyệt sách giáo khoa được phép sử dụng trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa. Nhà trường quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa để dạy học trên cơ sở ý kiến của GV, HS và cha mẹ HS theo hướng dẫn của Bộ về việc lựa chọn sách giáo khoa. Nhà trường công khai chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, các hoạt động giáo dục. Cơ quan quản lý công khai kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục để nhân dân, cha mẹ HS giám sát và chủ động tham gia đóng góp vào các hoạt động giáo dục của nhà trường...

Câu hỏi thảo luận

1. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học hiện nay là gì? Vai trò của tổ chuyên môn ở trường THPT trong việc thực hiện những nhiệm vụ đó?

2. Những định hướng đổi mới quản lý chất lượng giáo dục ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực học sinh? Vai trò của tổ bộ môn trong việc đổi mới quản lý chất lượng giáo dục ở trường THPT theo định hướng phát triển năng lực học sinh?

3. Phân tích các nội dung đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản các hoạt động giáo dục trong nhà trường THPT theo định hướng phát triển năng lực học sinh? Vai trò của tổ bộ môn trong việc đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản các hoạt động giáo dục trong nhà trường THPT theo định hướng phát triển năng lực học sinh?

4. Phân tích những nội dung đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội, coi trọng quản lý chất lượng ở trường THPT? Vai trò của tổ bộ môn trong việc đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội, coi trọng quản lý chất lượng ở trường THPT?

Chuyên đề 2

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

A. MỤC TIÊU

Nâng cao hiểu biết cho TTCM về:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS.
- Đổi mới quản lý hoạt động giáo dục ở trường THPT nhằm nâng cao hiệu quả kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS.
- Đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

B. NỘI DUNG

I. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS trong trường THPT

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu phải đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục. Đa dạng hoá nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các cấp học và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người; chương trình giáo dục và sách giáo khoa phải phù hợp với các vùng miền khác nhau của cả nước.

Từ những định hướng của Nghị quyết Đại hội XI và Nghị quyết số 29-NQ/TW, những năm qua Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều văn bản chỉ đạo làm cơ sở cho việc triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS. Cụ thể:

1. Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2013 hướng dẫn triển khai thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông đã cho phép thực hiện việc tự chủ trong thực hiện chương trình giáo dục, Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS theo hướng tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật... do nhà trường phổ thông ban hành.

2. Công văn Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học các năm học:

(1) Công văn số 5466/BGDĐT-GDTrH, ngày 03 tháng 9 năm 2013 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2013-2014 nêu rõ: Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục thông qua việc đối chiếu, rà soát nội dung giữa các môn học để điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học.

Triển khai thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông theo Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GDĐT tại các trường và các địa phương tham gia thí điểm; khuyến khích các trường/khoa sư phạm và các trường phổ thông khác trên phạm vi cả nước tự nguyện tham gia từng phần hoặc toàn bộ các hoạt động thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.

(2) Công văn số 4099/BGDĐT-GDTrH, ngày 05 tháng 8 năm 2014 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2014-2015 nêu rõ: Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

a) Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các sở/phòng GDĐT tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS.

Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS theo tinh thần Hướng dẫn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo và hướng dẫn các trường tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, GV được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, GV phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

c) Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, GV có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến

trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp. Ngoài việc tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở ngoài lớp học và ở nhà.

(3) Công văn số 4509/BGDĐT-GDTrH, ngày 03 tháng 9 năm 2015 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2015-2016 tiếp tục chỉ đạo: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

a) Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các sở/phòng giáo dục và đào tạo tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS của mỗi trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS.

b) Các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, GV được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, GV phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

c) Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, GV tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng

Thực tế những năm vừa qua, nhiều địa phương, cơ sở đã triển khai việc xây dựng và phát triển Kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS của mỗi trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS

II. Khái niệm kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS trong trường THPT

1. Chương trình giáo dục phổ thông

Theo Luật Giáo dục, chương trình giáo dục thể hiện mục tiêu giáo dục; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học hoặc trình độ đào tạo.

Như vậy, chương trình giáo dục gồm các thành tố:

- Mục tiêu và chuẩn
- Nội dung giáo dục
- Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.
- Cách thức đánh giá kết quả giáo dục

Theo tinh thần Nghị quyết số 88/2014/QH13:

- Chương trình giáo dục phổ thông thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông; quy định những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS cần đạt được sau mỗi cấp học, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục phổ thông, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và mỗi cấp học của giáo dục phổ thông; chương trình giáo dục phổ thông bao gồm chương trình tổng thể và các chương trình môn học.

- Chương trình tổng thể quy định mục tiêu giáo dục phổ thông và mục tiêu giáo dục từng cấp học; yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung của HS cuối mỗi cấp học; kế hoạch giáo dục phổ thông và kế hoạch giáo dục của từng cấp học chung toàn quốc; định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và cách thức đánh giá kết quả giáo dục của từng cấp học. Chương trình tổng thể là sự kết hợp hài hòa các chương trình môn học và chuyên đề học tập, chương trình hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là các chương trình môn học).

- Chương trình môn học quy định vị trí, vai trò môn học trong thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông; mục tiêu và yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đặc thù môn học của HS cuối mỗi cấp học ở mỗi lớp/nhóm lớp của từng cấp học; nội dung, kế hoạch dạy học môn học ở mỗi lớp và mỗi cấp học; phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cách thức đánh giá kết quả học tập của HS đối với môn học.

Quá trình triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành mới chú trọng việc truyền thụ kiến thức, chưa chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Mục tiêu phát triển năng lực cá nhân nêu trong Luật Giáo dục

chưa được cụ thể hoá trong chương trình; chương trình các môn học chỉ xây dựng chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ mà chưa xây dựng chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực của HS; chưa đảm bảo sự cân đối giữa “dạy chữ” và “dạy người”. Theo yêu cầu đổi mới của Nghị quyết số 29-NQ/TW, chương trình giáo dục phổ thông mới phải hướng tới phát triển các năng lực chung và các năng lực đặc thù môn học liên quan đến từng lĩnh vực giáo dục/môn học/hoạt động trải nghiệm sáng tạo mà mọi HS đều cần có trong cuộc sống, đồng thời tạo điều kiện phát triển tốt nhất tiềm năng của mỗi HS. Xác định các mức độ khác nhau của mỗi năng lực tương thích với từng cấp học và từng lĩnh vực giáo dục/môn học/hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Chương trình phải bảo đảm tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất; kế thừa giữa các cấp học và tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông, chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo và hình thức giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, nội dung đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bao gồm:

- Mục tiêu giáo dục phổ thông (chủ yếu là đổi mới cách tiếp cận và thực hiện mục tiêu) theo chương trình hai giai đoạn: mục tiêu giáo dục cơ bản và mục tiêu giáo dục định hướng nghề nghiệp;
- Nội dung giáo dục phổ thông;
- Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục;
- Đổi mới căn bản phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục.

2. Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông định hướng phát triển năng lực HS

2.1. Kế hoạch giáo dục là gì?

a) Quan niệm về hoạt động giáo dục

Hoạt động giáo dục (theo nghĩa rộng) là những hoạt động có chủ đích, có kế hoạch hoặc có sự định hướng của nhà giáo dục, được thực hiện thông qua những cách thức phù hợp để chuyển tải nội dung giáo dục tới người học nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, kế hoạch giáo dục bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp). Khái niệm hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) dùng để chỉ các hoạt động giáo dục được tổ chức ngoài giờ dạy học các môn học và được sử dụng cùng với khái niệm hoạt động dạy học các môn học. Như vậy, hoạt động giáo dục (theo nghĩa rộng) bao gồm hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp).

Các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) gồm: Hoạt động tập thể (sinh hoạt lớp, sinh hoạt trường, sinh hoạt Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh); hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức theo các chủ đề giáo dục; hoạt động giáo dục hướng nghiệp giúp HS tìm hiểu để định hướng tiếp tục học tập và định hướng nghề nghiệp; hoạt động giáo dục nghề phổ thông giúp HS hiểu được một số kiến thức cơ bản về công cụ, kỹ thuật, quy trình công nghệ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường đối với một số nghề phổ thông đã học; hình thành và phát triển kỹ năng vận dụng những kiến thức vào thực tiễn; có một số kỹ năng sử dụng công cụ, thực hành kỹ thuật theo quy trình công nghệ để làm ra sản phẩm đơn giản.

b) Kế hoạch giáo dục

Kế hoạch giáo dục là một tập hợp những hoạt động được sắp xếp theo lịch trình, có thời hạn, nguồn lực, ấn định những mục tiêu cụ thể và xác định biện pháp tốt nhất ... để thực hiện một mục tiêu giáo dục của một cấp nhất định.

Kế hoạch các hoạt động giáo dục được xây dựng thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm HS, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Mục đích của lập kế hoạch giáo dục nhằm: Triển khai hoạt động giáo dục theo một quy trình khoa học và logic (mục đích quan trọng nhất); Giải quyết một hay một số vấn đề giáo dục cụ thể trong thực tiễn; Thực thi các hoạt động giáo dục phù hợp với các cấp quản lí và HS các cấp.

Lợi ích của việc lập kế hoạch giáo dục giúp các cơ sở quản lí chủ động trong việc triển khai các hoạt động giáo dục; đánh giá mức độ đạt được theo từng giai đoạn của kế hoạch giáo dục; có kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục trong tổng thể kế hoạch của cơ sở quản lí giáo dục; lựa chọn được các phương pháp và hình thức tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với chức năng của cơ sở giáo dục; tận dụng được thời gian tối ưu để thực hiện kế hoạch giáo dục tốt nhất.

2.2. Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông

Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo chương trình và chuẩn chương trình giáo dục phổ thông quốc gia vào thực tiễn nhà trường cho phù hợp, trên cơ sở đổi mới cách tiếp cận tất cả các thành tố của giáo dục phổ thông quốc gia hiện hành, bao gồm: phạm vi và kết cấu nội dung, chuẩn cần đạt, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập... theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực. Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông tuân thủ mục tiêu giáo dục và yêu

cầu chuẩn chương trình giáo dục phổ thông quốc gia quốc gia và các yêu cầu giáo dục địa phương của các tỉnh, thành. Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông có thể thay đổi nội dung, cách thức, tư liệu, thời lượng, hình thức dạy học... phù hợp và có hiệu quả.

Kế hoạch giáo dục nhà trường phổ thông do Hội đồng giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn, các GV xây dựng riêng cho mỗi trường. Văn bản Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS theo hướng tăng cường năng lực thực hành, vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật... do nhà trường phổ thông ban hành.

III. Các hoạt động xây dựng kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS trong trường THPT

1. Điều chỉnh cấu trúc nội dung dạy học trong chương trình hiện hành và xây dựng kế hoạch giáo dục mới ở từng môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường

1.1. Rà soát chương trình, nội dung dạy học

Rà soát nội dung chương trình, sách giáo khoa hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp. Phát hiện và xử lý sao cho trong phạm vi cấp học không còn những nội dung dạy học trùng nhau trong từng môn học và giữa các môn học; những nội dung, bài tập, câu hỏi trong sách giáo khoa không phù hợp mục tiêu giáo dục của chương trình hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi HS; những nội dung trong sách giáo khoa sắp xếp chưa hợp lý; những nội dung không phù hợp với địa phương của nhà trường.

1.2. Cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học

Thực hiện việc cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực HS thành những bài học mới, có thể chuyển một số nội dung dạy học thành nội dung các hoạt động giáo dục và bổ sung các hoạt động giáo dục khác vào chương trình hiện hành; xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình mới của các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS và điều kiện thực tế nhà trường.

1.3. Xây dựng các chủ đề dạy học:

1.3.1. Chủ đề dạy học

a) Chủ đề dạy học trong một môn học

Các nội dung kiến thức liên quan với nhau được thể hiện ở một số bài/tiết hiện hành, được xây dựng thành một vấn đề chung để tạo thành một chuyên đề dạy học trong một môn học hay đơn môn.

Xây dựng các chủ đề dạy học trong một môn học góp phần khắc phục được hạn chế: Việc dạy học hiện nay chủ yếu được thực hiện trên lớp theo bài/tiết trong sách giáo khoa, trong phạm vi 1 tiết học, không đủ thời gian cho đầy đủ các hoạt động học của HS theo tiến trình sư phạm của một phương pháp dạy học tích cực, dẫn đến nếu có sử dụng phương pháp dạy học tích cực, thì mang tính rất hình thức, đôi khi còn máy móc dẫn đến kém hiệu quả, chưa thực sự phát huy được tính tích cực, tự lực, sáng tạo của HS; hiệu quả khai thác sử dụng các phương tiện dạy học và tài liệu bổ trợ theo phương pháp dạy học tích cực hạn chế.

Để khắc phục tình trạng này, tổ chuyên môn cần phải chủ động, sáng tạo xây dựng nội dung dạy học phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Thay cho việc dạy học đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa như hiện nay, các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng một số chủ đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Chủ đề tích hợp liên môn

Chủ đề liên môn bao gồm các nội dung dạy học chưa được xây dựng trong chương trình các môn học hiện hành.

- Chủ đề liên môn bao gồm các nội dung dạy học gần giống nhau, có liên quan chặt chẽ với nhau (có thể đang trùng nhau) trong các môn học của chương trình hiện hành, có thể là chủ đề liên môn thuộc lĩnh vực Khoa học Tự nhiên hoặc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn. Xét nội dung của chủ đề liên môn, điều kiện về GV... mỗi chủ đề liên môn được đưa bổ sung vào kế hoạch dạy học của một môn học nào đó do nhà trường quyết định.

- Chủ đề liên môn với nội dung giáo dục liên quan đến các vấn đề thời sự của địa phương, đất nước, ví dụ: Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ, Bảo vệ và sử dụng hiệu quả các nguồn nước, Biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, Bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sống, Giới và bình đẳng giới, An toàn giao thông, Sử dụng năng lượng hiệu quả... Các chủ đề liên môn này được bổ sung vào kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.3.2. Xây dựng và thực hiện dạy học theo chuyên đề

a) Xây dựng chuyên đề dạy học

Các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho HS theo phương pháp dạy học tích cực, xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho HS trong mỗi chuyên đề đã xây dựng.

b) Biên soạn câu hỏi/bài tập

Với mỗi chuyên đề đã xây dựng, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của HS trong dạy học. Trên cơ sở đó, biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã xây dựng.

c) Thiết kế tiến trình dạy học

Tiến trình dạy học chuyên đề được tổ chức thành các hoạt động học của HS để có thể thực hiện ở trên lớp và ở nhà, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kỹ thuật dạy học được sử dụng.

d) Tổ chức dạy học và dự giờ

Trên cơ sở các chuyên đề dạy học đã được xây dựng, tổ/nhóm chuyên môn phân công GV thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát hoạt động học của HS thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có HS bị "bỏ quên".

- *Báo cáo kết quả và thảo luận*: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

Mỗi chuyên đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, GV cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chuyên đề đã thiết kế. Cần tổ chức ghi hình các giờ dạy để sử dụng khi phân tích bài học.

đ. Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

Quá trình dạy học mỗi chuyên đề được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV.

Việc phân tích bài học có thể được căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .
	Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS.
	Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS.
2. Tổ chức hoạt động học cho HS	Mức độ sinh động, hấp dẫn HS của phương pháp và hình thức chuyên <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .
	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của HS.

	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ hiệu quả hoạt động của GV trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS.
3. Hoạt động của HS	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả HS trong lớp.
	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
	Mức độ tham gia tích cực của HS trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

Trong những năm qua, hoạt động đổi mới hình thức và phương pháp dạy học ở cấp THPT đã được quan tâm tổ chức và thu được những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, do mục tiêu của chương trình giáo dục hiện hành chủ yếu là trang bị kiến thức, cùng với những hạn chế về năng lực thực hiện của GV và hạn chế trong công tác quản lý của các nhà trường nên hoạt động đổi mới phương pháp dạy học ở trường phổ thông chưa mang lại hiệu quả cao. Truyền thụ tri thức một chiều vẫn là phương pháp dạy học chủ đạo của nhiều GV. Số GV thường xuyên chủ động, sáng tạo trong việc phối hợp các phương pháp dạy học cũng như sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo của HS còn chưa nhiều. Dạy học vẫn nặng về truyền thụ kiến thức lí thuyết. Việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn cho HS thông qua khả năng vận dụng tri thức tổng hợp chưa thực sự được quan tâm. Việc ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, sử dụng các phương tiện dạy học chưa được thực hiện rộng rãi, hợp lý và hiệu quả trong các trường phổ thông.

Nghị quyết số 29-NQ/TW yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, coi trọng dạy cách học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền đạt áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học.

Từ việc giao quyền chủ động cho cơ sở và GV điều chỉnh nội dung, thời gian giáo dục nên các nhà trường có điều kiện áp dụng các hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục - dạy học tiên tiến, trong đó yêu cầu HS vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Những hoạt động đổi mới phương pháp và hình thức dạy học đã được triển khai trong những năm vừa qua và sẽ tiếp tục được triển khai trong những năm học sắp tới:

2.1. Từ năm học 2011 - 2012 triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của HS trung học và tổ chức Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho HS trung học (VISEF) thu hút hàng ngàn HS tham gia; cử HS tham dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế (Intel ISEF) và các cuộc thi, hội trợ, triển lãm quốc tế về sáng tạo khoa học, kỹ thuật. Các cuộc thi này coi trọng phát huy tư tưởng mới và rèn luyện năng lực sáng tạo, phong cách làm việc khoa học của HS. GV phổ thông cùng các giảng viên đại học, các nhà khoa học phối hợp hướng dẫn HS vận dụng kiến thức, kỹ năng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, giải quyết các vấn đề của thực tiễn...

Trong thời gian tới các cơ sở giáo dục trung học cần tiếp tục triển khai tốt các nội dung sau:

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học của HS trung học và các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Cuộc thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ HS và cộng đồng xã hội.

- Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi năm học 2014-2015, sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác nghiên cứu khoa học của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của cơ sở giáo dục. Trong quá trình triển khai, các đơn vị cần quan tâm tổ chức một số hoạt động sau:

- + Tổng kết, đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học của HS, khen thưởng HS và cán bộ hướng dẫn có thành tích trong công tác nghiên cứu khoa học của học sinh năm học trước; phát động phong trào nghiên cứu khoa học và tham gia Cuộc thi năm học mới;

- + Tổ chức hội thảo, tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi, công tác tổ chức triển khai hoạt động, phương pháp nghiên cứu khoa học; tạo các điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học và triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

+ Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên hiện có, đặc biệt là GV có năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, GV đã hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, GV đã thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đưa nội dung hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho GV trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; các viện và trung tâm khoa học công nghệ; sở khoa học và công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh/thành phố; các nhà khoa học; cha mẹ học sinh trong việc hướng dẫn và đánh giá các dự án khoa học của HS; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho HS nghiên cứu khoa học và tham gia Cuộc thi.

- Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị dự thi tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học ở địa phương phù hợp với điều kiện thực tế; chọn cử và tích cực chuẩn bị các dự án tham gia Cuộc thi. Trong quá trình tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật ở địa phương, cần chú ý gắn kết với các cuộc thi dành cho HS trung học như: thi ý tưởng sáng tạo; thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn; thi hùng biện tiếng Anh; thi thí nghiệm thực hành; thi tin học trẻ không chuyên; thi sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên và nhi đồng;...

- Hiệu trưởng phân công GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học. GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học được tính giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn vận dụng theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 về quy định chế độ làm việc với GV phổ thông để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn HS, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham dự Cuộc thi;... Đối với GV có đóng góp tích cực và có HS đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật thì có thể được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên xét đi học tập nâng cao trình độ, được xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

Cán bộ giảng dạy các trường đại học, cao đẳng, viện, học viện tham gia hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học được vận dụng chế độ chính sách hiện hành đối với hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

- Có chế độ ưu tiên, khuyến khích phù hợp cho những học sinh đạt giải ở cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp cơ sở.

2.2. Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn dành cho HS trung học từ năm học 2012-2013 đến nay, thu hút hàng

trăm ngàn HS tham gia; các "dự án" của HS được tham gia dự thi và chia sẻ qua internet đã thúc đẩy HS vận dụng kiến thức trong nhà trường vào giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu của HS.

Trong thời gian tới các cơ sở giáo dục trung học cần tiếp tục triển khai tốt các nội dung sau:

- Phát động cuộc thi tới các cơ sở giáo dục trung học của địa phương. Các trường THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên phát động cuộc thi trong toàn thể GV và HS của đơn vị.

- HS (hoặc nhóm HS) dự thi trên tinh thần tự nguyện và gửi hồ sơ dự thi về sở giáo dục và đào tạo; mỗi HS (nhóm HS) có thể gửi một hay nhiều hồ sơ dự thi.

2.3. Từ năm học 2012 - 2013 triển khai thí điểm giáo dục thông qua di sản nhằm đổi mới hình thức tổ chức dạy học, tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS và phát huy giá trị của các di sản vật thể, di sản phi vật thể của quốc gia và từng địa phương. Hình thức hoạt động giáo dục này được sự phối hợp tích cực và đánh giá cao của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và UNESCO tại Việt Nam. Từ năm học 2013-2014, việc giáo dục thông qua di sản đã được triển khai rộng rãi trên cả nước, thường gắn với các bộ môn: Lịch sử, Địa lý và một số hoạt động giáo dục.

Trong thời gian tới các cơ sở giáo dục trung học cần tiếp tục triển khai tốt các nội dung sau:

- Lồng ghép nội dung dạy học di sản văn hóa vào các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có chủ đề liên quan đến di sản có tính chất điển hình và hướng dẫn HS tự tìm hiểu, khai thác các nội dung khác của di sản văn hóa thông qua tư liệu, hiện vật. Tổ chức chăm sóc di tích, các hoạt động giáo dục tại di tích.

- Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp: Dạy học trên lớp hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại nhà trường; Dạy học tại nơi có di sản văn hóa; Tổ chức tham quan - trải nghiệm di sản văn hóa; Dạy học thông qua các phương tiện truyền thông, đa phương tiện;...

- Lựa chọn những phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong việc tìm hiểu, khai thác các giá trị của di sản văn hóa.

- Phổ biến, hướng dẫn sử dụng bộ tài liệu sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn.

2.4. Đã và đang triển khai thí điểm mô hình dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường tại địa phương như: dạy học gắn với sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè, mía đường tại Tuyên Quang; dạy học gắn với sinh thái ở Lào Cai; dạy học gắn với làng nghề truyền thống, dạy học gắn với Bảo tàng Tài nguyên rừng ở Hà Nội;... đã đem lại những kết quả tích cực, có tác dụng gắn kết nhà trường, gia đình và doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục, đồng thời góp phần phân luồng HS sau trung học...

Trong thời gian tới các cơ sở giáo dục trung học cần tiếp tục triển khai tốt các nội dung sau:

- Rà soát chương trình và sách giáo khoa hiện hành để tinh giản những nội dung mang tính hàn lâm, thiếu tính thực tế hoặc chưa thực sự cần thiết đối với HS; sắp xếp lại nội dung giữa các cấp, lớp (theo hai hướng: tinh giản kiến thức ở lớp trên nếu ở lớp dưới đã được học đầy đủ hoặc bổ sung thêm để đầy đủ; tinh giản kiến thức ở lớp dưới để chuyển lên học hoàn toàn ở lớp trên) để tránh trùng lặp, gây quá tải; bổ sung thêm những nội dung mới cập nhật với tình hình thực tiễn; tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các tình huống thực tiễn lao động sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Triển khai mô hình trường học gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương; gắn kết nhà trường, gia đình và doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục, đồng thời góp phần phân luồng HS sau trung học cơ sở.

- Triển khai một số nội dung giáo dục mới: tìm hiểu về kinh doanh; đổi mới chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông theo hướng thiết thực và gắn với ngành nghề tại địa phương.

2.5. Tăng cường chỉ đạo việc hướng dẫn HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua "Dạy học dựa trên dự án", tổ chức các "Hoạt động trải nghiệm sáng tạo"; tổ chức câu lạc bộ âm nhạc, mỹ thuật, thể thao... có tác dụng huy động các bậc cha mẹ, các lực lượng xã hội tham gia giáo dục HS toàn diện...

2.6. Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực HS như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi tiếng Anh trên mạng; thi giải toán trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy HS hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ

sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá HS theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS

Hoạt động kiểm tra đánh giá chưa bảo đảm yêu cầu khách quan, chính xác, công bằng; việc kiểm tra chủ yếu chú ý đến yêu cầu tái hiện kiến thức và đánh giá qua điểm số đã dẫn đến tình trạng GV và HS duy trì dạy học theo lối "đọc-chép" thuần túy, HS học tập thiên về ghi nhớ, ít quan tâm vận dụng kiến thức. Nhiều GV chưa vận dụng đúng quy trình biên soạn đề kiểm tra nên các bài kiểm tra còn nặng tính chủ quan của người dạy. Hoạt động kiểm tra đánh giá ngay trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học trên lớp chưa được quan tâm thực hiện một cách khoa học và hiệu quả. Các hoạt động đánh giá định kỳ, đánh giá diện rộng quốc gia, đánh giá quốc tế được tổ chức chưa thật sự đồng bộ hiệu quả. Tình trạng HS quay cóp tài liệu, đặc biệt là chép bài của nhau trong khi thi, kiểm tra còn diễn ra phổ biến. Cá biệt vẫn còn tình trạng GV gài bài cho HS trong thi, kiểm tra, kể cả trong các kì đánh giá diện rộng (đánh giá quốc gia).

Thực trạng trên đây dẫn đến hệ quả là không rèn luyện được tính trung thực trong thi, kiểm tra; nhiều HS phổ thông còn thụ động trong việc học tập; khả năng sáng tạo và năng lực vận dụng tri thức đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn cuộc sống còn hạn chế; chưa đáp ứng đầy đủ mục tiêu đặt ra của Luật Giáo dục là "Giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo". Thực trạng kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục về cơ bản chưa đạt được các yêu cầu của Nghị quyết 29-NQ/TW.

Nhận thức được thực trạng đó, việc kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục đáng và sẽ được đổi mới theo hướng:

- Chuyển từ chú trọng kiểm tra kết quả ghi nhớ kiến thức cuối kỳ, cuối năm sang coi trọng kết hợp kết quả đánh giá phong cách học và năng lực vận dụng kiến thức trong quá trình giáo dục và tổng kết cuối kỳ, cuối năm học để hướng tới phát triển năng lực của HS; coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem HS học được cái gì mà quan trọng hơn là biết HS học như thế nào, có biết vận dụng không.

- Đẩy mạnh đánh giá quá trình học tập của HS: Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động trong bài học, GV tiến hành một số việc như sau:

+ Theo dõi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS/nhóm HS theo tiến trình dạy học; quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS để áp dụng biện pháp cụ thể, kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Chấp nhận sự khác nhau về thời gian và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các HS; những HS hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn tiến độ chung thì được giao thêm nhiệm vụ học tập hoặc giúp đỡ bạn. Hằng tuần, GV lưu ý đến những HS có nhiệm vụ chưa hoàn thành, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thành nhiệm vụ.

+ Nếu có nhận xét đặc biệt, GV ghi vào phiếu, vở, sản phẩm học tập... của HS về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được, mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức, mức độ thành thạo các thao tác, kỹ năng cần thiết...

+ Để đạt hiệu quả cao trong việc động viên, khích lệ HS, GV cần đặc biệt quan tâm đến đặc điểm tâm sinh lý, hoàn cảnh riêng... của từng HS để có những nhận xét thỏa đáng; biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với từng thành tích, tiến bộ giúp HS tự tin vươn lên; tuyệt đối tránh những nhận xét có tính xúc phạm, làm tổn thương tâm lý HS.

+ GV kịp thời trao đổi với cha mẹ HS và những người có trách nhiệm để có thêm thông tin và phối hợp giúp cho sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS.

Từ năm học 2014 - 2015, việc đánh giá HS ở các trường thực nghiệm mô hình trường học mới sẽ coi trọng nhận xét, hướng dẫn HS học, việc chấm điểm chỉ còn áp dụng trong bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm học.

- Xây dựng đề kiểm tra theo ma trận; chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi một lựa chọn đúng như trước đây; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ. Tiếp tục nâng cao chất lượng việc thi cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với môn ngoại ngữ; thi thực hành đối với các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi HS giỏi quốc gia lớp 12. Tiếp tục triển khai đánh giá các chỉ số trí tuệ (IQ, AQ, EQ...) trong tuyển sinh trường THPT chuyên, trường chất lượng cao ở những nơi có đủ điều kiện.

- Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng "Nguồn học liệu mở" (câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng) trên trang mạng giáo dục "Trường học kết nối"; chỉ đạo cán bộ quản lý, GV và HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên mạng <http://truonghocketnoi.edu.vn>, tập trung vào nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS.

- Đã tổ chức một số đợt đánh giá kết quả học tập của HS phổ thông trên phạm vi toàn quốc thông qua hoạt động của một số dự án, chương trình. Tham dự kỳ đánh giá quốc tế PISA trên diện rộng nhằm xác định mặt bằng chất lượng, đề xuất chính sách nâng cao chất lượng giáo dục của các địa phương và cả nước; kết quả cho thấy HS Việt Nam không thua kém HS thế giới về khả năng đọc hiểu, toán học và khoa học¹, qua các kỳ đánh giá này cũng đã có thêm bằng chứng về việc HS Việt Nam yếu về năng lực giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng kiến thức. Thời gian sắp tới, cần tích cực chuẩn bị cho HS tham dự kỳ đánh giá quốc tế PISA năm 2015 đạt kết quả cao.

IV. Đổi mới quản lý hoạt động giáo dục ở trường THPT nhằm nâng cao hiệu quả kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh

1. Vai trò của quản lý trong đổi mới

Vấn đề đổi mới hoạt động giáo dục là một trong những nội dung hoạt động quan trọng nhất của các trường THPT hiện nay. Toàn ngành và mỗi nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới hoạt động giáo dục với mong muốn tạo nên những bước đột phá trong việc thay đổi cách dạy và cách học hiện còn lạc hậu, kém hiệu quả đang tồn tại trong nhà trường. Nhưng đến nay, quá trình đổi mới hoạt động giáo dục chưa đạt hiệu quả mong muốn. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế nhưng nhìn từ góc độ quản lý có thể nhận thấy rằng, quá trình đổi mới nhà trường cũng như đổi mới hoạt động giáo dục chịu sự tác động trực tiếp cách thức quản lý của hiệu trưởng. Ở nhiều nơi, hiệu trưởng các trường còn thiếu những biện pháp cụ thể để tác động và gắn kết người dạy với người học, chưa tạo được động lực của việc dạy học, chưa lựa chọn những nội dung đổi mới thiết thực và có trọng tâm, chưa tổ chức và quản lý quá trình đổi mới hoạt động giáo dục một cách khoa học và hữu hiệu. Vì vậy, để đổi mới hoạt động giáo dục cần quan tâm tới vấn đề quản lý của các cấp quản lý, trước hết là của hiệu trưởng nhà trường.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc quản lý đổi mới hoạt động giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện chủ trương "*Mỗi GV, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý. Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học. Mỗi tỉnh có một chương trình đổi mới phương pháp dạy học*" đối với từng cấp học; tổ chức chỉ đạo điềm xây dựng mô hình trường học đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở từng cấp học, từng địa phương.

¹PISA (Chương trình quốc tế đánh giá HS) do Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) khởi xướng, với 70 nước tham gia. PISA khảo sát HS lứa tuổi 15 đang theo học ở tất cả các loại hình trường. Kết quả đánh giá PISA 2012: HS Việt Nam thuộc top 20 nước đạt thành tích cao, cao hơn điểm trung bình của HS khối OECD, trong đó: Lĩnh vực Toán đứng thứ 17/65, lĩnh vực Đọc hiểu đứng thứ 19/65 và lĩnh vực Khoa học đứng thứ 8/65 quốc gia cùng tham gia.

2. Nội dung đổi mới quản lý

Các chủ thể trong nhà trường bao gồm GV, cán bộ quản lý và HS. Mọi hoạt động trong nhà trường, trong đó có đổi mới hoạt động giáo dục là hoạt động của các chủ thể trong mối quan hệ qua lại lẫn nhau. Chính vì thế, nội dung quản lý đổi mới hoạt động giáo dục cũng không nằm ngoài việc quản lý hoạt động của các chủ thể trong mối quan hệ qua lại đó. Để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng mô hình nhà trường đổi mới hoạt động giáo dục, hiệu trưởng trường THPT cần tập trung xây dựng văn hóa nhà trường thân thiện thông qua việc xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa các chủ thể, cũng là các thành viên trong trường.

Như vậy, có thể cụ thể hóa các nội dung quản lý trong hoạt động xây dựng mô hình nhà trường đổi mới đồng bộ hoạt động giáo dục trong trường hoạt động giáo dục như sau:

2.1. Đổi mới quản lý hoạt động của tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn là tế bào cơ bản giữ vị trí quan trọng nhất trong việc triển khai công tác quản lý đổi mới hoạt động giáo dục; là đầu mối để thực hiện các quyết định, các chủ trương của hiệu trưởng; là nơi tổ chức học tập, ứng dụng, thể nghiệm những lí luận về hoạt động giáo dục mới thông qua việc học tập các chuyên đề, tổng kết các kinh nghiệm dạy học, tổ chức thực tập, kiến tập, hội thảo,... Vì vậy, quản lý hoạt động của tổ chuyên môn là nội dung đầu tiên, quan trọng nhất của quản lý hoạt động giáo dục.

- Mối quan hệ giữa cán bộ quản lý và GV là mối quan hệ hai chiều trong đó cán bộ quản lý nhà trường luôn lắng nghe thấu hiểu và hỗ trợ kịp thời khi GV gặp phải khó khăn. Đối với việc đổi mới hoạt động giáo dục thì mối quan hệ này được hình thành trong hoạt động chuyên môn, nơi cán bộ quản lý và GV làm việc cùng nhau, có điều kiện để hiểu biết sâu sắc về đồng nghiệp, thông cảm, chấp nhận và hỗ trợ giúp nhau trong công việc.

- Mối quan hệ giữa GV với GV là sự tôn trọng tin tưởng, lắng nghe, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp và luôn sẵn sàng học hỏi lẫn nhau. Đây là một việc làm không dễ vì trong mỗi tập thể cán bộ GV thường có những người bảo thủ không dễ chấp nhận ý kiến người khác và như vậy họ sẽ không học được điều gì từ mọi người. Những biểu hiện này sẽ được bộc lộ trong sinh hoạt chuyên môn và hiệu trưởng cần phải có một chiến lược hợp lí để dần dần tạo được bầu không khí tôn trọng, tin tưởng, mở rộng tấm lòng học hỏi đồng nghiệp trong cộng đồng GV của nhà trường.

- Mối quan hệ giữa GV và HS là sự tôn trọng nhân cách người học, có sự hiểu biết sâu sắc về HS khi các em gặp khó khăn. Khi dự giờ đồng nghiệp trong

sinh hoạt chuyên môn, GV có thể nhận ra mối quan hệ này như thế nào qua những hành vi ứng xử của GV và HS. Nếu có những hành vi ứng xử không hợp lí, khi chia sẻ GV cùng nhau phân tích những tình huống cụ thể để nhận thấy điều này, từ đó GV sẽ thay đổi hành vi ứng xử cho phù hợp. Hiệu trưởng cần có biện pháp thuyết phục để GV hiểu tất cả HS đều được quý trọng, HS có quyền được mắc lỗi và các em cần được quan tâm hỗ trợ giúp đỡ khi gặp khó khăn trong học tập. Ngoài việc giúp GV thay đổi những thói quen ứng xử chưa phù hợp trong sinh hoạt chuyên môn, hiệu trưởng còn giúp GV học tập được những cử chỉ đẹp của GV dạy minh họa đối với HS trong giờ học.

- Mối quan hệ giữa HS và HS là tình bạn thân thiết, biết sống cùng nhau, cùng nhau học tập và cùng nhau trưởng thành. Đây là một yêu cầu đặt ra cho GV về giáo dục kỹ năng sống cho HS. Mối quan hệ này GV sẽ nhận ra khi quan sát hoạt động học tập của HS trong giờ học. Qua đó, GV hiểu được sự phong phú về thế giới tâm hồn của trẻ để từ đó có những tác động phù hợp giúp cho mối quan hệ ngày càng tốt đẹp hơn.

Như vậy, sự thay đổi về văn hóa nhà trường sẽ được củng cố qua sinh hoạt chuyên môn và thúc đẩy sự thành công của sinh hoạt chuyên môn. Các mối quan hệ trong hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục được hình thành và phát triển trong môi trường các thành viên làm việc cùng nhau, đó là sinh hoạt chuyên môn. Những mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, và ngược lại sinh hoạt chuyên môn có tác dụng củng cố tính bền vững và có chiều sâu của những mối quan hệ này. Sinh hoạt chuyên môn chính là môi trường và điều kiện bền vững để làm cho GV có sự thay đổi về chất bao gồm đạo đức người thầy và năng lực chuyên môn. Sự thay đổi ấy làm cho chất lượng các giờ học và chất lượng HS được nâng cao. Văn hóa nhà trường thay đổi, môi trường học tập của GV được đổi mới, chất lượng HS được nâng lên tầm cao mới là điều kiện cần và đủ để tạo bước nhảy về chất cho mỗi nhà trường.

2.2. Đổi mới quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của GV

Hiệu trưởng quản lý hoạt động của GV thông qua sự phân cấp quản lý cho phó hiệu trưởng, cho các tổ chuyên môn và tổ chủ nhiệm. Tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm minh và sự nhất quán trong dạy học nói chung và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nói riêng, trong nhiều trường hợp hiệu trưởng cần phổ biến và tác động trực tiếp đến từng GV về những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất. Chẳng hạn quản lý việc chuẩn bị bài học, quản lý giờ lên lớp, quản lý việc dự giờ, đánh giá giờ dạy, quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Đây là

những nội dung cơ bản về quản lý hoạt động của GV mà cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn cũng cần quan tâm.

Quản lý hoạt động của GV bắt đầu từ quản lý việc chuẩn bị bài học. Bài học là một bản kế hoạch lên lớp, là bản thiết kế để tổ chức cho HS hoạt động. Tuy nhiên, tiêu chuẩn về một bài học chỉ là tiền đề để cho sự thành công của một tiết dạy. Từ sự nghiên cứu của lí luận và thực tiễn, có thể nhận xét rằng quản lý giờ lên lớp, đặc biệt quản lý tốt mối quan hệ giữa thầy và trò có ý nghĩa quyết định trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Cần đổi mới cách đánh giá giờ dạy, chuyển từ chú ý đến nghệ thuật truyền thụ, sang đánh giá năng lực tổ chức các hoạt động tự lực, sáng tạo cho HS; tùy đặc điểm của từng môn học để xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy một cách cụ thể theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nhưng cần tôn trọng các đặc trưng cơ bản, đó là: Dạy học phải thông qua tổ chức hoạt động học tập, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho HS; quan tâm đến dạy học cá thể kết hợp với dạy học hợp tác; kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò.

Một vấn đề không kém phần quan trọng trong quản lý hoạt động của GV đó là quản lý vấn đề tự bồi dưỡng về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Hiệu trưởng cần tạo nên động lực của việc tự học, tự bồi dưỡng suốt đời của GV, bằng việc xây dựng cơ chế quản lý, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho tự học, tự bồi dưỡng; đồng thời hiệu trưởng phải là người gương mẫu đi đầu trong công tác tự học, tự bồi dưỡng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

2.3. Đổi mới quản lý hoạt động của GV chủ nhiệm

GV chủ nhiệm là người có ảnh hưởng trực tiếp đến việc giáo dục động cơ, thái độ học tập của HS, là người có kế hoạch chủ động phối hợp với GV bộ môn và các đoàn thể trong trường để giáo dục HS, là nhân tố tác động tích cực đến cha mẹ HS, tư vấn cho họ về phương pháp dạy con tự học. Vì vậy, hiệu trưởng cần quy định, tổ chức tốt nề nếp sinh hoạt tổ chủ nhiệm, quản lý chặt chẽ tổ chủ nhiệm. Nội dung hoạt động của GV chủ nhiệm trong công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chủ yếu là tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ học tập do các GV bộ môn đề ra, giữ vững nề nếp sinh hoạt và quản lý HS theo quy định của nhà trường, đồng thời thông qua việc tổ chức vui chơi, giải trí bổ ích, để giáo dục lòng ham hiểu biết, sự say mê học tập của HS.

2.4. Đổi mới quản lý hoạt động học tập của HS

Quản lý hoạt động học tập của HS bao gồm: quản lý động cơ, thái độ học tập, quản lý phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà. Quản lý hoạt động học tập của HS trong đổi mới hoạt động giáo dục cần tạo điều kiện để hình thành phương pháp tự học, rèn luyện kĩ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học của HS thông qua cách tổ chức hoạt động trong giờ học, từ đó rèn luyện cho

HS phương pháp tự nghiên cứu, phương pháp đọc sách, đọc tài liệu,... khơi dậy lòng say mê học tập, làm bộc lộ và phát triển năng lực tiềm tàng trong mỗi HS.

Mặt khác, cần tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phong phú đa dạng, đưa HS vào những tình huống thực tế, tạo nên thói quen và năng lực giải quyết vấn đề cho HS.

2.5. Đổi mới quản lý mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội

Ban đại diện cha mẹ HS là tổ chức đại diện cho tất cả cha mẹ HS, là những người nắm chính xác thông tin của HS, là cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ HS. Hiệu trưởng cần chia sẻ với họ về những vấn đề nhà trường quan tâm, tận dụng những thế mạnh của họ, để họ quán triệt mục tiêu đổi mới đến mọi người và chính họ sẽ vận động cha mẹ HS hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường. Bên cạnh đó, cha mẹ HS là người trực tiếp quản lý hoạt động tự học ở nhà của HS, nếu họ nắm được chủ trương đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường thì chính họ sẽ là người hỗ trợ con em mình trong việc đổi mới phương pháp tự học ở nhà một cách hiệu quả.

Đảm bảo cơ hội cho càng nhiều cha mẹ HS tham gia vào quá trình học tập. Ai là người nuôi dưỡng và phát triển HS? Trách nhiệm đó thuộc về ai? Đó là trách nhiệm không chỉ của riêng GV mà còn là trách nhiệm của các bậc cha mẹ. Do vậy, mối quan hệ giữa cha mẹ HS và nhà trường phải là mối quan hệ hợp tác. Cha mẹ HS có thể đóng góp hỗ trợ cho việc học của con em mình theo nhiều cách khác nhau, cung cấp thông tin hay tài liệu, đồ dùng dạy học, hỗ trợ GV khi GV cần trợ giúp đặc biệt cho việc học của HS. Họ còn có thể tham gia đóng góp ý kiến cho hội đồng nhà trường hay ban đại diện cha mẹ HS để tư vấn các giải pháp đổi mới hoạt động giáo dục và quản lý nhà trường.

Như đã đề cập ở trên, nhằm đạt được mục tiêu lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm, điều quan trọng đối với tất cả các bên liên quan như HS, GV và cha mẹ HS là phải coi chính bản thân họ là những nhân vật chính ở trường học. Cung cấp cơ hội học tập cho tất cả các bên liên quan là cách phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu nói trên. Đây chính là nền tảng của đổi mới hoạt động giáo dục và đổi mới nhà trường dựa trên đổi mới quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

2.6. Đổi mới quản lý sự phối hợp hoạt động của các đoàn thể

Trong quản lý hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục, hiệu trưởng cần có kế hoạch phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài trường như tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh để tổ chức các hoạt động nhằm động viên GV tích cực đổi mới phương pháp dạy và giáo dục động cơ, thái độ học tập cho HS. Sự kiểm tra, giám sát của các đoàn thể địa phương, nhấn mạnh ý thức trách nhiệm của gia đình đối với con em mình; nhắc nhở HS không

la cà, tụ tập ngoài đường hoặc các tụ điểm trò chơi thu hút HS cũng đem lại hiệu quả tốt. Để thực hiện tốt việc tổ chức HS tự học ở nhà, nhà trường cần thực hiện tốt kế hoạch phối hợp đồng bộ các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV bộ môn, GV chủ nhiệm, đoàn đội, nhà trường - gia đình - xã hội, qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng.

Như vậy, nội dung quản lý hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục của hiệu trưởng các trường bắt đầu từ hoạt động của các tổ chuyên môn đến tổ chủ nhiệm và các đoàn thể trong trường; quản lý trực tiếp đội ngũ GV và tập thể HS trong toàn trường; liên kết với Ban đại diện cha mẹ HS và các lực lượng khác. Điều đó cũng có nghĩa là việc đổi mới hoạt động giáo dục phải dựa vào sức mạnh của quần chúng. Tất cả những nội dung quản lý trên đây phải được hiệu trưởng tác động một cách hài hòa giữa yêu cầu và trách nhiệm, động viên về tinh thần và đãi ngộ về vật chất một cách thích đáng.

3. Phương tiện quản lý đổi mới hoạt động giáo dục

Phương tiện quản lý là những gì mà chủ thể quản lý sử dụng như một công cụ trong quá trình hoạt động của mình. Các phương tiện quản lý đổi mới hoạt động giáo dục chủ yếu của hiệu trưởng bao gồm: Chế độ giáo dục - đào tạo, bộ máy tổ chức và nhân lực dạy học, nguồn tài lực - vật lực dạy học, hệ thống thông tin và môi trường dạy học...

3.1. Chế độ giáo dục

Chế độ giáo dục bao gồm Luật Giáo dục, các chính sách - chế độ giáo dục, các nghị quyết, điều lệ, quy chế,... liên quan đến giáo dục trung học. Tất cả hệ thống văn bản trên là cơ sở pháp lý để xác định mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch xây dựng cơ chế quản lý, điều hành nhân sự dạy học và được cụ thể hóa thành những quy định nội bộ.

3.2. Bộ máy tổ chức và nhân lực giáo dục

Bộ máy tổ chức và nhân lực dạy học là cơ cấu về bộ máy quản lý, các bộ phận chuyên môn và nghiệp vụ của nhà trường, đó là đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS cùng các lực lượng khác tham gia quá trình dạy học và giáo dục trong trường THPT. Hiệu trưởng giao nhiệm vụ và quyền hạn cho từng người, từng bộ phận phải rõ ràng, hợp lý, không có sự chồng chéo, phải tương xứng giữa quyền hạn và trách nhiệm; tạo thành một hệ thống để tiến hành đổi mới hoạt động giáo dục trong mỗi nhà trường đồng bộ và hiệu quả.

Hoạt động của nhà trường có diễn ra đồng bộ hay không, các tác động có được cộng hưởng thuận chiều để tạo nên sức mạnh tổng hợp của tập thể hay không, phụ thuộc nhiều vào sự sắp xếp, bố trí bộ máy tổ chức có khoa học, hợp lý không. Vì vậy, bộ máy tổ chức và nhân lực dạy học được xem là tiền đề nhân sự để thực hiện mục đích đổi mới hoạt động giáo dục.

3.3. Nguồn tài lực, vật lực dạy học

Nguồn tài lực, vật lực dạy học là nguồn tài chính, là cơ sở vật chất - kĩ thuật được huy động và sử dụng để tổ chức dạy học và quản lí dạy học. Đổi mới hoạt động giáo dục theo định hướng mới đòi hỏi HS phải tăng cường thực hành nhiều hơn, tự lực hoạt động khám phá nhiều hơn, nên không thể thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục nếu không huy động các điều kiện thiết yếu về cơ sở vật chất - kĩ thuật. Vì vậy, nguồn tài lực, vật lực dạy học chính là tiền đề vật chất để thực hiện mục đích đổi mới hoạt động giáo dục.

3.4. Hệ thống thông tin và môi trường dạy học

Hệ thống thông tin và môi trường dạy học là những hiểu biết về chế định giáo dục và đào tạo, về năng lực hoạt động của bộ máy tổ chức và nhân lực dạy học, về nhu cầu, khả năng đáp ứng và hiệu suất sử dụng nguồn tài lực, vật lực dạy học, về các thông tin khoa học giáo dục - dạy học, về những tác động đồng thuận hoặc bất thuận của môi trường đối với hoạt động dạy học.

Môi trường ở đây là tất cả những thành tố vật chất và tinh thần bao quanh thầy và trò. Đó là bàn, ghế, bảng...; là phòng học, sân chơi, bãi tập, hồ nước, cây xanh; là ánh sáng, không khí,...; là cảnh quan nhà trường nói chung.

Nhưng quan trọng hơn là không khí đạo đức, là hệ thống niềm tin, giá trị... mà chúng ta gọi chung là môi trường văn hóa. Văn hóa nhà trường là một cái gì rất riêng do thầy và trò xây dựng nên trong một quá trình cùng làm việc dài lâu, gắn liền với truyền thống nhà trường và có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy học. Nếu hiệu trưởng biết phát huy tác dụng lành mạnh của môi trường thì hiệu quả dạy học sẽ rất cao.

Như vậy, có thể nói rằng hiệu quả quản lí hoạt động giáo dục phụ thuộc nhiều vào việc hiệu trưởng sử dụng các phương tiện quản lí, đó là: hiệu lực của chế định giáo dục, năng lực hoạt động của bộ máy tổ chức và nhân lực dạy học, giá trị và tác dụng của nguồn tài lực, vật lực, chất lượng của hệ thống thông tin và môi trường dạy học.

4. Các hoạt động quản lí đổi mới hoạt động giáo dục nhà trường phổ thông

4.1. Lập kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục

Lập kế hoạch là giai đoạn quan trọng nhất trong quá trình quản lí đổi mới hoạt động giáo dục. Hoạt động này nhằm xác định hệ thống mục tiêu, nội dung hoạt động, các biện pháp cần thiết để đạt được trạng thái mong muốn của hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục khi kết thúc một giai đoạn phát triển. Lập kế hoạch là hoạt động liên quan tới việc thiết lập các mục tiêu cần thiết cho sự phấn đấu của một trường THPT trong hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục. Kế hoạch là nền tảng của quản lí, là sự quyết định lựa chọn lộ trình đổi mới hoạt

động giáo dục của nhà trường và các tổ chuyên môn, từng GV phải tuân theo nhằm hoàn thành các mục tiêu đổi mới hoạt động giáo dục.

Quy trình lập kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục bao gồm các bước sau:

a) Phân tích thực trạng hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục và quản lý hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục

Phân tích thực trạng hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục và quản lý hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục là bước đầu tiên của việc lập kế hoạch. Việc phân tích thực trạng này cần nêu lên những kết quả về tổ chức và quản lý hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua và chỉ ra những thách thức đối với hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục đang đặt ra phía trước. Phân tích thực trạng bao gồm cả xem xét các tác động của các yếu tố kinh tế - xã hội tác động đến hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục; so sánh kết quả đạt được của nhà trường với kết quả đạt được của cả tỉnh hay cả nước, các bài học kinh nghiệm và các vấn đề cần lưu ý. Phần này cũng có thể chỉ ra vai trò của hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục trong việc nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường.

b) Xác định mục tiêu cần đạt được của đổi mới hoạt động giáo dục và đánh giá tính khả thi của mục tiêu đó

Sau khi thực hiện phân tích thực trạng, cần xác định các mục tiêu cần đạt được cho kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục và quản lý hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục. Mục đích của xác định mục tiêu nhằm chỉ ra những kỳ vọng về sự thay đổi sau khi thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục.

Mục tiêu nhằm định hướng việc quản lý và phát triển hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục. Các mục tiêu đổi mới hoạt động giáo dục và quản lý hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục của mỗi nhà trường phải phù hợp với các mục tiêu định hướng chung về đổi mới hoạt động giáo dục của sở giáo dục và đào tạo và cả nước. Các mục tiêu đổi mới hoạt động giáo dục có thể nhiều nội dung, thành phần phức tạp, vì thế cần được phân thành các chỉ tiêu khác nhau. Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu đổi mới hoạt động giáo dục có nghĩa là đã đạt được mục tiêu của đổi mới hoạt động giáo dục đã đề ra.

Để xác định tính khả thi mục tiêu của kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục, cần xem xét các vấn đề sau:

- Có sự nhất trí giữa các lực lượng liên quan trong và ngoài nhà trường về các mục tiêu đổi mới hoạt động giáo dục đã đặt ra không?

- Có khả năng đạt được các mục tiêu này không?

- Có thể thực hiện một tập hợp các hoạt động cần thiết để đạt được mục tiêu này không?

- Có thể huy động được các nguồn lực cần thiết để phục vụ cho tất cả các hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục nói trên không?

- Có đủ cán bộ quản lý, GV có năng lực để thực hiện các hoạt động cần thiết đó không?

- Có thể đo lường các mục tiêu nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu không?

Khi xác định mục tiêu cần sắp xếp các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên; cần chú trọng tới kết quả cuối cùng, cụ thể cần đạt. Mục tiêu cần phải cụ thể, đo được, có thể đạt được, định hướng kết quả, có giới hạn thời gian. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập kế hoạch và đạt được các mục tiêu.

c) Xác định các nội dung đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường tương ứng với các mục tiêu

Kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục là tập hợp các nội dung đổi mới hoạt động giáo dục cần hoàn thành để đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu đã đặt ra. Kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục cần xác định rõ ràng về các nội dung bao gồm:

- Mô tả hoạt động cần thực hiện với các nguồn nhân lực, vật lực và tài chính cần thiết để thực hiện thành công từng hoạt động thành phần của hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục. Chẳng hạn:

- + Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn;
- + Hoạt động thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục của GV;
- + Dự giờ, đánh giá giờ dạy của GV;
- + Hướng dẫn HS đổi mới phương pháp học tập;
- + Tổ chức kiểm tra đánh giá HS theo hướng đổi mới;
- + Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí phục vụ đổi mới hoạt động giáo dục;
- + Trao giảng, hội giảng GV giỏi các cấp;
- + Học hỏi kinh nghiệm, nêu gương dạy tốt, khích lệ đổi mới; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ GV;

- Chỉ định cán bộ phụ trách hay người chịu trách nhiệm thực hiện từng hoạt động nói trên. Kiểm tra xem người chịu trách nhiệm có đủ quyền hạn để thực hiện hoạt động không;

- Xác định rõ thời hạn hoàn thành từng hoạt động thành phần và hoàn thành toàn bộ kế hoạch;

- Xác định các biện pháp, chỉ số theo dõi, kiểm tra và đánh giá từng hoạt động thành phần và toàn bộ hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục;

- Xây dựng chế độ báo cáo rõ ràng về quá trình và kết quả hoạt động;

Nhìn chung, việc xác định các hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục cần trả lời các câu hỏi:

- Những hoạt động cần được thực hiện là gì?

- Trong các hoạt động được xác định, hoạt động nào có thể làm trước?

- Sắp xếp các hoạt động vào khung thời gian của một năm như thế nào là phù hợp nhất?

- Nếu có quá nhiều hoạt động bị trùng lặp thì cần đổi và ưu tiên những hoạt động có thể giải quyết được nhiều vấn đề hay nhu cầu, đó là những hoạt động nào?

- Sử dụng nguồn lực nào?

- Trách nhiệm thực hiện chính là ai?

d) Xác định các nguồn lực thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường

Sau khi xác định các hoạt động, cần xác định các nguồn lực cần thiết và có thể huy động phục vụ tổ chức thực hiện tốt đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường.

Việc xác định các nguồn lực cần trả lời được các câu hỏi:

- Cần phải có những nguồn lực (con người, phương tiện, cơ sở vật chất, tài chính...) nào?

- Nhà trường đã có được những gì?

- Có thể huy động, khai thác ở đâu những nguồn lực còn thiếu?

- Bằng cơ chế nào huy động được các nguồn lực này?

- Sử dụng các nguồn lực như thế nào để có hiệu quả cao nhất?...

Cần lưu ý là việc xác định những nguồn lực phục vụ cho đổi mới hoạt động giáo dục phải mang tính thực tế, khả thi và hiệu quả; có thể huy động được để phục vụ đổi mới hoạt động giáo dục trong nhiều năm; tăng cường cơ chế huy động xã hội hóa bằng các biện pháp phù hợp. Đặc biệt là phải giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV, HS nắm chắc điều kiện của trường và địa phương để có thể tự khai thác trong đổi mới hoạt động giáo dục (cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo...). Việc này rất quan trọng đối

với những trường THPT miền núi, vùng sâu vùng xa không có đủ thiết bị dạy học. Thậm chí ở đó phòng học nhiều trường còn rất tạm bợ, đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, GV phải rất sáng tạo trong việc lập kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của trường mình. Không rập khuôn máy móc mô hình của các trường THPT các vùng thuận lợi, nhưng cũng không thể cứ trông chờ, ỷ lại khi nào có đầy đủ điều kiện mới thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục.

đ) Xác định các biện pháp, chỉ số theo dõi, kiểm tra và đánh giá đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường

Kế hoạch luôn được hiểu đi kèm với việc thực hiện kế hoạch. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục cần chỉ ra rằng:

- Liệu các hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục có được thực hiện không?
- Chúng có được thực hiện theo tiêu chuẩn cao nhất có thể hay không?
- Chúng có hướng tới kết quả mong đợi không?

Để theo dõi và đánh giá việc thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục, cần xây dựng một bộ các câu hỏi đánh giá và xây dựng các chỉ số thành công tương ứng để đảm bảo kế hoạch hoạt động được thực hiện với tiêu chuẩn cao nhất và đạt được kết quả mong đợi.

Khi theo dõi việc thực hiện kế hoạch cần trả lời các câu hỏi sau:

- Nếu các hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục thành công thì có đạt được các chỉ tiêu đã đặt ra không?

- Các nội dung đổi mới hoạt động giáo dục có được thực hiện theo kế hoạch không?

- Các nội dung đổi mới hoạt động giáo dục có được thực hiện theo tiêu chuẩn cao nhất không? (Động cơ của cá nhân cán bộ quản lý, GV, HS thực hiện hoạt động; nhân sự tham gia khi cần thiết; sử dụng nguồn nhân lực, vật lực và tài chính; tác phong làm việc...)

- Các chỉ số có đo được hoặc đánh giá được không?

- Có tiến hành rà soát và điều chỉnh kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện không?

- Việc đổi mới hoạt động giáo dục có đạt được các kết quả mong đợi không?

Một chỉ số thành công là một kết quả đo được của một hoạt động, chỉ ra số liệu định lượng và thời gian mong muốn.

Theo dõi và cập nhật việc thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục tạo ra động lực liên tục cho công tác rà soát và điều chỉnh kế hoạch. Kết quả đổi mới hoạt động giáo dục là thước đo hành động, chúng giúp cho việc quyết định tiếp tục thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục này hay không hay xác định lại kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục. Việc đổi mới hoạt động giáo dục được phân tích theo chỉ tiêu và chúng điều chỉnh lẫn nhau. Mục tiêu mới được quyết định bởi kết quả của mục tiêu trước và những phân tích về tính khả thi của mục tiêu mới đó.

e) Trình bày kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường

Sau các bước trên, cần phải chuẩn bị một bản kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường. Bản kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục cần phải chính xác, ngắn gọn, chỉ bao gồm các thông tin cần thiết, được thể hiện một cách rõ ràng và dễ đọc. Thông thường, bản kế hoạch cần có các nội dung sau:

Tóm tắt kế hoạch.

Phần 1: Phân tích thực trạng

Phần 2: Các mục tiêu và chỉ tiêu phát triển nhà trường

Phần 3: Các mục tiêu, chỉ tiêu và kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục trong năm học tới

Phần 4: Thông tin về nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục

Phần 5. Giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch

Xây dựng kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục cần phải thể hiện đầy đủ các yếu tố để đảm bảo có một kế hoạch tốt. Muốn vậy, hiệu trưởng nhà trường phải lưu ý một số vấn đề:

- Tạo ra sự chuyển biến về nhận thức;
- Quan tâm, hiểu, nắm được qui trình, phương pháp lập kế hoạch, sử dụng kế hoạch là công cụ quản lý nhà trường của hiệu trưởng;
- Phân tích tình hình, sử dụng số liệu chuẩn xác, phải chỉ ra được vấn đề cần ưu tiên giải quyết đối với đặc điểm đặc thù của trường mình;
- Lưu ý các mục tiêu, chỉ tiêu về tiếp cận, chất lượng đối với HS dân tộc, HS nữ;
- Đảm bảo tính logic, khả thi của kế hoạch.

Bên cạnh đó, hiệu trưởng nhà trường cần huy động sự tham gia của các bên liên quan trong suốt quá trình lập kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục; sử dụng công nghệ thông tin để phân tích và dự báo các xu hướng một cách cụ thể;

công bố rộng rãi văn bản kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, GV, HS, cộng đồng địa phương, cha mẹ HS...

4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục

Tổ chức là một chức năng quan trọng của công việc quản lý, nó bao gồm việc xác định một cơ cấu định trước, về các vai trò của người đảm đương trong một cơ sở, đơn vị. Việc tổ chức là xây dựng và duy trì cơ cấu nhất định về vai trò, nhiệm vụ và vị trí công tác trong tổ chức. Tổ chức là hoạt động cần thiết, là một công cụ quan trọng của quản lý nhằm đạt được mục tiêu đặt ra.

Trong công tác xây dựng kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục, mặc dù người hiệu trưởng đã xây dựng được kế hoạch tốt, nhưng nếu tổ chức bộ máy thực hiện không phù hợp thì cũng không thể nào thực hiện được nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất. Do vậy, người hiệu trưởng cần làm tốt công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục đã lập ra.

Để thực hiện có hiệu quả quá trình đổi mới hoạt động giáo dục, những vấn đề hiệu trưởng cần quan tâm đến các nội dung tổ chức đó là:

a) Phân công nhiệm vụ hợp lý cho các tập thể, cá nhân trong nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo:

Việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo đổi mới hoạt động giáo dục cần đảm bảo yêu cầu rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ được giao của mỗi thành viên trong nhà trường. Từng thành viên có nhiệm vụ riêng nhưng tất cả đều phải quán triệt nắm bắt kế hoạch tổng thể để có sự phối hợp đồng bộ cho hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục. Trong Ban chỉ đạo, các thành viên chủ lực cần thực hiện các vai trò, sứ mạng cụ thể như sau:

+ Đối với hiệu trưởng:

Hiệu trưởng phải là người đi đầu trong đổi mới hoạt động giáo dục; phải hiểu biết đầy đủ các mục tiêu, nội dung, phương thức đổi mới hoạt động giáo dục; phải kiên trì tổ chức hướng dẫn các GV trong nhà trường thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục; đồng thời phải chăm lo các điều kiện, phương tiện trong và ngoài nhà trường phục vụ GV đổi mới hoạt động giáo dục.

Bên cạnh đó, hiệu trưởng phải thường xuyên tổ chức hợp lý việc lấy ý kiến của GV và HS về chất lượng dạy học, giáo dục của từng GV trong trường; đánh giá sát đúng trình độ, năng lực và sự phù hợp trong hoạt động giáo dục của từng GV trong trường, từ đó, kịp thời động viên, khen thưởng những GV thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục mang lại hiệu quả.

Hiệu trưởng cũng cần phải biết phân công hợp lý để lãnh đạo và các tổ chức trong nhà trường tham gia có hiệu quả vào quản lý đổi mới hoạt động giáo dục.

+ *Đối với phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:*

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý các hoạt động chuyên môn theo dõi hoạt động dạy và học, bố trí sắp xếp thăm lớp, dự giờ, thao giảng, thực hiện các chuyên đề về đổi mới hoạt động giáo dục, kiểm tra đánh giá đổi mới hoạt động giáo dục của GV và HS...

+ *Đối với phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất:*

Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chỉ đạo các bộ phận phục vụ chuẩn bị:

Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, tài liệu tham khảo... phục vụ đổi mới hoạt động giáo dục.

Liên hệ với các cơ quan, đơn vị ngoài trường để tổ chức tham gia học tập, hoạt động ngoại khóa.

Chỉ đạo phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên tích cực hưởng ứng, thường xuyên đôn đốc, chuẩn bị các hoạt động phục vụ hỗ trợ đoàn viên năng động đổi mới hoạt động giáo dục.

+ *Đối với tổ trưởng chuyên môn*

Tổ trưởng chuyên môn phải xây dựng đội ngũ GV đầu đàn về đổi mới hoạt động giáo dục; chuẩn bị các chuyên đề, các hoạt động, sinh hoạt ngoại khóa phục vụ đổi mới hoạt động giáo dục; lập danh sách phân công GV đăng ký dạy minh họa, thực tập sư phạm, đi tiên phong trong việc thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục; phân công GV bộ môn dạy khối, lớp có định hướng đổi mới hoạt động giáo dục cho phù hợp với khả năng bước đầu của từng GV và có định hướng bồi dưỡng phát triển lâu dài.

b) Tổ chức hoạt động của tổ chuyên môn

Các tổ chuyên môn phải thường xuyên tổ chức việc dự giờ, thao giảng, tổ chức sinh hoạt chuyên môn với nội dung phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của GV, giáo dục ý thức khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp. Đánh giá đúng đắn và đề xuất khen thưởng những GV tích cực đổi mới hoạt động giáo dục và thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục có hiệu quả. Tổ chuyên môn có vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục, cần được xây dựng như một "trung tâm" bồi dưỡng GV nhằm giúp GV nâng cao năng lực chuyên môn nói chung và thực hiện tốt việc đổi mới hoạt động giáo dục nói riêng.

4.3. Chỉ đạo các nội dung đổi mới hoạt động giáo dục

a) Chỉ đạo tổ chuyên môn thống nhất định hướng và lộ trình đổi mới hoạt động giáo dục

Tổ chuyên môn luôn là đơn vị cơ sở, nền tảng để tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn một cách cụ thể và hiệu quả. Đồng thời, đây cũng là nơi quản lý trực tiếp việc bồi dưỡng cho GV về nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ; phát hiện ra những điểm mạnh, điểm yếu, thuận lợi, khó khăn của từng GV trong việc thực hiện các mục tiêu đổi mới hoạt động giáo dục. Tổ chuyên môn cũng là nơi thực hiện các hoạt động chia sẻ đồng nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ nói chung, đổi mới hoạt động giáo dục nói riêng.

Hiệu trưởng nhà trường cần xác định tổ chuyên môn là đơn vị cơ sở trực tiếp tổ chức, quản lý đổi mới hoạt động giáo dục của GV. Vì vậy, chỉ đạo đổi mới hoạt động giáo dục của hiệu trưởng cần luôn luôn gắn chặt với chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn. Hiệu trưởng cần quan tâm các vấn đề sau đây khi chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục

Đổi mới hoạt động giáo dục trong trường THPT là một quá trình thường xuyên, lâu dài. Vì vậy, hiệu trưởng cần hướng dẫn cụ thể cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch mang tính ổn định. Kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục của tổ phải rất cụ thể, chi tiết, có ưu tiên các vấn đề quan trọng trong mỗi năm học; phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng GV thời gian thực hiện và dự kiến kết quả đạt được trong từng giai đoạn. Hiệu trưởng cần quan tâm kiểm tra tất cả các khâu từ xây dựng kế hoạch đến tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch và tự kiểm tra đánh giá, để kịp thời chỉ đạo cho tổ điều chỉnh và bổ sung những điều kiện cần thiết cho việc đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện được thuận lợi hơn.

- Phát huy vai trò của đội ngũ GV đầu đàn trong đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn

Đội ngũ GV đầu đàn trong mỗi tổ chuyên môn có vai trò đầu tàu, dẫn dắt cả tổ chuyên môn trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nói chung, đổi mới hoạt động giáo dục nói riêng. Trong việc xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ GV đầu đàn, cần lưu ý đến các vấn đề sau đây:

+ Tổ chuyên môn trên cơ sở thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu khoa học của từng GV khẳng định năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của họ, từ đó phát hiện, xem xét, đề nghị hiệu trưởng bồi dưỡng, bố trí nhiệm vụ để những GV nổi trội về phẩm chất, năng lực tiếp cận với công tác quản lý; tổ chức cho tập thể GV trong tổ chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, đổi mới hoạt động giáo dục.

+ Cần lưu ý rằng, GV đầu đàn không phải tự nhiên mà có, cũng không phải chỉ giỏi chuyên môn là đủ. Đội ngũ GV đầu đàn là sự phát hiện, bồi dưỡng,

phải được thừa nhận, tôn vinh của cả tập thể GV trong tổ chuyên môn; đồng thời phải có một số kiến thức và kỹ năng quản lý nhất định thì người GV đầu đàn mới thực sự phát huy vai trò đầu tàu của mình. Việc phát hiện các GV đầu đàn chủ yếu được thực hiện thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

+ Để thực hiện tốt công tác xây dựng đội ngũ GV đầu đàn, các trường trung học cần tham mưu với cấp trên hoặc đề ra những chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp như quyền lợi trong học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đi tham quan trong và ngoài nước để tiếp cận với các thành tựu khoa học mới, giúp họ có những động lực cần thiết phát huy năng lực của mình.

- Phát triển mỗi tổ chuyên môn theo tinh thần "Tổ chức biết học hỏi"

Việc xây dựng nhà trường, mỗi tổ chuyên môn theo tinh thần "Tổ chức biết học hỏi" sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để khuyến khích đổi mới hoạt động giáo dục. Trong việc xây dựng "Tổ chức biết học hỏi", học hỏi có tính đồng đội, cần giúp cho GV rèn luyện kỹ năng hướng dẫn đồng nghiệp. Mỗi GV phải làm việc hăng hái để giúp cho tổ, nhóm GV đồng thuận và làm việc một cách tập thể để đạt được tầm nhìn chung, mục tiêu chung chứ không chỉ theo đuổi những mục đích cá nhân của mỗi GV. Ở đây rất cần hình thành cho mỗi GV kỹ năng hướng dẫn đồng nghiệp. Hướng dẫn đồng nghiệp là phương pháp phát triển chuyên nghiệp và hiệu quả để cải tiến việc dạy học và tăng cường quan hệ cộng tác giữa các đồng nghiệp. Đó là quá trình trao đổi thông tin, qua đó GV chia sẻ kiến thức chuyên môn, đổi mới hoạt động giáo dục của mình với đồng nghiệp, trao đổi ý kiến, hỗ trợ và trợ giúp nhau để hoàn thiện các kỹ năng hiện có, bổ sung những kỹ năng mới và giải quyết các vấn đề liên quan tới lớp học. "Tổ chức biết học hỏi" là một tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

b) Chỉ đạo GV thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục

GV trong trường THPT được phân bổ và tổ chức sinh hoạt theo đơn vị tổ chuyên môn theo điều lệ nhà trường. Tuy nhiên, để tạo ra sự nhất quán và đồng bộ trong đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, hàng tháng hiệu trưởng cần thiết phải tổ chức họp GV toàn trường để sinh hoạt phổ biến những vấn đề mang tính chất chung nhất, cơ bản nhất để từng GV nắm bắt được kế hoạch cũng như mục tiêu chung mà nhà trường cần hướng tới; trong đó có việc đổi mới hoạt động giáo dục. Ngoài việc chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ của mình đối với các GV trong tổ, hiệu trưởng phải thường xuyên giúp đỡ GV thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của mình, đặc biệt là việc đổi mới hoạt động giáo dục.

Trong chỉ đạo GV thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục, hiệu trưởng cần quan tâm đến các khâu sau:

- Chỉ đạo chuẩn bị giờ dạy của GV theo hướng đổi mới hoạt động giáo dục:

+ Việc chuẩn bị các điều kiện phương tiện cho giờ lên lớp là khâu mà GV phải đầu tư nhiều thời gian, công sức nhất và đó cũng là khâu quyết định chất lượng, hiệu quả giờ lên lớp. Bài soạn có thể xem như là một bản thiết kế cho giờ lên lớp. Nếu bài soạn của GV hợp lý khoa học sẽ là yếu tố quan trọng tạo sự thành công cho tiết dạy, bài soạn theo hướng đổi mới hoạt động giáo dục phải thể hiện được cách thức tổ chức cho HS hoạt động để họ có thể học một cách tích cực, tự khám phá, chủ động tìm kiếm kiến thức cho mình.

+ Trên cơ sở hướng dẫn của các cấp quản lý, hiệu trưởng cần tổ chức thảo luận, xây dựng các chuẩn đánh giá một bài soạn theo hướng đổi mới, từ đó, qui định thống nhất để mọi GV đều theo đó vận dụng cho phù hợp với từng lớp, từng môn. Trong việc soạn giảng và đánh giá bài giảng, cần bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với HSTHPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tùy theo đặc điểm từng môn học, đặc điểm đối tượng HS, cần phải bổ sung thêm những yêu cầu về thiết kế hệ thống câu hỏi, hệ thống bài tập, phiếu giao bài tập cho từng HS hoặc cho nhóm sẽ tạo điều kiện cho HS tự phát huy quá trình tự rèn luyện mình.

+ Việc chuẩn bị tốt các điều kiện hỗ trợ như phương tiện, đồ dùng dạy học cũng là yếu tố quan trọng giúp GV có điều kiện đổi mới hoạt động giáo dục một cách tốt nhất cho việc thực hiện tiết dạy trên lớp để đạt yêu cầu mong muốn.

Thực tiễn cho thấy, khi bài soạn đã được chuẩn bị chu đáo, các phương tiện đồ dùng dạy học hỗ trợ được chuẩn bị đầy đủ, sẽ giúp người GV chủ động hơn, có nhiều sáng tạo hơn trong cách thức thực hiện bài dạy; hoạt động của lớp học sôi nổi và sinh động hơn, tạo sự lôi cuốn hứng thú cho HS cùng làm việc và vì vậy, tiết dạy sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

Trong quá trình triển khai các giải pháp trên, cần chú ý tới hiện tượng khá phổ biến hiện nay tại nhiều trường THPT, đó là GV chưa hiểu đúng về đổi mới hoạt động giáo dục nên thường lạm dụng việc ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông để "trình diễn bài giảng" của mình, thậm chí nhiều GV và cán bộ quản lý cho rằng cứ chia nhóm là đổi mới hoạt động dạy học... Vì vậy, việc bồi dưỡng kiến thức về các hoạt động giáo dục tích cực và việc vận dụng một cách hợp lý các phương pháp sao cho phù hợp với từng nội dung kiến thức, từng đối tượng HS là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

c) Chỉ đạo đánh giá giờ dạy của GV theo hướng đổi mới hoạt động giáo dục

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS, quá trình dạy học là quá trình tổ chức hoạt động tích cực, tự lực và sáng tạo của HS. Đánh giá giờ dạy theo quan điểm đó là đánh giá hiệu quả hoạt động của HS, qua đó đánh giá được vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng trong hoạt động dạy của GV.

Cần tăng cường sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn để xây dựng chuyên đề dạy học theo các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; khuyến khích việc dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm; chưa đánh giá, xếp loại giờ dạy GV đối với các tiết dạy áp dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới nếu GV không có nguyện vọng được xếp loại.

Trong trường hợp cần xếp loại giờ dạy GV, các nhà trường vận dụng tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm bài học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT để xây dựng tiêu chí đánh giá, cho điểm phù hợp với đặc thù bài học và điều kiện dạy học cụ thể của địa phương, nhà trường.

d) Chỉ đạo GV hướng dẫn HS đổi mới phương pháp học

Việc đổi mới hoạt động giáo dục chỉ đạt hiệu quả khi GV hướng dẫn cho HS cách học tích cực và hiệu quả. Trong đổi mới hoạt động giáo dục, người GV phải là người tổ chức giờ học, hướng dẫn, gợi mở, đưa HS vào các tình huống có vấn đề, hướng dẫn tổ chức cho HS tự học, làm việc cặp đôi, thảo luận nhóm, tự nghiên cứu vấn đề để rút ra các chân lý khoa học.

Để thực hiện được các yêu cầu trên, cần chỉ đạo cho GV thực hiện các yêu cầu sau:

- Giáo dục, hình thành cho HS động cơ, thái độ học tập đúng, ý thức học tập chuyên cần, chăm chỉ, ý chí vượt khó vươn lên.

- Hướng dẫn HS lựa chọn phương pháp học tập đạt hiệu quả; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học thông qua cách thức tổ chức HS hoạt động trong giờ học; rèn luyện cho HS phương pháp tự nghiên cứu, phương pháp sử dụng sách, tài liệu tham khảo; phát huy tính tích cực, tự giác của HS; chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự tìm tòi, khám phá tri thức.

Việc hình thành phương pháp học tập tích cực cho HS cần thực hiện qua giờ học trên lớp, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú đa dạng, đưa HS vào những tình huống thực tế tạo nên thói quen và năng lực tự giải quyết vấn đề. Bên cạnh sự hướng dẫn của GV, cần tăng cường bồi dưỡng năng lực tự quản, tạo điều kiện cho ban cán sự lớp, HS khá giỏi lôi cuốn tập thể lớp tham gia hoạt động, phân công kèm cặp HS yếu kém, trung bình; từng bước tạo cho đối tượng HS yếu, trung bình chủ động, tích cực hăng hái tham gia hoạt động nhóm.

Việc bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho HS vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa rất khó khăn so với các vùng miền khác. Việc này đòi hỏi cả cán bộ quản lý và GV phải kiên trì và có sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức trong và ngoài nhà trường. Huy động các đoàn thể trong nhà trường tổ chức các hội thảo, câu lạc bộ để HS thảo luận, trao đổi về phương pháp tự học trên lớp và tự học ở nhà.

- Quan tâm hướng dẫn HS tự học ở nhà là một trong những biện pháp đảm bảo góp phần nâng chất lượng học tập, tạo cho HS thói quen xây dựng cách tự học, tự rèn, tự tìm tòi khám phá, chuẩn bị cho giờ học ở trường; giúp HS mạnh dạn hơn, chủ động hơn trong việc tham gia các hoạt động theo tinh thần đổi mới hoạt động giáo dục ở giờ học trên lớp.

đ) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra đánh giá HS theo hướng đổi mới hoạt động giáo dục.

Đánh giá kết quả học tập của HS là quá trình thu thập và xử lý thông tin về trình độ, khả năng đạt được mục tiêu học tập của HS cùng với tác động và nguyên nhân của tình hình đó, nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sư phạm của GV và nhà trường để HS học tập ngày một tiến bộ hơn. Đây là hoạt động có tác dụng thúc đẩy đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học trong trường THPT.

e) Chỉ đạo sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, kinh phí phục vụ yêu cầu đổi mới hoạt động giáo dục

Thiết bị giáo dục là yếu tố hết sức cần thiết trong quá trình dạy học của GV, nhất là thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục. Muốn thực hiện thành công kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, hiệu trưởng cần quán triệt cho đội ngũ GV nhận thức đầy đủ về tác dụng của thiết bị giáo dục; chỉ đạo việc tăng cường thiết bị giáo dục và các điều kiện cơ sở vật chất khác; khai thác và sử dụng triệt để thiết bị giáo dục trong hoạt động dạy học của đội ngũ GV.

Việc chỉ đạo công tác chuẩn bị và sử dụng thiết bị giáo dục cũng như tạo nguồn kinh phí phục vụ yêu cầu đổi mới hoạt động giáo dục thì hiệu trưởng cần quan tâm đến các nội dung sau :

- Có kế hoạch cụ thể tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục. Ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cung cấp, Hiệu trưởng cần biết tận dụng các cơ hội để khai thác nguồn kinh phí theo phương thức xã hội hoá, tìm kiếm các nguồn lực bên ngoài xã hội hỗ trợ cho các hoạt động tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học của nhà trường;

- Cùng với việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục, cần phải tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo, xây dựng nền nếp của các hoạt

động khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục sao cho có hiệu quả, tránh lãng phí;

- Tổ chức xây dựng, thực hiện và kiểm tra thường xuyên các hoạt động: Chuẩn bị và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục trong mọi giờ lên lớp;

- Chuẩn bị và sử dụng hiệu quả các phòng chức năng: phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, phòng nghe nhìn, phòng máy tính, thư viện;...

- Trong sử dụng các nguồn kinh phí, cần lựa chọn ưu tiên và đầu tư có trọng điểm cho từng giai đoạn một cách hợp lý, tránh dàn trải tốn kém, đặc biệt là trang bị các phương tiện hiện đại dùng chung;

- Quan tâm bồi dưỡng và tạo điều kiện cho đội ngũ GV nhà trường tự nghiên cứu học tập thực hành để cập nhật sự tiếp cận phương tiện hiện đại, giúp GV sử dụng có hiệu quả các phương tiện đó cho quá trình đổi mới hoạt động giáo dục;

- Chủ động, tích cực tham mưu đối với ngành, địa phương, khai thác các nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục phục vụ tốt hơn theo yêu cầu đổi mới.

g) Tổ chức thao giảng, hội giảng GV giỏi các cấp

Việc tổ chức thao giảng cấp tổ chuyên môn, cấp trường, thao giảng cụm và hội giảng các cấp được tổ chức nhằm tìm tòi phát hiện kinh nghiệm sáng tạo của đội ngũ GV. Đây là hoạt động có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm tiếp tục xây dựng, nhân rộng để tạo thành hoạt động thường xuyên, phổ biến và qua đó giúp GV bồi dưỡng thêm kiến thức, mạnh dạn lựa chọn và phát huy việc đổi mới phương pháp nhằm hoàn thiện tay nghề của mình. Thông qua tổ chức thao giảng cấp tổ chuyên môn, cấp trường, thao giảng cụm và hội giảng các cấp, GV đi sâu tìm tòi nghiên cứu thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục của mình.

Để đánh giá hiệu quả thành công một tiết lên lớp, không chỉ căn cứ vào khả năng phát huy được tính tích cực chủ động của HS, mà phải xem xét tiết học có tạo được hứng thú, lôi cuốn HS cùng hoạt động và có gợi được tư duy sáng tạo cho HS hay không.

Cũng qua tổ chức thao giảng cấp tổ chuyên môn, cấp trường, thao giảng cụm và hội giảng các cấp sẽ giúp GV nâng lên về nhận thức và khả năng thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục, thúc đẩy GV có sự chuẩn bị đầu tư cho tiết dạy, từ đó GV có cơ sở, kinh nghiệm vận dụng cho các tiết dạy thông thường hàng ngày của mình, góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới hoạt động giáo dục.

h) Tổ chức học hỏi kinh nghiệm, nêu gương dạy tốt, khích lệ đổi mới; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ GV

Nhằm đẩy mạnh phong trào đổi mới hoạt động giáo dục, Hiệu trưởng cần tổ chức có hiệu quả công tác bồi dưỡng GV, trong đó chú trọng các hoạt động sau:

- Tạo điều kiện cho GV được tham gia các lớp bồi dưỡng, tự học tập nghiên cứu nâng cao trình độ nhận thức cũng như nghiệp vụ chuyên môn. Chỉ đạo xây dựng và nhân các điển hình từ các GV giỏi, đi đầu trong đổi mới hoạt động giáo dục.

- Tổ chức tốt các hội thảo chuyên đề, rút kinh nghiệm và trao đổi học tập các tiết dạy mẫu, giới thiệu các giáo án tốt, giúp GV tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu tiếp cận thật tốt, nắm vững chương trình, sách giáo khoa và hoạt động giáo dục mới.

- Tổ chức dự giờ thăm lớp lẫn nhau thường xuyên để mỗi GV có ý thức trách nhiệm vì mục đích đổi mới hoạt động giáo dục. Tổ chức xây dựng các tiết thao giảng, báo cáo chuyên đề về đổi mới hoạt động giáo dục ở tổ, nhóm chuyên môn.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua "Hai tốt"; vận động GV hưởng ứng đăng ký thi GV giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

4.4. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục

Kiểm tra, đánh giá là chức năng quan trọng trong quá trình quản lý và cũng là điểm khởi đầu làm tiền đề cho việc ra quyết định, lập kế hoạch... Đó là công việc đo lường và điều chỉnh các hoạt động của các bộ phận trong tổ chức, là việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của tổ chức, nhằm tìm ra những mặt ưu điểm, mặt hạn chế để điều chỉnh việc lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục trong trường trung học cần chỉ ra xem các hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục có được thực hiện đầy đủ không? Có được thực hiện theo tiêu chuẩn cao nhất có thể hay không, và chúng có hướng tới kết quả mong đợi không? Khi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục cần trả lời các câu hỏi sau:

- Nếu thành công, các hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục có giúp đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu đã đặt ra không?

- Các hoạt động có được thực hiện theo kế hoạch không?

- Các hoạt động có được thực hiện theo tiêu chuẩn cao nhất không?

- Các chỉ số có đo được hoặc đánh giá được không?

- Có tiến hành rà soát và chỉnh sửa kế hoạch hoạt động trong quá trình thực hiện không?

- Có đạt được các kết quả mong đợi không?

Để công tác chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động giáo dục đạt hiệu quả, hiệu trưởng nhà trường cần chú ý các vấn đề sau:

- Kiểm tra trực tiếp công việc của GV với mong muốn GV thực hiện thường xuyên đổi mới hoạt động giáo dục. Tìm nguyên nhân nhằm phát hiện vì sao đổi mới hoạt động giáo dục chưa đạt yêu cầu ở GV này, ở bộ môn kia.

- Khi tiến hành kiểm tra, hiệu trưởng cần dựa vào sự giúp đỡ của các tổ trưởng chuyên môn hoặc lực lượng GV giỏi nòng cốt của bộ môn, hoặc các tổ chức đoàn thể, qua đó để thúc đẩy sự tự kiểm tra thường xuyên của cá nhân cũng như bộ phận.

- Thông qua kiểm tra, có thể đánh giá được mức độ thực hiện kế hoạch và theo đó cần phải thông tin kịp thời cho GV để họ có thể nắm bắt những ưu nhược điểm của bản thân cần phát huy hoặc điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Cần xây dựng nội dung kiểm tra cũng như chuẩn đánh giá cụ thể cho từng nội dung để việc tổ chức kiểm tra thuận lợi và sự đánh giá mới đầy đủ chính xác (người kiểm tra có cơ sở chuẩn để kiểm tra và đánh giá, người được kiểm tra sẽ có cơ sở thực hiện tốt hoạt động của mình).

- Cần quán triệt cho đội ngũ GV nhận thức rằng kiểm tra là công việc quản lý của người lãnh đạo để xây dựng đội ngũ tiên bộ hơn, qua đó GV không cảm thấy gò bó, nặng nề về mặt tâm lý và chính nhờ kiểm tra mới thúc đẩy người GV thực hiện nhiệm vụ của mình bằng sự nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng.

- Trong kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch về hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục thì phương tiện quan trọng nhất để thu được thông tin là nghiên cứu tình hình giảng dạy của GV và học tập của HS qua dự giờ thăm lớp. Chính qua dự giờ thăm lớp mới có thể tìm hiểu và xác định được việc thực hiện đổi mới hoạt động giáo dục cũng như trình độ sư phạm của GV như thế nào, năng lực tổ chức giờ học trên lớp, sự chuẩn bị các điều kiện để cho quá trình lên lớp có đạt hiệu quả theo yêu cầu đổi mới hoạt động giáo dục, hoạt động của HS được hướng dẫn và tổ chức ra sao, có đáp ứng được mục tiêu đổi mới không. Qua dự giờ thăm lớp, nắm bắt được sự tiếp cận theo phương pháp học mới của HS như thế nào, có năng động, tham gia xây dựng và khám phá nắm bắt kiến thức hay không, khả năng tư duy sáng tạo đạt mức độ nào.

4.5. Tạo động lực cho GV trong đổi mới hoạt động giáo dục

Ngoài các chức năng công cụ trên đây, cần nhấn mạnh một chức năng cơ bản rất quan trọng trong hoạt động quản lý đó là: Chức năng kích thích, động viên, tạo động lực. Một hiệu trưởng có thể là một người xây dựng kế hoạch giỏi giang, một nhà tổ chức tài ba, một người chỉ huy sáng suốt, một kiểm tra viên mẫu mực..., nhưng người đó vẫn có thể thất bại trong hoạt động quản lý nếu

không biết khuyến khích, động viên, tạo động lực cho mọi người thành viên cùng hoạt động.

Động lực là nhân tố thúc đẩy, phát triển hoạt động của con người. Vì vậy, để tạo động lực cho hoạt động đổi mới hoạt động giáo dục, hiệu trưởng cần hình thành, phát triển, kích thích động cơ dạy học của thầy, động cơ học tập của trò.

Với GV, để tạo nên động lực của việc đổi mới hoạt động giáo dục, hiệu trưởng cần tác động đến nhu cầu được tôn trọng, được tự khẳng định mình, đồng thời có sự động viên về tinh thần và bồi dưỡng vật chất thích đáng, tương xứng với khả năng và sự cống hiến của mỗi người.

Với HS, để xây dựng động cơ học tập đúng đắn, trước hết cần xây dựng nhu cầu, hứng thú học tập và xa hơn là ước mơ, hoài bão... Hứng thú học tập có thể được hình thành từ nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học, từ truyền thống hiếu học của gia đình dòng họ, từ phong trào học tập của địa phương... Tuy nhiên, hoạt động giáo dục và mối quan hệ thầy trò có ảnh hưởng trực tiếp đến hứng thú và quan trọng hơn là nó nằm trong tầm tay điều khiển của người thầy. Vì vậy việc xây dựng động cơ học tập có mối quan hệ biện chứng với đổi mới hoạt động giáo dục.

Câu hỏi thảo luận

1. Thế nào là kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh ở nhà trường THPT? Tìm hiểu các văn bản chỉ đạo của các cơ quan quản lý về việc xây dựng kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của trường THPT?

2. Thực hiện việc phân cấp quản lý, tăng quyền chủ động của các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện chương trình giáo dục, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hiện nay có những thuận lợi và khó khăn gì? Giải pháp khắc phục khó khăn?

3. Các hoạt động xây dựng kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của trường THPT? Vai trò của tổ bộ môn và tổ trưởng chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của trường THPT?

Chuyên đề 3

TỔ CHUYÊN MÔN VÀ TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

A. MỤC TIÊU

- Nâng cao hiểu biết cho TTCM vị trí, vai trò, nhiệm vụ của TCM trong trường THCS và THPT.

- Làm rõ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của TTCM trong quản lý TCM thực hiện các nhiệm vụ theo các qui định hiện hành để định hướng cho việc học tập, bồi dưỡng tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay.

B. NỘI DUNG

I. Tổ chuyên môn trong trường THPT

1. Quan niệm về tổ chuyên môn

Theo thông tư số 12/2011/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, quy định ở Điều 16:

“Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, GV, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, cán bộ làm công tác tư vấn cho HS của trường trung học được tổ chức thành tổ chuyên môn theo môn học, nhóm môn học hoặc nhóm các hoạt động ở từng cấp học THCS, THPT. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng, từ 1 đến 2 tổ phó chịu sự quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học”

Như vậy theo qui định của Điều lệ có thể hiểu:

- Tổ chuyên môn là một bộ phận của nhà trường, gồm một nhóm GV (từ 3 người trở lên) cùng giảng dạy về một môn học hay một nhóm môn học hay một nhóm viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, tư vấn học đường...được tổ chức lại để cùng nhau thực hiện các nhiệm vụ theo qui định tại khoản 2 điều 16 của Điều lệ nhà trường.

- Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và từ 1-2 tổ phó do hiệu trưởng bổ nhiệm vào đầu năm học

- Trong trường trung học có 2 loại tổ chuyên môn phổ biến: Tổ đơn môn và tổ ghép môn, như: Tổ Văn, tổ Toán, tổ Ngoại ngữ, tổ Lí, Hóa, Thể dục, tổ Sử Địa giáo dục công dân,... trong mỗi tổ chuyên môn bao gồm các nhóm chuyên môn.

2. Vị trí và vai trò tổ chuyên môn

- Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành trong trong bộ máy tổ chức, quản lý của trường THCS, THPT. Trong trường, các tổ, nhóm chuyên môn có mối quan hệ hợp tác với nhau, phối hợp các các bộ phận nghiệp vụ khác và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường, chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục và các hoạt động khác hướng tới mục tiêu giáo dục.

- Tổ chuyên môn là một bộ phận, một đơn vị trong hệ thống cơ cấu tổ chức của nhà trường.

- Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp triển khai các mặt hoạt động của nhà trường, trong đó trọng tâm là hoạt động giáo dục và dạy học.

- Tổ chuyên môn có mối quan hệ cộng đồng, hợp tác, phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường.

- Tổ chuyên môn là đầu mối quản lý mà Hiệu trưởng nhất thiết phải tập trung dựa vào đó để quản lý nhà trường trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản nhất là hoạt động giáo dục, dạy học và hoạt động sư phạm của GV.

- Đặc biệt, tổ chuyên môn là nơi có điều kiện sâu sát để hiểu biết tâm tư, tình cảm và những khó khăn trong đời sống của các GV trong tổ, kịp thời động viên, giúp đỡ nhau. Chính vì thế tổ chuyên môn có vai trò tập hợp, đoàn kết các thành viên trong tổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ của người GV trong trường trung học.

3. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn

Theo qui định tại khoản 2, điều 16 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, tổ chuyên môn có các nhiệm vụ chính sau đây:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ.
- Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho GV thuộc tổ quản lý.
- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học và các quy định khác hiện hành.
- Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với GV.
- Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

Căn cứ theo qui định này, mỗi trường có thể qui định cụ thể hơn các

nhệm vụ của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

4. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động tổ chuyên môn

Theo Thông tư số 12/2009/TT-BGDĐT ngày 12/5/2009 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS và Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THPT ban hành theo Quyết định số 80/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tổ chuyên môn của nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định.

a) Có kế hoạch công tác và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Được đánh giá qua các minh chứng: Có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần tháng, học kì và cả năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác; Kế hoạch cụ thể dạy chuyên đề, tự chọn, dạy ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng HS yếu kém; Kế hoạch cụ thể về sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình; Văn bản của lãnh đạo nhà trường về việc nhận xét thực hiện các nhiệm vụ năm học của tổ chuyên môn; Các minh chứng khác (nếu có). Ở nội dung này cần so sánh những hoạt động của tổ chuyên môn với các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học; so sánh những hoạt động của tổ chuyên môn với các nhiệm vụ do lãnh đạo nhà trường giao ?

b) Sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác: Minh chứng là các biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ hoặc nhóm chuyên môn; Sổ nhật ký hoặc biên bản đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ; Biên bản đánh giá, xếp loại GV; Các thông tin, minh chứng khác liên quan đến chỉ số. Chú ý đánh giá chất lượng của các buổi sinh hoạt chuyên môn.

c) Hằng tháng, rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công: Minh chứng là các biên bản rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao của tổ chuyên môn, biên bản chỉnh sửa, bổ sung các nội dung mới, các biện pháp mới vào kế hoạch. Chú ý đánh giá hiệu quả các hoạt động cải tiến, điều chỉnh tăng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của tổ.

II. Tổ trưởng chuyên môn và quản lý tổ chuyên môn

1. Tổ trưởng chuyên môn

1.1. Tổ trưởng chuyên môn: Có thể hiểu đơn giản, là người đứng đầu tổ chuyên môn, do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về phân phối nguồn lực của tổ, hướng dẫn, điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn theo qui định, góp phần đưa nhà trường đạt đến các mục tiêu đã đề ra theo kế hoạch.

1.2. Vị trí và vai trò của tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn ở trường Trung học theo quy định do Hiệu trưởng bổ nhiệm vào đầu mỗi năm học. Nhiệm kỳ của tổ trưởng chuyên môn theo từng năm học, hết một năm học có thể bổ nhiệm lại hoặc bổ nhiệm mới tùy theo điều kiện và yêu cầu của từng trường.

- Sau khi có quyết định bổ nhiệm của Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn là người chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng giảng dạy và lao động sư phạm của GV trong phạm vi các môn học của tổ chuyên môn được phân công đảm trách.

- Tổ trưởng chuyên môn là một cán bộ quản lý được hưởng phụ cấp chức vụ theo các phân hạng loại trường và các văn bản pháp luật hiện hành.

1.3. Tiêu chuẩn tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn là một GV nên phải đảm bảo các qui định về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của GV được qui định trong chuẩn nghề nghiệp GV ban hành theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV trung học cơ sở, GV trung học phổ thông. Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm...qui định tại điều 30,31, 32 và 33 của điều lệ trường học.

Tổ trưởng chuyên môn phải là người có khả năng xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật GV thuộc tổ mình quản lý. Do đó, tổ trưởng chuyên môn phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Về phẩm chất

- Có phẩm chất đạo đức tốt.
- Có uy tín đối với đồng nghiệp, HS.
- Vững vàng về tư tưởng chính trị.
- Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm cao.
- Sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho HS và đồng nghiệp.
- Đoàn kết và hợp tác với đồng nghiệp.
- Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Công bằng, trung thực và có sức khỏe tốt.

b) Về năng lực

- Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, giảng dạy đạt từ khá trở lên.

- Có năng lực lãnh đạo, quản lý (tập hợp lực lượng, định hướng dẫn dắt, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá...)

- Có năng lực, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn;

- Có khả năng tập hợp GV trong tổ, biết lắng nghe, tạo sự đoàn kết trong tổ, gương mẫu, công bằng, kiên trì, khéo léo trong giao tiếp, ứng xử.

- Có năng lực tổ chức hoạt động chuyên môn.

- Có năng lực kiểm tra đánh giá chuyên môn.

- Có năng lực tư vấn chuyên môn cho lãnh đạo trường ...

1.4. Nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn

Người tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện các nội dung ở điều 16 của Điều lệ trường Trung học. Trong đó nhấn mạnh đến các nhiệm vụ trọng tâm:

a) Quản lý giảng dạy của GV

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần tháng, học kì và cả năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình.

- Hướng dẫn xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch cá nhân, soạn giảng của tổ viên (kế hoạch cá nhân dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém; sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình; soạn giáo án theo phân phối chương trình, chuẩn kiến thức, kĩ năng và sách giáo khoa, thảo luận các bài soạn khó; tổ chức nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm về nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém...).

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV trong tổ, GV mới tuyển dụng (đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá; dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng; sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá...).

- Điều hành hoạt động của tổ (tổ chức các cuộc họp tổ theo định kì quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác; lưu trữ hồ sơ của tổ; thực hiện báo cáo cho Hiệu trưởng theo quy định).

- Quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV (thực hiện hồ sơ chuyên môn; soạn giảng theo kế hoạch dạy học và phân phối chương trình, chuẩn kiến thức kĩ năng; ra đề kiểm tra, thực hiện việc cho điểm theo quy định; kế hoạch dự giờ của các thành viên trong tổ...).

- Dự giờ GV trong tổ theo quy định (4 tiết/GV/năm học).

- Các hoạt động khác (đánh giá, xếp loại GV; đề xuất khen thưởng, kỉ luật GV... Việc này đòi hỏi tổ trưởng chuyên môn phải nắm thật rõ về tổ viên của mình, về ưu điểm hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy được phân công).

b) Quản lý học tập của HS

- Nắm được kết quả học tập của HS thuộc bộ môn quản lý để có biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- Đề xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động nội, ngoại khóa để thực hiện mục tiêu giáo dục.

c) Quản lý cơ sở vật chất của tổ chuyên môn

- Các hoạt động khác (theo sự phân công của Hiệu trưởng).

Nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn rất đa dạng, phong phú nhiều công việc, không ít những khó khăn. Các loại công việc là sự kết hợp chuyên môn với công tác quản lý. Tổ trưởng vừa có trách nhiệm với các thành viên trong tổ, vừa có trách nhiệm trước lãnh đạo trường.

Chính vì thế, tổ trưởng cần phải có những quyền hạn cần thiết mới có thể điều hành công việc của tổ nhằm đáp ứng các chức năng và nhiệm vụ của tổ chuyên môn.

1.5. Quyền hạn của tổ trưởng chuyên môn

- Quyền quản lý, điều hành các hoạt động của tổ: lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, triệu tập, hội ý, họp tổ.

- Quyền quyết định các nội dung sinh hoạt tổ trên cơ sở các kế hoạch.

- Quyền theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, động viên và kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ của các thành viên trong tổ, giúp Hiệu trưởng có cơ sở đánh giá GV một cách chính xác.

- Quyền được tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên môn có liên quan đến chương trình của các môn của tổ khi cấp trên tổ chức.

- Quyền được ưu tiên bồi dưỡng về chuyên môn do Sở, Phòng tổ chức, được hưởng các chế độ chính sách về mặt vật chất và tinh thần theo các văn bản pháp luật hiện hành.

- Quyền tư vấn, đề xuất với Hiệu trưởng những vấn đề về chuyên môn. Đề nghị Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho việc dạy - học của các môn học mà tổ phụ trách.

- Quyền tham gia vào hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường, là một trong những thành viên chính thức của hội đồng.

Như vậy, cần xác định rõ vị trí, nhiệm vụ, vai trò và quyền hạn của tổ trưởng chuyên môn để góp phần cho hoạt động tổ chuyên môn có chất lượng và hiệu quả. Phải khẳng định chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn phụ thuộc rất lớn vào phẩm chất, năng lực và tính năng động của người tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chuyên môn trong trường trung học có vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả của quá trình dạy và học. Để thực hiện thành công những vấn đề đó đều phải thông qua hoạt động thực tiễn của người tổ trưởng và các thành viên trong tổ chuyên môn.

Vai trò của người tổ trưởng mang tính quyết định cơ bản cho chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ. Do vậy, người tổ trưởng cần phải nhận thức sâu sắc, đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm cao, có đầy đủ phẩm chất và năng lực trong quản lý tổ thật khoa học.

2. Các hoạt động quản lý tổ chuyên môn của tổ trưởng chuyên môn

2.1. Nguyên tắc quản lý tổ chuyên môn

Nguyên tắc quản lý tổ chuyên môn, được hiểu là những yêu cầu, những quy định chung nhất, cơ bản phổ biến chỉ đạo hoạt động và tổ chức của hệ thống quản lý nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu quản lý. Do đó nguyên tắc phải đảm bảo phản ánh đúng bản chất các mối quan hệ quản lý, phù hợp qui luật tác động đến hoạt động của tổ chức, phù hợp mục tiêu, đảm bảo tính hệ thống và nhất quán.

Hệ thống các nguyên tắc :

(i)Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong quản lý tổ chuyên môn:

+ Bảo đảm việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác giáo dục.

+ Tuân thủ sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng trong điều hành hoạt động của tổ chuyên môn.

+ Xây dựng đội ngũ GV trong tổ là: “ những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hoá”

(ii)*Tập trung dân chủ*: Đây là nguyên tắc quan trọng nhất về mặt tổ chức. Ý nghĩa của nó là tăng cường tính tập trung thống nhất ý chí và hành động của các thành viên trong tổ, phát huy cao nhất quyền chủ động, sáng tạo của các thành viên trong tổ, thể hiện quyền làm chủ của các thành viên trong tổ và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tổ chuyên môn. Kết hợp hài hòa giữa chế độ thủ trưởng và chế độ làm chủ tập thể trong mọi hoạt động của tổ.

(iii)*Bảo đảm tính khoa học, cụ thể và thiết thực*: Để đảm bảo nguyên tắc này người tổ trưởng chuyên môn trong các hoạt động của mình phải có căn cứ khoa học, biết sử dụng các kiến thức khoa học (KH QL, tâm lý học, kinh tế học, triết học..) trong điều hành tổ. Tính cụ thể được thể thể hiện trong xây dựng kế hoạch, phân công, giao việc, đánh giá...; tính thiết thực thể hiện trong lựa chọn mục tiêu, xây dựng kế hoạch triển khai, luôn bám sát các điều kiện cụ thể của tổ, của trường và gắn với yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, đất nước.

(iv) *Đảm bảo tính kế hoạch*: Phải đưa mọi hoạt động của tổ vào kế hoạch để tăng tính chủ động và khả năng phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận khi thực thi nhiệm vụ. Kế hoạch phải được xây dựng dựa trên các căn cứ lý luận, pháp lý và thực tiễn xác đáng; chỉ rõ việc cần làm, thời gian, nguồn lực và biện pháp thực hiện phù hợp.

(v)*Coi trọng công tác giáo dục, thuyết phục kết hợp với việc động viên khuyến khích về mặt tinh thần*. Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên trong tổ chuyên môn.. Khi thực hiện nguyên tắc này cần coi trọng khen thưởng kết hợp với sự đánh giá công việc một cách công khai, công bằng.

2.2. Nội dung quản lý tổ chuyên môn trong trường trung học

Căn cứ vào qui định của Điều lệ trường học về nhiệm vụ của tổ chuyên môn và của TTCM có thể xác định các nội dung cơ bản quản lý tổ chuyên môn gồm:

(1) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động của tổ (kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần; Kế hoạch dạy học, kế hoạch thao giảng, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch ôn thi, phụ đạo HS, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, sinh hoạt chuyên đề, kế hoạch thực tế, giao lưu học hỏi...); hướng dẫn GV xây dựng các kế hoạch cá nhân tương ứng với nhiệm vụ của họ.

(2) Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục: Quản lý thực hiện chương trình dạy học, giáo dục theo qui định; quản lý việc soạn bài của GV, quản lý việc dạy học trên lớp, quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, quản lý dạy thêm học thêm, công tác ngoại khóa học tập, phối hợp quản lý các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, quản lý hồ sơ chuyên môn...

(3) Xây dựng và phát triển đội ngũ: Phân công giảng dạy, chủ nhiệm lớp, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV: bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ, bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng qua thăm lớp, dự giờ, qua hội giảng, qua tổ chức giao lưu, qua tự học; tham gia kiểm tra đánh giá xếp loại GV hàng năm theo qui định, tham mưu trong thực hiện chế độ chính sách cho GV....

(4) Thực hiện công tác tham mưu, phối hợp các hoạt động: Tham mưu với ban giám hiệu trong tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học giáo dục; phối hợp với các tổ chuyên môn khác, với GV chủ nhiệm, với đoàn thể, với CMHS và cộng đồng... trong giáo dục HS và huy động nguồn lực phát triển nhà trường

(5) Quản lý cơ sở vật chất tài sản của tổ chuyên môn...

Từ các nội dung cơ bản này, mỗi trường có thể cụ thể hóa ra các hoạt động cụ thể để thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của TTCM và điều kiện của trường mình

2.3. Các mối quan hệ trong quản lý TCM ở trường phổ thông

a) Quan hệ với Hội đồng trường

Theo qui định tại điều 20 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, tổ trưởng chuyên môn có thể là thành viên Hội đồng trường.

Hội đồng trường đối với trường trung học công lập, Hội đồng quản trị đối với trường trung học tư thục (sau đây gọi chung là Hội đồng trường) là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hiệu trưởng có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của hội đồng trường trong điều hành các hoạt động của nhà trường. Do đó quan hệ giữa tổ trưởng chuyên môn với hội đồng trường được thể hiện:

- Là quan hệ chấp hành khi TTCM thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công khi triển khai Nghị quyết của Hội đồng trường.

- Là quan hệ tham gia khi TTCM là thành viên Hội đồng trường.

- Là quan hệ tham mưu khi TTCM thông qua đại diện của mình trong Hội đồng trường để đề xuất, kiến nghị hoặc góp ý về các chủ trương hoạt động của nhà trường về các vấn đề liên quan như chương trình, nội dung, PPDH, giáo dục...

b) Quan hệ với hiệu trưởng (và các phó hiệu trưởng)

Tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn trong trường trung học do Hiệu trưởng trực tiếp cơ cấu và quyết định. Điều này xác định tính chất mối quan hệ giữa tổ trưởng chuyên môn với lãnh đạo trường.

- Là cầu nối giữa hiệu trưởng và GV trong tổ về thông tin 2 chiều nhằm mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng có thông tin để đánh giá chính xác GV, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của họ từ đó phân công GV hợp lý, đạt hiệu quả tốt; chuyển tải cho GV trong tổ các chỉ đạo chuyên môn của Hiệu trưởng và cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức thực hiện chỉ đạo chuyên môn của hiệu trưởng và cơ quan quản lý cấp trên về các hoạt động dạy học, giáo dục: Thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục, chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá...qua các hoạt động cụ thể như bồi dưỡng GV, HS, dự giờ, thăm lớp...

- Tham mưu cho hiệu trưởng để có những quyết định chính xác, kịp thời; bố trí, sắp xếp công việc, kế hoạch rõ ràng, hợp lý trong điều hành các hoạt động của nhà trường. Công tác tham mưu của tổ trưởng cần tập trung vào một số nội dung cụ thể sau đây:

+ Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường, xây dựng các hoạt động của tổ chuyên môn phù hợp với kế hoạch và hoạt động chung của nhà trường.

Tham gia góp ý xây dựng các *kế hoạch của nhà trường* như: Kế hoạch phát triển, tuyển sinh, dạy học; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV; kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ, sản xuất của nhà trường và các hoạt động khác trong năm học; chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy trong nhà trường; các báo cáo sơ kết, tổng kết theo định kỳ trong năm học.

Tham gia góp ý xây dựng các *nội dung, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng hàng năm*. Tổ trưởng chuyên môn góp ý cụ thể các nội dung, tiêu chuẩn, tiêu chí của công tác thi đua của GV và HS như: *Bảng điểm thi đua của GV, bảng điểm thi đua của các lớp hàng tuần, hàng tháng, học kỳ và năm học*.

Tham gia góp ý xây dựng *lề lối làm việc, các nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị*, cụ thể là *ng nghị quyết cán bộ - viên chức năm học, quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện công khai...* nhằm bảo đảm những điều kiện cần thiết cho việc thực hiện thành công nhiệm vụ năm học của nhà trường.

Tư vấn, phản biện chính xác giúp Hiệu trưởng chỉ đạo hiệu quả hơn, sâu sát hơn, hoặc kịp thời điều chỉnh các quyết định đã ban hành chỉ đạo hoạt động dạy và học như: việc thực hiện chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy bộ môn, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục khác, thời gian tiến hành phù hợp với mục tiêu đề ra...Thí dụ như, tổ chức hoạt động chuyên đề ở tổ chuyên môn; các hoạt động giáo dục ngoại khóa; các câu lạc bộ tiếng Anh, Văn,

Toán... Bên cạnh đó, tổ trưởng chuyên môn còn phải thực hiện đúng, đủ các yêu cầu của công tác kiểm tra, đánh giá kết quả dạy và học theo sự chỉ đạo, phân công của hiệu trưởng.

+ Tham mưu cho hiệu trưởng về công tác phân công GV:

Để công tác phân công đạt hiệu quả cao nhất, hiệu trưởng cần có những thông tin cần thiết, có thể bằng chính sự nắm bắt của bản thân và sự tham mưu hiệu quả của các cộng sự của mình. Trong đó vai trò của tổ trưởng chuyên môn là hết sức quan trọng, họ là cánh tay nối dài của hiệu trưởng đến từng GV trong tổ, họ vừa là người quản lý, vừa là người trực tiếp giảng dạy và gần gũi GV nhất. Hơn ai hết, tổ trưởng chuyên môn là người có cơ hội nắm bắt được những thông tin chính xác nhất về đối tượng quản lý của mình, qua đó đề xuất, tư vấn cho hiệu trưởng những phương án phân công GV khác nhau, giúp hiệu trưởng có cơ sở để cân nhắc, chọn lựa và đi đến quyết định sau cùng.

TTCM cung cấp cho hiệu trưởng đầy đủ, chính xác, kịp thời những thông tin về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, kết quả - hiệu quả giảng dạy, ứng xử với HS và đồng nghiệp, lối sống, tác phong, tinh thần thái độ công tác, khả năng phát triển của từng thành viên trong tổ chuyên môn;

Nhận xét, đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện, rõ ràng, cụ thể của cá nhân về điểm mạnh, điểm yếu, hoàn cảnh của bản thân và gia đình GV có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến công tác của GV.

- Tham mưu và xây dựng phương án và trực tiếp thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn cho GV trong tổ nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của tổ chuyên môn nói riêng và chất lượng giảng dạy của nhà trường nói chung. Tổ trưởng chuyên môn đề nghị chính xác người cần được bồi dưỡng thành GV giỏi, GV yếu cần được kèm cặp, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể, chi tiết, có nghĩa là phải trả lời được các câu hỏi: *Ai phụ trách? Nội dung? Thời gian – thời điểm? Biện pháp thực hiện? Dự báo kết quả?*

+ Đề xuất nhân sự để xây dựng cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, sắp xếp công việc của Tổ chuyên môn đảm bảo tính khoa học, tính kế thừa trong các hoạt động của nhà trường.

+ Trong trường hợp cần thiết có thể đề nghị lãnh đạo giải quyết những “vướng mắc” kịp thời như: mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ hoạt động giảng dạy; hoặc điều chỉnh kế hoạch phân công khi cần thiết.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu kết quả đã thực hiện được, Tổ trưởng chuyên môn tham gia bàn bạc, tư vấn, phản biện với tinh thần, thái độ trung thực, khách quan để giúp hiệu trưởng thực hiện tốt công tác quản

lý điều hành nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ năm học đề ra trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Đề nghị hỗ trợ các điều kiện và các biện pháp tháo gỡ lúc cần thiết.

c) Quan hệ với các TTCM khác

Là mối quan hệ ngang hàng, phối hợp, học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác. Được thể hiện qua các hoạt động:

- Phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn khác trong tổ chức các sinh hoạt chuyên môn chuyên đề có tính chất chung như: đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT trong dạy học, PP phát hiện, bồi dưỡng HSG, HS có khó khăn....

- Phối hợp trong việc bố trí dạy thay, dạy bù.

- Phối hợp trong tổ chức ôn thi, hội nghị khoa học, báo cáo sáng kiến kinh nghiệm; hội giảng, thi GV giỏi...

- Cam kết thi đua và thực hiện các hoạt động chung khác theo phân công của Hiệu trưởng

d) Quan hệ với GV chủ nhiệm

Các thành viên trong tổ chuyên môn cũng thực hiện công tác chủ nhiệm. Mối quan hệ này sẽ giúp GV trao đổi chuyên môn và trao đổi về công tác quản lý HS, hiểu rõ hơn HS, từ đó góp phần vào công tác giáo dục toàn diện HS và như vậy sẽ giúp công tác giảng dạy đạt kết quả tốt hơn.

Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của GV – thành viên tổ chuyên môn về mọi mặt, không chỉ chú trọng tới chuyên môn giảng dạy của người GV đó mà coi nhẹ công tác chủ nhiệm, quản lý lớp HS của người GV. Từ những hoạt động như: tổ chức lớp, quản lý sĩ số, tổ chức phong trào hoạt động trong và ngoài giờ học của HS, giúp đỡ hoạt động của chi đoàn, chi đội, liên hệ với gia đình HS,... đều là công việc của GVCN. Những việc này đóng góp phần quan trọng tới kết quả học tập của HS và chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Tổ chuyên môn khi chú trọng những công việc này của GVCN trong tổ không còn thuần túy là giải quyết vấn đề chuyên môn nữa mà đã giúp cho tổ chủ nhiệm hoàn thành kế hoạch của mình. Mặt khác, khi GV trong Tổ chủ nhiệm với nội dung chính là quản lý lớp HS ở tất cả các hoạt động trên đã góp phần nâng cao chất lượng học tập. Điều đó giúp tổ chuyên môn hoàn thành cơ bản, dễ dàng nhiệm vụ chủ yếu của tổ. Chính vì vậy, giữa tổ trưởng chuyên môn và GVCN cần thiết phải hình thành mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau.

Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với GV chủ nhiệm thông qua các hoạt động:

(1) Tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm thường xuyên trao đổi và xử lý kịp thời, hiệu quả thông tin về giáo dục HS

- *Nắm chắc đối tượng HS của lớp:* HS nghèo có nguy cơ bỏ học, HS chậm tiến bộ, HS có hoàn cảnh đặc biệt, số lần bỏ tiết học, số lần không thuộc bài, kết quả xếp loại để thông tin kịp thời cho gia đình. Hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh, khả năng của các bậc cha mẹ HS làm tiền đề cho các việc giáo dục HS như: phát hiện nguyên nhân HS học kém, vi phạm kỷ luật có thể do gia đình kinh tế khó khăn, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, hay cha mẹ HS có vấn đề. Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với GVCN trong việc nhận xét, đánh giá, xếp loại HS thể hiện qua sự thống nhất nội dung, biện pháp quản lý, giáo dục HS giữa GV bộ môn và GVCN. Trên cơ sở phối hợp này sẽ giúp GVCN có cái nhìn toàn diện hơn, sâu sắc hơn để đánh giá HS thật chính xác, công bằng.

- Phát hiện, vun đắp, phát huy *đúng người, đúng chỗ, đúng lúc* những nhân tố tích cực, nhiệt tình, trách nhiệm cao có ảnh hưởng tốt đến tập thể lớp. Ngược lại, giải quyết kịp thời, đúng đắn những mối quan hệ, những mâu thuẫn của HS, những cá nhân chậm tiến làm cản trở sự vươn lên của tập thể lớp.

- Thống nhất nội dung, biện pháp, thời gian thực hiện các nội dung của hoạt động giáo dục của từng lớp ở từng thời điểm. Tránh chông chéo, cản trở, gây tâm lý căng thẳng không cần thiết đối với HS.

- Phổ biến những biện pháp giáo dục tiến bộ, có tính sư phạm cao, những kinh nghiệm, bài học sư phạm rút ra từ thực tiễn sinh động của hoạt động giáo dục phù hợp với yêu cầu của nhà trường hiện nay.

(2) Tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm thống nhất nội dung, biện pháp đề xuất với hiệu trưởng về những quyết định quản lý giáo dục HS

- Giao tiếp có văn hóa với cha mẹ HS, thống nhất nội dung, biện pháp phối hợp gia đình HS. Tổ chức tốt các buổi họp cha mẹ HS có nội dung thiết thực, tạo được niềm tin của các bậc cha mẹ vào thầy cô và nhà trường. Lôi cuốn cha mẹ vào việc hướng dẫn HS sử dụng hợp lý thời gian ở nhà. Thu hút cha mẹ HS vào các công tác như giáo dục truyền thống, dạy nghề truyền thống và những công việc khác.

- Định hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS của lớp, của trường. GVCN lớp là người đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ của lớp mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của HS và các bậc cha mẹ HS để phản ánh cho hiệu trưởng. Tổ trưởng chuyên môn phối hợp GVCN thống nhất ý kiến xây dựng nhà trường góp ý cho hiệu trưởng để định hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS của trường, lớp; thực hiện các biện pháp phối hợp với Ban đại diện cha mẹ HS theo phương hướng và kế hoạch chung của trường. Đề xuất với hiệu trưởng ra những quy định cụ thể, thống

nhất phù hợp với tình hình thực tế của trường, địa phương và bài học kinh nghiệm của tập thể sư phạm đã đúc kết được nhằm đảm bảo các GVCN thực hiện các hình thức phối hợp có nền nếp.

- Qua trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục HS, phối hợp với cha mẹ HS và với GVCN, từ đó đề xuất với hiệu trưởng để có những biện pháp quản lý, tuyên dương khen thưởng những nhân tố nổi bật, đồng thời phê bình, nhắc nhở, khắc phục những trường hợp GV có thái độ hời hợt, vô cảm, thiếu trách nhiệm, ngại đến thăm gia đình HS hoặc có những biểu hiện tiêu cực trong quan hệ với gia đình HS... để hiệu trưởng có những quyết định quản lý chính xác, kịp thời nhằm giáo dục HS đạt hiệu quả.

(3) Tổ trưởng chuyên môn và GV chủ nhiệm thống nhất phối hợp giáo dục HS chậm tiến bộ, HS có hoàn cảnh đặc biệt

- HS trong lứa tuổi này chưa phải là những người trưởng thành, chưa thể có những nhân cách hoàn thiện nên trong quá trình học tập có những va vấp, lỗi lầm là điều có thể xảy ra với bất cứ HS nào, bất cứ thời điểm nào. Để giáo dục thành công *HS chậm tiến bộ, HS có hoàn cảnh đặc biệt* là điều không hề đơn giản, và không một cá nhân nào có thể thành công nếu không biết tập hợp được sức mạnh của tập thể sư phạm nhà trường. Điều này cũng đòi hỏi tập thể sư phạm đó phải có sự đoàn kết, thống nhất giữa nhận thức và hành động. Lựa chọn nội dung, biện pháp để giáo dục đối tượng HS này không những đòi hỏi những GV chỉ có trình độ chuyên môn cao, năng lực giảng dạy giỏi mà còn phải thật sự chân thành, cởi mở, giàu lòng vị tha, độ lượng, đạo đức trong sáng, lối sống mẫu mực mới có khả năng “cảm hóa” được những đối tượng HS này. Công việc này chỉ có thể thành công khi Tổ trưởng chuyên môn thực sự là “chiếc cầu” nối liền, gắn kết được trí tuệ, tình cảm, lòng yêu nghề, yêu người của mỗi cá nhân trong tập thể mình phụ trách.

e) Quan hệ giữa tổ trưởng chuyên môn với tổ trưởng công đoàn

- Lãnh đạo tổ chuyên môn là tổ trưởng chuyên môn được Hiệu trưởng phân công. Do vậy, giữa tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng công đoàn không phải là chức danh lãnh đạo song hành, mà hình thành ở đây quan hệ tương hỗ giúp đỡ lẫn nhau, tạo ra những điều kiện tốt nhất để cùng hướng tới mục tiêu chung là xây dựng nhà trường, hoàn thành nhiệm vụ giáo dục được giao.

- Khi những hoạt động của công đoàn diễn ra, tổ công đoàn không làm thay thế công việc của tổ chuyên môn. Ngược lại, tổ chuyên môn – đặc biệt là vai trò của tổ trưởng chuyên môn – tạo điều kiện thuận lợi để tổ công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Tổ trưởng chuyên môn với tổ trưởng công đoàn, tổ chức giáo dục GV trong tổ chuyên môn thực hiện đúng đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và của đơn vị

- Tổ trưởng chuyên môn cùng với tổ trưởng công đoàn tổ chức vận động, giáo dục GV trong Tổ chuyên môn phải gương mẫu, tự giác chấp hành nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên và của đơn vị; thực hiện nghiêm những quy định của pháp luật: Luật Giáo dục, điều lệ trường trung học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và nghị quyết của hội nghị cán bộ - viên chức nhà trường đã được xây dựng. Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của nhà trường là tổ chức thực hiện tốt chương trình, nội dung giáo dục của Đảng và Nhà nước giao phó. Chính vì vậy, tổ trưởng chuyên môn phải phối hợp tốt với tổ trưởng công đoàn tổ chức vận động, giáo dục GV thực hiện nhiệm vụ của GV đã được quy định cụ thể ở *điều 31- Điều lệ trường trung học*.

- Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với tổ trưởng công đoàn phổ biến, tuyên truyền, giải thích để GV nhận thức và hành động đúng đắn quy chế dân chủ ở cơ sở. Tổ chức vận động, giáo dục GV trong tổ chuyên môn tích cực tham gia các phong trào thi đua do ngành giáo dục, địa phương và nhà trường phát động

- Phối hợp đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước và chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho GV. Tổ chức cho GV trong tổ chuyên môn nghiên cứu học tập những kiến thức về pháp luật như: *Luật Giáo dục, Luật Lao động, Luật Cán bộ công chức, Luật Thi đua - Khen thưởng, ...* làm cơ sở nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động. Bồi dưỡng chính trị, văn hóa, chuyên môn cho GV. Giới thiệu kịp thời những nhân tố hoạt động tích cực, có thành tích xuất sắc và sức lôi cuốn mạnh mẽ đối với quần chúng cho cấp ủy Đảng.

g) Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với Đoàn thanh niên

- Nội dung hoạt động chính của công tác Đoàn – Đội trong trường trung học là góp phần vào việc thi đua dạy tốt – học tốt: hưởng ứng tích cực các phong trào dạy tốt – học tốt, giáo dục ý thức học tập chủ động, phương pháp học tập tích cực, thói quen tự học; khuyến khích phát huy tư duy sáng tạo, tìm hiểu khoa học, thực hành trong các hoạt động ngoại khóa, nhóm ngoại khóa, trong các câu lạc bộ; làm cho HS tích cực học tập văn hóa, tích cực hóa sự phấn đấu của HS nhằm đạt được các kiến thức sâu sắc và vững chắc; giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, tính tổ chức, tính nguyên tắc, tinh thần phê bình và tự phê bình, hình thành nên những phong cách hoạt động có xu hướng xã hội; giáo dục kỷ luật HS, giữ gìn nề nếp, kỷ cương và trật tự trong học tập – sinh hoạt; đấu tranh chống tiêu cực trong lớp, trong trường; nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra, thi cử.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động văn hóa, xã hội, thể dục thể thao trong HS: Hoạt động Đoàn – Đội trường học là bộ phận hữu cơ của quá trình giáo dục, ảnh hưởng đến mọi mặt giáo dục trong nhà trường. Công tác chủ yếu của Đoàn – Đội là giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức những hoạt động công ích, tập thể, những hành vi xã hội như: mở rộng phạm vi thực tế chính trị - xã hội của HS, tham gia rộng rãi vào các hoạt động công ích xã hội, tạo nên một công tác đa dạng không chỉ trong mà cả ngoài nhà trường; xây dựng môi trường nhà trường “Xanh – Sạch – Đẹp, không có ma túy”, vv..., rèn luyện chính trị - tư tưởng, đạo đức cho HS qua định hướng giá trị, tạo dư luận lành mạnh,...; giáo dục tính tích cực xã hội, các phẩm chất của con người mới đáp ứng yêu cầu trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Câu hỏi thảo luận

1. Vị trí, vai trò của tổ chuyên môn trong trường THPT? Những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động của tổ chuyên môn ở trường trung học hiện nay? Những biện pháp đổi mới để tổ chuyên môn trong trường THPT đáp ứng với yêu cầu đổi mới các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh?

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ trưởng chuyên môn trong trường THPT? Những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động của tổ trưởng chuyên môn ở trường trung học hiện nay? Những biện pháp đổi mới quản lý để tổ trưởng chuyên môn trong trường THPT đáp ứng với yêu cầu đổi mới các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh?

Chuyên đề 4

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT CHUYÊN MÔN VÀ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRÊN MẠNG “TRƯỜNG HỌC KẾT NỐI” Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

A. MỤC TIÊU

Nâng cao hiểu biết cho TTCM về:

- Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu hoạt động học của học sinh.
- Hoạt động chuyên môn thông qua "Trường học kết nối".
- Tăng cường các hoạt động hợp tác có hệ thống giữa giáo viên trong trường, trong cụm trường, từ đó góp phần phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong trường phổ thông.

B. NỘI DUNG

I. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ở trường THPT

1. Mục tiêu sinh hoạt chuyên môn

Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động thường xuyên của nhà trường và là một trong những hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho GV, giúp GV chủ động lựa chọn nội dung, hình thức và PPDH cho phù hợp với từng đối tượng HS của lớp/trường mình.

Sinh hoạt chuyên môn ở các trường trung phổ thông được thực hiện tại trường và cụm trường. Mục tiêu của sinh hoạt chuyên môn nhằm:

- a) Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, GV.
- b) Đổi mới nhận thức về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức dạy học; đổi mới KTĐG theo hướng dạy học tích cực, hướng vào hoạt động học của HS, góp phần phát triển năng lực cho mọi HS.
- c) Giúp GV nắm vững quan điểm, phương pháp, kỹ thuật dạy học, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học định hướng phát triển năng lực cho phù hợp với đối tượng HS, vùng miền và quá trình tổ chức hoạt động học tập.
- d) Xây dựng và phát triển quan hệ đồng nghiệp thân thiện, tôn trọng theo hướng hợp tác, hỗ trợ và dân chủ; đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho mọi GV.

đ) Phát triển quan hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng, đảm bảo cơ hội cho gia đình và cộng đồng tham gia vào quá trình học tập của HS.

2. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tại các trường THPT

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tại các trường trung phổ thông bao gồm sinh hoạt chuyên môn thường xuyên và sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề.

2.1. Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên

Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên được tổ chức định kỳ 2 lần/tháng theo điều lệ nhà trường, theo định hướng sau:

- Thảo luận các nội dung chuyên môn có liên quan giữa hai lần sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải cụ thể, thiết thực và do chính GV, cán bộ quản lý giáo dục đề xuất, thống nhất và quyết tâm thực hiện;

- Thảo luận các bài sắp dạy trong kế hoạch dạy học; thống nhất những nội dung điều chỉnh tài liệu, làm cho tài liệu dạy học phù hợp với đặc điểm của HS, phù hợp với địa phương; nâng cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho GV.

- Thảo luận và thực hiện sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập trong lớp học.

- Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động tự quản của HS;

- Trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình và kết quả học tập của HS;

- Các hoạt động hành chính khác trong nội dung hoạt động của TCM được tiến hành theo quy định của điều lệ nhà trường.

2.2. Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

- Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề được tổ chức theo kế hoạch của tháng, học kỳ hoặc cả năm, bao gồm các nội dung:

- + Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của GV theo hướng phân tích hoạt động học tập của HS; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học của HS...

- + Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của HS; thảo luận và biên soạn các phiếu đánh giá, hồ sơ KTĐG HS;

- + Tổ chức tham quan, tìm hiểu thực tế dạy học tại các trường trên phạm vi huyện, tỉnh, cả nước;

- + Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ,...

- Quy trình triển khai sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề:

Để tổ chức một hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có hiệu quả, cần phải thiết kế được các hoạt động một cách khoa học. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc đối với việc xây dựng kế hoạch dạy học trước khi lên lớp. Cụ thể, yêu cầu thiết kế một hoạt động gồm các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị

- Các buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề cần có công tác chuẩn bị và phân công rõ ràng công việc cho các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn:

+ Dự kiến nội dung công việc, hình dung được tiến trình hoạt động.

+ Dự kiến những phương tiện cần thiết cho hoạt động.

+ Dự kiến nhiệm vụ cho từng đối tượng, thời gian hoàn thành nhiệm vụ.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng dự kiến những việc sẽ làm để thể hiện sự tương tác tích cực các thành viên trong tổ/nhóm. Để làm được việc này đòi hỏi mỗi GV và TTCM phải có kỹ năng làm việc nhóm.

Bước 2: Điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

- Lựa chọn thời gian và tiến hành đúng theo thời gian đã chọn.

- Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn điều hành buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: nêu rõ mục tiêu buổi sinh hoạt, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận; nêu rõ nguyên tắc làm việc.

- Các thành viên báo cáo nội dung chủ đề đã được phân công.

- TTCM tổ chức cho các thành viên thảo luận, phát biểu ý kiến; chia nhỏ vấn đề thảo luận bằng việc sử dụng những câu hỏi dẫn dắt hợp lý; lắng nghe, tôn trọng các ý kiến phát biểu.

Bước 3. Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

- Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, TTCM phải đưa ra được các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của buổi sinh hoạt đó trong thực tế giảng dạy.

- Đối với các trường qui mô nhỏ, GV mỗi bộ môn ít, nên đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề với qui mô cụm trường để trao đổi học thuật, nâng cao năng lực chuyên môn theo yêu cầu.

Như vậy, sinh hoạt chuyên môn trong trường trung phổ thông gắn với quá trình GV hướng dẫn HS học tập, giúp GV chủ động điều chỉnh nội dung, tìm PPDH và KTĐG phù hợp, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

Trong sinh hoạt chuyên môn tại các trường trung phổ thông, GV tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học, như: HS học như thế nào? HS đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và PPDH có phù hợp, có gây hứng thú cho HS không? Kết quả học tập của HS có được cải thiện không? Cần điều chỉnh điều gì và điều chỉnh như thế nào?...

Trong dự giờ sinh hoạt chuyên môn, người dự không tập trung vào quan sát việc giảng dạy của GV để đánh giá, xếp loại giờ học mà quan sát việc học tập của HS, ghi lại những minh chứng để giúp GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS học chưa đạt kết quả như mong muốn, nhất là những HS có khó khăn về học tập. Từ đó, giúp GV chủ động điều chỉnh nội dung, lựa chọn PPDH phù hợp, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

3. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

3.1. Khái niệm sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (còn gọi là sinh hoạt chuyên môn liên trường) là hình thức tập trung GV, cán bộ quản lý của các trường có khoảng cách địa lý giữa các trường trung phổ thông không quá xa, tới một trường trung phổ thông để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn về nội dung, phương pháp và hình thức dạy học, đánh giá HS và công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường có mức độ cao hơn, rộng hơn so với nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ tại các trường. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường đề cập tới các vấn đề mang tính tổng kết, đánh giá của các trường; những vấn đề đặt ra đòi hỏi phải có sự phối hợp, tháo gỡ từ nhiều GV, từ nhiều trường học hoặc từ các GV cốt cán, chuyên gia giáo dục giỏi ở địa phương và trung ương.

Cơ chế sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường là tự nguyện, do các trường đứng ra tự tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ có tính thiết thực, mang lại lợi ích cho chính bản thân các trường cùng tham gia sinh hoạt. Thời gian, địa điểm, chi phí và nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động. Tuy nhiên, do tính chất và tác dụng của sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, các sở giáo dục và đào tạo có thể quan tâm hướng dẫn, coi đó là biện pháp hiệu quả để bồi dưỡng cho GV, cán bộ quản lý giáo dục; đồng thời có thể khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ thường xuyên, mọi mặt cho sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

3.2. Tác dụng của sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường mang lại tác dụng trên nhiều mặt:

- Tạo nên mạng lưới bồi dưỡng GV năng động và hiệu quả, sát với nhu cầu

của GV và yêu cầu của các trường trong cụm.

- Xây dựng được đội ngũ GV cốt cán có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho các trường trong từng khu vực và cả địa phương.

- Tạo nên sự gắn kết giữa đội ngũ GV, cán bộ quản lý giữa các trường có điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa tương đồng...

Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường là một hoạt động tăng cường khả năng phát triển chuyên môn của GV, có tác động trực tiếp đến việc dạy học và công tác quản lý giáo dục của các trường trong cụm, đồng thời khuyến khích GV nhìn lại quá trình dạy học và tự đánh giá về năng lực nghề nghiệp của mình. Thông qua nghiên cứu sáng kiến và khoa học sư phạm ứng dụng, GV được bồi dưỡng, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và đưa ra các quyết định về chuyên môn một cách chính xác, thiết thực; đổi mới tư duy của GV theo yêu cầu của mô hình trường học mới. Trong thực tế, chính GV đã đưa ra giải pháp có thể tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, luân phiên tại các điểm trường để mọi GV có cơ hội hiểu biết, chia sẻ kinh nghiệm, cán bộ quản lý có cơ hội nắm bắt hiểu biết sâu hơn tình hình chất lượng, những khó khăn của GV và HS tại các điểm trường để có kế hoạch hỗ trợ...

3.3. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

a) Báo cáo toàn diện hay một vấn đề đặc trưng của mỗi trường về kết quả triển khai đổi mới hoạt động giáo dục

Nội dung báo cáo bao gồm:

- Những ứng dụng có được trong quá trình giảng dạy; qua hoạt động của tự quản HS, qua các không gian và tài liệu học tập và hoạt động giáo dục đã thực hiện trong thời gian vừa qua.

- Những ví dụ thực tế, những bài học kinh nghiệm về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong thời gian vừa qua.

- Tổ chức và điều hành nhóm học tập.

- Chia sẻ kinh nghiệm quan sát, phát hiện những khó khăn mà HS gặp phải trong quá trình học tập; kỹ thuật ghi chép để đánh giá quá trình học tập của HS.

- Chia sẻ các biện pháp hỗ trợ HS vượt qua khó khăn trong quá trình học tập; những kinh nghiệm trong việc đánh giá sản phẩm học tập của HS...

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Các sáng kiến kinh nghiệm hay đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng chủ yếu đề cập đến việc điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức dạy

học và hướng dẫn hoạt động giáo dục hoặc những chủ đề chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm liên quan trực tiếp tới đổi mới hoạt động giáo dục trong trường trung phổ thông. Nội dung các báo cáo được viết dưới dạng một đề tài về nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm hoặc đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, có thể cấu trúc theo ba phần cơ bản sau:

- *Trải nghiệm qua dạy học*: Qua thực tế dạy học, GV quan sát, tìm hiểu HS và đặt các câu hỏi:

+ Vì sao hoạt động/nội dung này không thu hút HS tham gia?

+ Vì sao kết quả học tập của HS sụt giảm khi thực hiện hoạt động hai học nội dung này?

+ Kỹ thuật/phương pháp này có nâng cao kết quả học tập của HS không?

+ Có cách nào tốt hơn để thay đổi nhận thức của cha mẹ HS về giáo dục trong nhà trường không?

Từ đó, xác định nguyên nhân gây ra thực trạng và chọn một hoặc vài nguyên nhân để tiến hành nghiên cứu, tìm sáng kiến để tác động thay đổi thực trạng.

- *Thử nghiệm trực tiếp tại các trường*: Thử nghiệm sáng kiến, giải pháp thay thế trong lớp/trường học.

- *Kiểm chứng kết quả sáng kiến trong quá trình thực tế dạy học*: Tìm xem sáng kiến, giải pháp thay thế có hiệu quả hay không và hiệu quả được khẳng định qua những minh chứng cụ thể nào.

Việc thực hiện theo cấu trúc ba phần cơ bản trên giúp GV phát hiện được các vấn đề mới, làm cho bài học của thầy và trò cuốn hút và hiệu quả hơn. Các sáng kiến, giải pháp do chính GV nghiên cứu và được thực nghiệm tại trường. Không nên chọn những nội dung để nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm hay đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng mà không liên quan trực tiếp đến quá trình dạy học và giáo dục hàng ngày của GV.

c) Tham quan lớp học điển hình

Chọn lớp tốt nhất, thành công nhất ở địa điểm tổ chức sinh hoạt cụm trường để các đại biểu tới sinh hoạt chuyên môn được tham quan trải nghiệm thực tế. Nên dành thời gian để GV chia sẻ với nhau về những khó khăn tương tự, trao đổi ý tưởng, thực hành và trải nghiệm, áp dụng những cách tiếp cận mới, từ đó thấy được những thành công và khả năng tồn tại khác.

Các đại biểu cũng được giới thiệu và tìm hiểu cách làm các thiết bị và đồ dùng dạy học do GV, HS và cộng đồng tự làm bằng nguyên vật liệu được dùng lại hoặc sẵn có ở địa phương.

Các đại biểu cũng có thể gặp đại diện cha mẹ HS, cộng đồng để trao đổi cách làm, cách học từ cuộc sống hằng ngày tại cộng đồng. Ngược lại, cộng đồng cũng báo cáo học được gì từ nhà trường và đã thay đổi gia đình và cộng đồng như thế nào.

d) Chuẩn bị kế hoạch cho lần tổ chức sinh hoạt tiếp theo

Việc xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường cho lần tổ chức sinh hoạt tiếp theo là quan trọng và cần thiết. Các trường trong cụm cần thống nhất được những nội dung cụ thể cho lần sinh hoạt tiếp theo và có kế hoạch chuẩn bị; phân công hết sức cụ thể cho từng tập thể, cá nhân chuẩn bị các nội dung liên quan và các điều kiện cần thiết để lần sinh hoạt cụm tiếp theo đem lại hiệu quả cao.

Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường phải luôn luôn khả thi vì các hoạt động của sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường tự xây dựng theo yêu cầu, mục đích thiết thực và phải đem lại lợi ích cụ thể cho từng trường. Do vị trí địa lý của các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường gần nhau nên GV và cán bộ quản lý có thể đi lại bằng phương tiện cá nhân, tiết kiệm được thời gian lưu trú khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.

II. Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

1. Khái niệm sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS cũng là hoạt động sinh hoạt chuyên môn nhưng ở đó GV tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học như: HS học như thế nào? HS đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và PPDH có phù hợp, có gây hứng thú cho HS không? Kết quả học tập của HS có được cải thiện không? Cần điều chỉnh điều gì và điều chỉnh như thế nào?...

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS không tập trung vào quan sát việc giảng dạy của GV để đánh giá giờ học, xếp loại mà nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS học chưa đạt kết quả như mong muốn, đặc biệt đối với những HS có khó khăn về học. Từ đó giúp GV chủ động điều chỉnh nội dung, tìm PPDH phù hợp, tạo cơ hội cho mọi HS tham gia vào quá trình học tập để nâng cao chất lượng dạy học.

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS tạo cơ hội cho tất cả GV nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các PPDH thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ.

Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường: cải thiện mối quan hệ giữa lãnh đạo với GV, GV với GV, GV với HS, cán bộ quản lý/GV/HS với các nhân viên trong nhà trường; giữa HS với HS; tạo môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

2. Sự khác nhau giữa sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS

2.1. Sinh hoạt chuyên môn truyền thống

2.1.1. Mục đích

- Đánh giá, xếp loại giờ dạy theo các tiêu chí, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Khi dự giờ, người dự giờ tập trung quan sát các hoạt động dạy của GV để phân tích góp ý, đánh giá, rút kinh nghiệm về nội dung kiến thức, PPDH, cách sử dụng đồ dùng dạy học, phân bố thời gian...

- Thống nhất cách dạy, quy trình dạy các dạng bài của các môn học để tất cả GV trong từng khối lớp cùng thực hiện, nhằm nâng cao kỹ năng dạy cho GV.

2.1.2. Chuẩn bị bài và dạy minh họa

Bài dạy minh họa được phân công cho một GV thiết kế, chuẩn bị và dạy minh họa theo nội dung các chuyên đề được xác định trong kế hoạch năm học hoặc theo nhu cầu của GV.

Bài dạy minh họa được chuẩn bị, thiết kế theo mẫu quy định. Nội dung thiết kế thường chuyển tải hết nội dung theo quy định của sách giáo khoa và sách GV mà không dựa vào đặc điểm của HS.

Khi dạy minh họa, GV thường tập trung vào một số HS khá, ít quan tâm đến HS yếu kém vì sợ làm mất thời gian, chầy giáo án (Nếu chỉ định HS yếu kém, em có thể không trả lời được hoặc có thể không làm được bài ảnh hưởng đến kết quả của giờ học).

GV dạy minh họa cố gắng thực hiện đúng thời gian đã dự định cho mỗi bước lên lớp. Giờ dạy minh họa thường mang tính trình diễn, vì GV dạy minh họa sợ bị đánh giá đã không truyền tải hết kiến thức, kỹ năng, không thực hiện đúng trình tự các bước dạy; các phương án dạy học, các hoạt động tổ chức dạy học chưa được xuất phát từ việc học của HS. Vì quan niệm trên nên nhiều GV thường dạy trước bài học, huấn luyện trước cho HS, gợi ý câu trả lời cho một số HS khá.

2.1.3. Dự giờ

- Người dự giờ thường ngồi ở cuối lớp học, quan sát, ghi chép từng lời nói, việc làm của GV, tiến trình của giờ học, nội dung bài học, PPDH xem có đúng với giáo án đã thiết kế không, theo dõi thời gian của từng hoạt động có

khớp không..

- Người dự chủ yếu “giám sát” theo dõi GV dạy mà ít chú ý đến HS học như thế nào, có hiểu bài không, những nội dung nào chưa phù hợp, cần thay đổi hoặc rút ngắn, HS nào cần sự giúp đỡ của GV nhiều hơn.

2.1.4. Thảo luận về giờ dạy minh họa

- Các ý kiến nhận xét sau giờ học nhằm đánh giá GV, xếp loại giờ học. Dựa trên các tiêu chí, quy trình đã có sẵn, người dự đối chiếu với các hoạt động dạy của GV và nhận xét về: Cách kiểm tra bài cũ, cách vào bài như thế nào? Cách trình bày bảng ra sao? Cách diễn đạt của GV, nội dung bài học được chuyển tải có đầy đủ và chính xác không? Phương pháp sư phạm như thế nào? GV dạy có theo trình tự, có đủ các bước không? Phân phối thời gian ra sao? ...

- Những ý kiến thảo luận, góp ý thường không đưa ra được giải pháp để cải thiện giờ dạy mà tập trung mổ xẻ các thiếu sót. Các ý kiến nhận xét thường mang tính chủ quan, áp đặt dựa trên kinh nghiệm của mỗi cá nhân.

- Không khí trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thường căng thẳng, nặng nề sau những nhận xét phê bình, chỉ trích làm cho mối quan hệ giữa các GV thiếu thân thiện, cởi mở, tin cậy lẫn nhau. Vì thế, hầu hết các GV thường ngại dạy minh họa.

- Cuối buổi thảo luận người chủ trì tổng kết các ý kiến, thống nhất cách dạy chung và chỉ đạo cho tất cả GV khối lớp đó thực hiện.

2.1.5. Kết quả

Sinh hoạt chuyên môn truyền thống, với mục đích đánh giá, xếp loại giờ dạy thường mang lại kết quả như sau:

- Đối với HS

+ Kết quả học tập của HS ít được cải thiện, vì GV không quan tâm đến việc học của HS mà chỉ tập trung trình diễn cho những người dự xem, do đó GV dạy đúng quy trình, hết nội dung bài. Kết quả học tập yếu kém của HS một phần do các em không hiểu nghĩa của nội dung, khái niệm trong sách giáo khoa. Hơn nữa GV thường ít quan tâm đến những HS học yếu, nên dẫn đến kiến thức của các HS này đã yếu lại càng yếu thêm. Mặt khác, trong khá nhiều giờ dạy minh họa, HS chỉ là những diễn viên, thực hiện lại những hoạt động mà GV đã dạy trước đó. Do đó, giờ dạy không thực chất, HS học mệt mỏi, nhàm chán.

+ Quan hệ giữa HS với HS trong những giờ học này thiếu thân thiện, có sự phân biệt giữa HS giỏi và HS kém. HS giỏi xa cách HS yếu kém, HS yếu kém tự ti, sợ học, chán học dẫn đến bỏ học.

- Đối với GV

+ GV thường lúng túng khi phải dạy minh họa vì họ không biết cần phải dạy cho HS theo trình độ thực sự của các em như thường ngày hay phải dạy cho những người tham dự đánh giá khả năng giảng dạy của mình. Chính vì vậy phần lớn GV dạy minh họa một cách thụ động, máy móc theo đúng khuôn mẫu của các cấp chỉ đạo, theo đúng thiết kế bài học, không dám thay đổi nội dung/ngữ liệu trong sách giáo khoa, ngại đổi mới cách dạy vì sợ sai, không đúng với chỉ đạo của cấp trên. Tâm lý dạy đối phó này đã kìm hãm khả năng, năng lực sáng tạo của mỗi GV để đáp ứng nhu cầu học của HS.

+ Các PPDH mà GV sử dụng thường mang tính hình thức, không hiệu quả. Ví dụ: khi tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thường chỉ có trưởng nhóm và thư kí làm việc, các HS khác không tham gia vào quá trình thảo luận; thời gian hoạt động nhóm không phù hợp với nhiệm vụ và khả năng của HS. Do cách dạy một chiều nên GV ít quan tâm đến việc HS có thực sự hiểu nghĩa của nội dung, khái niệm không, tại sao không hiểu, cần phải làm thế nào để HS dễ hiểu hơn...

+ Khi kết quả học tập của HS kém GV thường đổ lỗi cho HS và các nguyên nhân khác. Ví dụ: HS phát âm sai là do tiếng địa phương không thể sửa được; nhiều HS yếu kém là do HS dân tộc nhận thức chậm; do nội dung chương trình nặng; do hạn chế về thời gian, điều kiện dạy học... chứ không thấy trách nhiệm của chính mình.

+ Quan hệ giữa GV và HS thiếu sự gần gũi, cởi mở. GV thường nghiêm khắc, khắt khe, mệnh lệnh. Khi HS không hiểu bài GV hay quát mắng, trách phạt, mà không tìm hiểu nguyên nhân vì sao HS gặp khó khăn trong học tập để có biện pháp giúp đỡ. Điều này dẫn đến việc HS yếu kém, cá biệt thường e ngại, xa lánh GV, không dám hỏi lại khi không hiểu bài (vì ngại sợ bị mắng).

+ Quan hệ giữa GV với GV thiếu sự cảm thông, chia sẻ, căng thẳng, nặng nề do các biểu hiện xoi mói, phủ nhận lẫn nhau. Ví dụ: Khi GV A dạy, GV B có ý kiến nhận xét thiếu thiện chí, áp đặt. Khi GV B dạy thì GV A soi xét khuyết điểm tìm cách để phủ nhận ưu điểm,... Do đó, GV không muốn thay đổi cách dạy vì luôn sợ bị đồng nghiệp phê phán.

- Đối với cán bộ quản lý

+ Cán bộ quản lý chỉ đạo chuyên môn áp đặt, cứng nhắc, theo đúng quy định chung. Không dám công nhận những ý tưởng mới sáng tạo của GV dẫn đến việc GV dạy học một cách thụ động, máy móc, chiếu lệ, chọn cách dạy an toàn, chứ không theo hoàn cảnh hay trình độ thực tế của HS trong lớp học. Ví dụ: Cán bộ chỉ đạo thường bắt buộc GV soạn bài phải theo đúng mẫu đã được thống nhất, tiến trình bài học phải theo đúng quy trình, nội dung kiến thức đầy đủ theo sách giáo khoa, sách GV...

+ Quan hệ giữa cán bộ quản lý với GV là quan hệ mệnh lệnh, xa cách, hành chính. Cán bộ quản lý ít quan tâm để hiểu biết tâm tư nguyện vọng, những khó khăn của GV trong quá trình dạy học. Chính vì vậy GV ngại chia sẻ những khó khăn, thường xuyên đối phó khi bị KTĐG.

+ Việc kiểm tra giám sát thiếu chặt chẽ. Nhiều cán bộ quản lý chưa có kỹ năng giám sát (thường lên kế hoạch trước mà ít kiểm tra đột xuất) nên GV đối phó bằng cách chép giáo án của nhau hoặc giờ dạy hàng ngày thì dạy chay, đọc chép theo cách truyền thống. Khi có người dự thì chuẩn bị chu đáo đầy đủ đồ dùng dạy học, áp dụng các phương pháp mới, dạy trước, luyện tập trước cho HS, khi bị phê bình thì đổ lỗi cho HS,... nên chính ban giám hiệu cũng không phát hiện được những điểm yếu của GV để hỗ trợ kịp thời.

- Đối với nhà trường

Do quan hệ giữa các thành viên thiếu cảm thông, thân thiện nên các hoạt động trong nhà trường thường gặp nhiều khó khăn, thiếu sự đồng thuận. Chất lượng học tập của HS không được cải thiện, năng lực chuyên môn của GV không thực sự phát triển. GV dạy học theo thành tích, theo xếp loại chứ không theo nhu cầu và chất lượng học của HS.

2.2. Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS

2.2.1. Mục đích

- Giúp GV tìm các giải pháp trong quá trình dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của HS. Người dự giờ tập trung phân tích hoạt động học của HS, phát hiện những khó khăn mà HS gặp phải, GV dạy minh họa và người dự giờ cùng nhau tìm các giải pháp nhằm nâng cao kết quả học tập, mạnh dạn đưa ra những thay đổi, điều chỉnh nội dung, cách dạy cho phù hợp với đối tượng HS.

- Quan tâm tới tất cả HS trong lớp, đặc biệt chú ý tới những HS còn yếu hoặc ít tham gia vào các hoạt động học tập, không bỏ rơi bất cứ HS nào...

- Tạo cơ hội cho GV phát triển năng lực chuyên môn, phát huy tính sáng tạo của mình. Thông qua việc dạy và dự giờ minh họa mỗi GV tự rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng trong các giờ dạy của mình.

- Không đánh giá xếp loại giờ dạy theo các tiêu chí, quy trình đã được thống nhất, quy định.

2.2.2. Chuẩn bị bài dạy minh họa

- Bài dạy minh họa được GV đăng ký tiết dạy minh họa chuẩn bị. GV chủ động trong việc chuẩn bị nội dung bài dạy, không lệ thuộc một cách máy móc vào quy trình, các bước dạy trong sách giáo khoa hay sách GV. GV có thể điều chỉnh mục tiêu bài học, thay đổi nội dung/ngữ liệu trong sách giáo khoa, điều

chỉnh thời lượng, lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học, đồ dùng dạy học cho phù hợp với đối tượng HS, đặc biệt là HS có khó khăn về học.

- Các hoạt động học tập vẫn đảm bảo đạt được mục tiêu của bài học, nhưng tạo cơ hội cho tất cả mọi HS được tham gia vào quá trình học tập từ đó cải thiện được kết quả học tập của HS.

- GV chuẩn bị bài dạy minh họa có thể trao đổi ý tưởng, nội dung bài dạy của mình với các đồng nghiệp trong TCM để nâng cao chất lượng của tiết dạy minh họa. Các nội dung trao đổi thường được tập trung vào:

+ Đặt câu hỏi xem đây là loại bài học gì? (Hình thành kiến thức mới hay ôn tập, luyện tập, thực hành,...) ;

+ Cách giới thiệu bài học này như thế nào? (Vào bài học trực tiếp hay gián tiếp? Làm thế nào để vào bài học tự nhiên nhất);

+ Có sử dụng tình huống có vấn đề để giới thiệu bài học này không? (Tình huống như thế nào? Dự kiến cách giải quyết vấn đề ra sao?...);

+ Việc sử dụng các PPDH và các phương tiện dạy học thế nào cho đạt hiệu quả cao?

+ Nội dung bài học chia ra những đơn vị kiến thức nào? Dự kiến tổ chức những hoạt động dạy học nào tương ứng? GV sẽ sử dụng những câu hỏi để thúc đẩy khả năng tư duy sáng tạo của học sinh thế nào?

+ Từ đó dẫn tới câu hỏi về: Hình thức tổ chức lớp học nào là phù hợp? Cần chú ý những kỹ thuật dạy học nào được vận dụng ở đây? Lời nói, hành động, thao tác cụ thể của GV là gì? GV trình bày bảng những nội dung nào?

- Dự kiến tích hợp nội dung giáo dục liên quan nào là phù hợp. Điều đó tác động đến việc học của HS ra sao? HS học như thế nào? Dự kiến cách suy nghĩ, lời nói, hành động, thao tác của HS khi học? Sản phẩm học tập của HS trong bài học này là gì?...Dự kiến những thuận lợi, khó khăn của HS khi tham gia các hoạt động học tập? Dự kiến các tình huống xảy ra và các xử lý nếu có. ... Kết thúc bài học như thế nào? Đánh giá kết quả học tập của HS qua tiết học bằng cách nào? Các bằng chứng để đánh giá kết quả học tập của HS là gì?

Sau khi kết thúc cuộc trao đổi thảo luận này, một GV sẽ nhận nhiệm vụ phát triển đề cương đầu tiên của kế hoạch bài học nghiên cứu. Mục tiêu, nội dung và phương pháp của giờ học do GV dạy minh họa chủ động lựa chọn. Do đó, GV dạy minh họa cần tự quyết định mục tiêu bài học, lựa chọn nội dung, TBDH, kết cấu và tiến trình bài học, phân tích và tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa nếu thấy cần thiết. Các thành viên khác có nhiệm vụ lên kế hoạch chi tiết cho việc quan sát và thảo luận khi tiến hành bài học nghiên cứu.

- GV dạy minh họa không bao giờ dạy trước nội dung tiết dạy minh họa để tạo hứng thú học tập cho HS và để các GV dự giờ quan sát, phân tích được tình huống, hoạt động học tập có thật trong giờ dạy.

2.2.3. Dự giờ

- Người dự giờ đứng ở vị trí thuận lợi để có thể quan sát, ghi chép, quay phim, vẽ sơ đồ chỗ ngồi của HS một cách dễ dàng nhất (có thể đứng hai bên, phía trước, phía sau lớp học)

- Đặt trọng tâm quan sát vào các biểu hiện tâm lí, thái độ, hành vi trong các tình huống, hoạt động học tập cụ thể của HS.

- Kết hợp sử dụng các kĩ thuật: nghe, nhìn, suy nghĩ, ghi chép, quay phim, chụp ảnh để có dữ liệu phân tích nhằm trả lời các câu hỏi: HS học như thế nào? HS gặp khó khăn gì? Vì sao? Cần thay đổi như thế nào để kết quả học tập của HS tốt hơn?

- Việc hiểu HS học như thế nào luôn là một vấn đề khó khăn cho người dự giờ. Năng lực quan sát tinh tế việc học của HS chỉ hình thành sau nhiều lần dự giờ theo nghiên cứu bài học. GV có thể lập sơ đồ vị trí của lớp học để tiến hành quan sát. Kết hợp quan sát không khí lớp học một cách tổng thể với tập trung chú ý vào nhóm HS được lựa chọn. Hành vi, nét mặt, cử chỉ, lời nói của HS cần được quan sát, để tìm mối liên hệ giữa việc học của HS với tác động của phương pháp, nội dung dạy học.

2.2.4. Thảo luận về giờ dạy minh họa

- GV dạy minh họa chia sẻ về mục tiêu bài học, những ý tưởng mới, những thay đổi, điều chỉnh về nội dung, PPDH, những cảm nhận của mình qua giờ học, những điều hài lòng và chưa hài lòng trong quá trình dạy minh họa.

- Người dự nhận xét góp ý về giờ học theo tinh thần trao đổi, chia sẻ, lắng nghe mang tính xây dựng. Các ý kiến tập trung vào phân tích các hoạt động học của HS: HS học như thế nào? (mức độ tham gia, hứng thú và kết quả học tập của từng em). Cùng suy nghĩ tìm ra nguyên nhân vì sao HS chưa tích cực tham gia vào hoạt động học, học chưa đạt kết quả... và đưa ra các biện pháp thay đổi cách dạy nhằm đạt được mục tiêu của bài học, tạo cơ hội học tập cho mọi HS, không có HS bị “bỏ quên” trong quá trình học tập.

- Nếu giờ học chưa đạt được kết quả như mong muốn thì cần coi đó là bài học để mỗi GV tự rút kinh nghiệm.

- Người chủ trì dẫn dắt buổi thảo luận tập trung vào nội dung trọng tâm, tạo không khí thân thiện, cởi mở và luôn linh hoạt xử lí các tình huống xảy ra trong quá trình thảo luận. Tôn trọng và lắng nghe tất cả ý kiến của GV, không áp đặt ý

kiến của mình hoặc của một nhóm người.

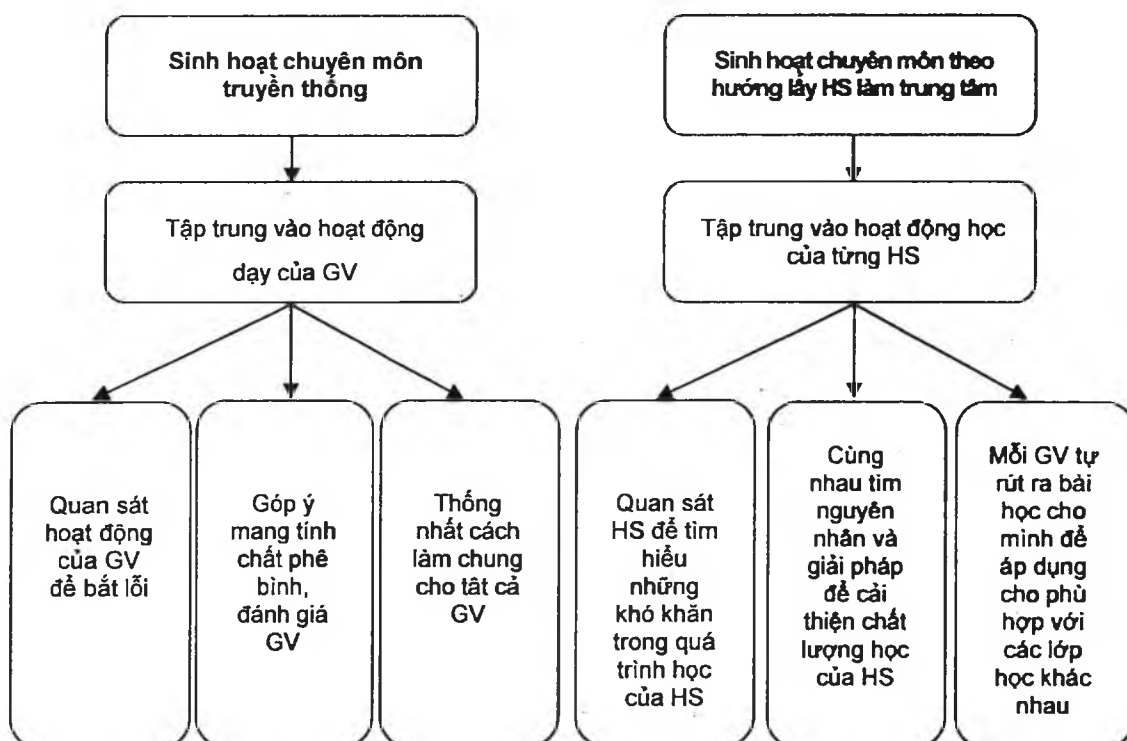
- Cuối buổi thảo luận, người chủ trì tóm tắt lại vấn đề thảo luận và gợi ý các vấn đề cần suy ngẫm để hoạt động học của HS được tốt hơn. Những người tham dự tự suy nghĩ rút kinh nghiệm và lựa chọn các biện pháp áp dụng cho các giờ dạy của mình. Không đánh giá xếp loại giờ học. Không đánh giá GV.

Bảng so sánh sự khác biệt sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS

	Sinh hoạt chuyên môn truyền thống	Sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS
Mục đích	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, xếp loại giờ dạy - Tập trung vào hoạt động dạy của GV - Thống nhất cách dạy để các GV cùng thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm giải pháp để nâng cao kết quả học tập của HS - Tập trung vào hoạt động học của HS - Mỗi GV tự rút ra bài học để áp dụng
Thiết kế bài dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Một GV thiết kế và dạy minh họa. - Thực hiện theo đúng nội dung, quy trình, các bước thiết kế theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV dạy minh họa thiết kế bài học với sự góp ý của đồng nghiệp. - Dựa vào trình độ của HS để lựa chọn nội dung, phương pháp, quy trình cho phù hợp.
Dạy minh họa - Dự giờ	<p style="text-align: center;">Người dạy minh họa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy theo nội dung kiến thức có trong sách giáo khoa. - Thực hiện tiến trình giờ học theo đúng quy trình. 	<p style="text-align: center;">Người dạy minh họa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh các ngữ liệu dạy học phù hợp với nhu cầu học của HS. - Thực hiện tiến trình giờ học linh hoạt, sáng tạo dựa trên khả năng của HS.
Dự giờ	<p style="text-align: center;">Người dự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngồi cuối lớp học, quan sát cử chỉ việc làm của GV, ghi chép, quan sát cử chỉ, việc làm của GV. - Tập trung xem xét GV dạy có đúng các quy định không. - Đối chiếu với các tiêu chí đánh giá xếp loại giờ học 	<p style="text-align: center;">Người dự</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng xung quanh lớp học quan sát, vẽ sơ đồ chỗ ngồi của HS. - Tập trung quan sát HS học thế nào. - Suy nghĩ, phát hiện khó khăn trong học tập của HS đưa ra các biện pháp khắc phục.
Thảo luận về giờ dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên tiêu chí có sẵn, đánh giá xếp loại giờ dạy. - Tập trung nhận xét phân tích hoạt động của GV. - Ý kiến nhận xét, đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên kết quả học tập của HS rút kinh nghiệm. - Tập trung phân tích việc học của HS, đưa ra minh chứng cụ thể. - Mọi người cùng phát hiện vấn đề học

	mang tính mô xê, chỉ trích, chủ quan. - Người chủ trì xếp loại giờ dạy, thống nhất cách dạy cho tất cả GV	của HS, tìm nguyên nhân, giải pháp khắc phục. - Người chủ trì tóm tắt các vấn đề thảo luận, gợi ý các nội dung cần suy ngẫm để mỗi GV tự rút ra bài học.
--	--	---

Sơ đồ tóm tắt sự khác nhau của sinh hoạt chuyên môn truyền thống và sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS



3. Cách thức thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS

3.1. Công tác chuẩn bị để đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Việc thay đổi thói quen từ sinh hoạt chuyên môn truyền thống sang sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS cần phải có thời gian chuẩn bị về nhận thức, CSVC để đảm bảo thực hiện đúng các kỹ thuật này.

3.1.1. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng

- Thay đổi nhận thức, hành vi, giữ vai trò chủ động trong việc tạo niềm tin cho GV về những thay đổi tích cực của bản thân họ trong các buổi dự giờ sinh hoạt chuyên môn, trong các mối quan hệ với đồng nghiệp và với cán bộ quản lý.

- Thường xuyên chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS, tạo điều kiện về thời gian, CSVC cho các tổ, nhóm chuyên môn và GV để triển khai công việc.

- Thực sự coi sinh hoạt chuyên môn là nền tảng, là biện pháp quan trọng để thay đổi chất lượng học tập của HS và văn hóa nhà trường.

- Tìm hiểu đầy đủ thông tin và cách thức thực hiện mô hình sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học của HS.

- Tổ chức giới thiệu mô hình sinh hoạt chuyên môn mới, nêu sự cần thiết và những lợi ích mà sinh hoạt chuyên môn mới mang lại. Có cơ chế động viên khen thưởng kịp thời các tổ, nhóm chuyên môn tích cực đổi mới.

- TCM khuyến khích GV đăng ký dạy minh họa, yêu cầu tất cả GV của trường cùng tham gia dự giờ, thảo luận và khuyến khích GV vận dụng những điều học được vào thực tế. (đưa xuống trách nhiệm của TCM)

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

Gợi ý kế hoạch sinh hoạt chuyên môn

Tuần	Người dạy minh họa	Lớp	Môn học	Người chủ trì
1	Nguyễn Hồng Vân	10A	Toán	Hiệu trưởng
2	Mai Thị Hồng Đào	10C	Ngữ Văn	Phó hiệu trưởng
3	Hoàng Thị Nhàn	10D	Khoa học tự nhiên	Hiệu trưởng
4	10E

- Lên kế hoạch để bổ sung TBDH để đảm bảo cho các hoạt động dạy và học của nhà trường, giúp GV có điều kiện về CSVC để chuẩn bị cho giờ dạy như: máy ảnh, máy chiếu, máy quay nếu có điều kiện, tư liệu, học liệu,...

3.1.2. Nhiệm vụ của TTCM

- Tổ, nhóm chuyên môn trong các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS. Khuyến khích GV đăng ký dạy minh họa, yêu cầu tất cả GV của tổ cùng tham gia dự giờ, thảo luận và khuyến khích GV vận dụng những điều học được vào thực tế.

- Tổ chức cho GV tham gia thiết kế, thảo luận về kế hoạch bài học (giáo án), tổ chức dạy minh họa, dự giờ, suy ngẫm, phân tích bài học trên cơ sở phân tích các hoạt động học của HS, tổ chức họp rút kinh nghiệm để từ đó cải tiến PPDH và KTĐG, xây dựng thành bài học kinh nghiệm, áp dụng vào công việc giảng dạy hàng ngày.

3.1.3. Nhiệm vụ của GV

- Tìm hiểu nội dung, cách thức thực hiện mô hình sinh hoạt chuyên môn mới.

- Đăng ký tham gia nhóm thiết kế bài dạy minh họa, suy nghĩ, tìm tòi, tích cực sáng tạo để xây dựng ý tưởng/nội dung/phương pháp mới để thiết kế bài học.

- Học cách quan sát HS học, ghi chép, lắng nghe, suy nghĩ.

- Học cách lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng, tích cực tham gia thảo luận sau khi dự giờ về những khó khăn, nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Tự rút kinh nghiệm cho bản thân sau dự giờ để điều chỉnh nội dung/cách dạy cho phù hợp với HS của mình. Thay đổi cách quan sát và suy nghĩ về việc dạy của GV và việc học của HS.

- Hình thành thói quen lắng nghe và chia sẻ ý kiến, xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, cộng tác và học tập lẫn nhau.

- Xác định được mục tiêu của sinh hoạt chuyên môn là giúp mọi GV có cơ hội học tập lẫn nhau. Sinh hoạt chuyên môn không phải là nơi GV giỏi dạy bảo GV yếu.

- Cùng nhau phân tích các nguyên nhân, các mối quan hệ trong giờ học và tìm biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng dạy – học.

- Đi sâu nghiên cứu, phân tích các phương án dạy - học hiệu quả nhằm đáp ứng được nhu cầu và khả năng học của HS; tìm hiểu các mối quan hệ của HS với HS trong lớp, các kỹ năng cần thiết của GV để nâng cao chất lượng học tập của HS.

- Tăng cường khả năng độc lập, sáng tạo, thử nghiệm những ý tưởng mới vào bài dạy minh họa: Áp dụng tất cả những ý tưởng mới, những hiểu biết về PPDH tích cực lấy hoạt động học của HS làm trung tâm trong bài dạy minh họa để rút kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn và áp dụng trong các bài học hàng ngày.

3.2. Các bước thực hiện của một buổi sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS

3.2.1. Bước 1: Chuẩn bị nội dung bài dạy minh họa

- GV tự nguyện đăng kí hoặc lãnh đạo trường/TTCM phân công GV dạy minh họa. Thời gian đầu, nên khuyến khích các GV có khả năng hay TTCM xung phong chuẩn bị bài dạy minh họa.

- GV dạy minh họa chuẩn bị bài dạy, TCM tổ chức họp thảo luận lấy ý kiến góp ý từ các GV trong TCM để cùng nhau thiết kế, trao đổi, đầu tư thời gian để chuẩn bị bài học. Bài dạy minh họa nên lựa chọn từ các môn học phù

hợp cho việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực hoặc các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới được tập huấn để GV thử nghiệm các sáng kiến kinh nghiệm mới, cách dạy mới... Ví dụ, lựa chọn nội dung minh họa cho việc: điều chỉnh mục tiêu/nội dung của bài học; thay đổi nội dung/ngữ liệu; thử nghiệm sử dụng đồ dùng dạy học mới; áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực... phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của địa phương.

- Bài dạy minh họa cần được thể hiện linh hoạt, sáng tạo. GV lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học để đạt được mục tiêu/chuẩn kiến thức kỹ năng của từng môn học, không phụ thuộc quá nhiều vào nội dung trong sách giáo khoa, các quy trình, các bước dạy trong sách GV, mà dựa vào kinh nghiệm và vốn kiến thức của HS, GV có thể lựa chọn các ví dụ và ngữ liệu gần gũi với các em để đạt được mục tiêu của bài học .

3.2.2. Bước 2: Tổ chức dạy minh họa - dự giờ

Tổ chức dạy minh họa - dự giờ là khâu quan trọng nhất trong sinh hoạt chuyên môn.

a) Dạy minh họa

- GV cần tiến hành dạy minh họa trên HS của lớp mình. Yêu cầu không được luyện tập trước khi dạy minh họa.

- Chuẩn bị không gian, bàn ghế thuận tiện cho người dự dễ dàng quan sát các hoạt động học tập của HS.

- Các hoạt động thiết kế đảm bảo thời lượng một tiết dạy minh họa không nên kéo dài quá so với quy định của 1 tiết học.

b) Dự giờ

- Ban giám hiệu và các GV trong trường cùng dự giờ.

- Số lượng GV dự giờ không nên quá 20 người, đảm bảo cho HS có thể học bình thường.

- Dự giờ minh họa đòi hỏi sự tập trung cao độ của các GV. Vị trí quan sát của người dự giờ rất quan trọng. Muốn có thông tin chính xác về việc học của HS người dự giờ cần phải đứng đối diện với HS để thấy được nét mặt, hành động, thao tác, sản phẩm của HS.

- Người dự giờ cần vẽ sơ đồ chỗ ngồi, quan sát, nghe, nhìn, suy nghĩ và ghi chép diễn biến hoạt động học của HS trong giờ học hay những biểu hiện tâm lý của HS thể hiện trong các hoạt động/tình huống cụ thể mà không bị bỏ sót khi quan sát.

- Người dự có thể chụp ảnh hoặc quay phim các hoạt động học của HS

trong các tình huống nhưng không làm ảnh hưởng đến giờ học.

- Quan sát ghi chú các hoạt động học của HS, thái độ, cử chỉ, sự tham gia hay không tham gia của HS vào nội dung bài học.

- Tập trung quan sát những biểu hiện qua nét mặt, thái độ, hành vi, mối quan hệ tương tác giữa HS - GV, HS - HS. Người dự giờ luôn phải đặt câu hỏi cho mình là “HS học được gì? HS có hứng thú không? Vì sao có? Vì sao không? HS có biểu hiện như thế nào? Hoạt động nhóm có thực sự đảm bảo cơ hội cho tất cả HS tham gia? Có HS nào bị “bỏ quên” không?...

- Người dự giờ có thể ghi chép/ghi âm những câu hỏi của GV và câu trả lời của HS, quan sát thái độ của HS, các biểu hiện trên nét mặt khi thực hiện nhiệm vụ, kết quả sản phẩm... Từ đó suy nghĩ, phân tích tìm nguyên nhân và đưa ra giải pháp tích cực hơn. Ví dụ:

* Vì sao HS A và nhiều HS khác không trả lời được câu hỏi, có phải HS không hiểu câu hỏi, hay câu hỏi có quá khó đối với trẻ? Nếu thực sự quá khó thì cần thay đổi câu hỏi như thế nào để HS có thể trả lời được?

* Vì sao HS A không tham gia hoạt động? Có thể HS chưa hiểu rõ nhiệm vụ hay nhiệm vụ đó quá khó/quá dễ đối với HS, cần phải làm thế nào để HS tích cực tham gia hoạt động này?

* Trong hoạt động thực hành chỉ có một số ít HS làm đúng, phần đông HS làm sai, vậy tại sao HS làm sai? Có thể HS chưa hiểu cách làm, tại sao chưa hiểu? Do ngôn ngữ hay do cách giải thích của GV chưa rõ, cần thay đổi ngôn ngữ hay thay đổi cách giải thích như thế nào để HS dễ hiểu hơn...

Mỗi GV đều có những suy nghĩ, cảm nhận, có cách giải quyết vấn đề khác nhau, nên khi chia sẻ cùng nhau sẽ làm cho buổi thảo luận trở lên sôi nổi, bổ ích và sâu sắc.

- Việc dự giờ và quan sát HS thường xuyên sẽ giúp cho mỗi GV tự suy nghĩ, phát hiện và hiểu rõ nguyên nhân của những khó khăn mà HS đang gặp phải trong quá trình học tập. Từ đó tự điều chỉnh cách dạy của mình cho phù hợp với đối tượng học và có kế hoạch quan tâm giúp đỡ những HS đang gặp khó khăn về nhận thức hoặc hoàn cảnh gia đình....

- Trong sinh hoạt chuyên môn mới, khi mọi người cùng nhau tập trung hướng vào hoạt động học của HS, tìm nguyên nhân và các giải pháp cho các vấn đề khó khăn về học của HS thì mối quan hệ giữa người dạy và người dự trở nên gần gũi, có sự cảm thông, chia sẻ.

3.2.3. Bước 3: Thảo luận về giờ học

Sau khi dự tiết dạy minh họa, các GV sẽ thảo luận về giờ học. Đây là

hoạt động trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả của buổi sinh hoạt chuyên môn. Để đạt được mục đích của buổi thảo luận, những người tham dự cần tham gia tích cực và chia sẻ ý kiến với tinh thần xây dựng.

Trong khi thảo luận vai trò của người chủ trì hết sức quan trọng. Người chủ trì không chỉ có khả năng chuyên môn mà còn có năng lực tổ chức, nhanh, nhạy, linh hoạt xử lý các tình huống để điều hành, dẫn dắt buổi sinh hoạt chuyên môn đi đúng hướng, đúng trọng tâm, đạt hiệu quả và tạo được bầu không khí thân thiện, cởi mở, gắn bó giữa các thành viên trong nhà trường.

a) Địa điểm thảo luận

Địa điểm thảo luận cần đủ rộng, đủ chỗ ngồi cho người tham dự. Nếu có các phương tiện hỗ trợ như máy tính, máy chiếu, projector thì càng tốt... cần sắp xếp bàn ghế để người tham dự ngồi đối diện với nhau, tạo điều kiện dễ dàng cho việc trao đổi ý kiến đồng thời làm cho bầu không khí thảo luận thân thiện, gần gũi.

b) Tiến trình buổi thảo luận

- Bước 1: Người chủ trì nêu mục đích của buổi thảo luận.

- Bước 2: GV dạy minh họa đại diện cho nhóm thiết kế nêu mục tiêu cần đạt của bài học, những ý tưởng thay đổi về nội dung, phương pháp, đồ dùng dạy học để phù hợp với đối tượng HS cụ thể và cảm nhận sau khi dạy bài học, sự hài lòng, những băn khoăn hay khó khăn khi thực hiện bài dạy.

- Bước 3: GV dự giờ chia sẻ ý kiến về giờ học.

+ Sau khi GV dạy minh họa trình bày, các GV tham dự có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn ý đồ của người dạy. Nếu thực hiện chụp ảnh hay quay video giờ học, người chủ trì có thể cho GV xem lại hình ảnh các hoạt động trọng tâm hoặc dừng lại ở một số hình ảnh tiêu biểu (HS hứng thú, tích cực, mệt mỏi, chán nản, ngủ gật, không tập trung, lắng nghe trật tự nhưng không hiểu...).

+ Khuyến khích tất cả các GV dự giờ chia sẻ những quan sát, suy nghĩ, cảm nhận của mình về giờ học, những thông tin thu được trong quá trình quan sát. Người dự giờ có thể mô tả một tình huống học tập có vấn đề hoặc mô tả chi tiết hoạt động của một HS hay một nhóm HS, phân tích nguyên nhân của hiện tượng đó và đưa ra giải pháp nếu cần thiết...

+ Mỗi GV khi bắt đầu phát biểu nên phát biểu về những điều tốt mình học được từ đồng nghiệp trong giờ dạy, sau đó mới đưa ra ý kiến cần trao đổi, như vậy sẽ tạo được sự tự tin hơn cho đồng nghiệp.

- Câu hỏi gợi ý thảo luận:

+ Những điều mình học được qua bài dạy minh họa?

- + Tại sao HS A có biểu hiện khó khăn trong giờ học?
- + Mô tả những hiện tượng quan sát được, những biểu hiện cụ thể của HS như: vẻ mặt, thái độ, hoạt động, sản phẩm...
- + Nguyên nhân của những khó khăn?
- + Làm gì để khắc phục những khó khăn?
- + Bài học có gì mới/sáng tạo so với sách giáo khoa, sách GV, điều này được thể hiện qua kết quả học tập của HS như thế nào?
 - + Các nội dung/hoạt động học tập có phù hợp với khả năng nhận thức của HS không? (đủ thời gian học, dễ hiểu, thu hút sự tham gia của HS).
 - + Các phương pháp, kỹ thuật dạy học có làm cho HS hứng thú mang lại hiệu quả thực sự không? Tại sao? (hoạt động nhóm, cá nhân).
 - + HS được quan tâm/ hỗ trợ như thế nào? (HS tích cực, HS yếu kém, HS bị “bỏ quên”...).
 - + HS có cơ hội liên hệ kiến thức đã biết để hình thành kiến thức mới như thế nào?
 - Khi thảo luận cần lưu ý 3 vấn đề sau:
 - + Mối quan hệ giữa GV - HS; giữa HS - HS trong tình huống đó như thế nào?
 - + HS học được gì qua hoạt động đó?
 - + Hoạt động đó có tác động đến quá trình lĩnh hội kiến thức, sự tham gia của HS như thế nào?
 - Để đảm bảo không khí buổi sinh hoạt chuyên môn thân thiện, cởi mở, không căng thẳng nặng nề, người chủ trì cần lắng nghe tích cực và khéo léo hướng buổi thảo luận đi đúng trọng tâm, tập trung vào phân tích hoạt động học tập của HS để đạt được mục đích, không nên để người dự mô xê, phân tích, soi mói những hạn chế của GV dạy minh họa..
 - Người góp ý cần căn cứ vào mục tiêu của bài học để hiến kế đưa ra các giải pháp để giúp người dạy khắc phục những hạn chế sao cho tạo cơ hội cho tất cả các HS đều được tham gia học tập, tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả.
 - Mỗi người dự giờ tự tìm ra những yếu tố tích cực, suy nghĩ xem mình đã học được gì từ bài học này (kể cả việc rút kinh nghiệm từ những cái sai của đồng nghiệp) trước khi đưa ra những nhận xét về những hạn chế của giờ học. Người dự nên nêu những phát hiện, mà GV dạy minh họa có thể không nhìn thấy vì chưa bao quát hết được (không nghe rõ, không nhìn thấy, ít chú ý, không cảm nhận được...) điều này sẽ giúp cho GV nhìn lại mình và tự điều chỉnh để hoàn thiện hơn trong các giờ học sau.

- Không áp đặt ý kiến, kinh nghiệm chủ quan cá nhân, quá chú trọng đến các quy trình truyền thống của một giờ dạy. Khi đưa ra nhận xét, người dự không nên sử dụng những câu nói như: “Nếu là tôi, tôi sẽ...” hoặc “tóm lại, chúng ta cần/cách tốt nhất là...” Người dự cần đặt mình vào vị trí của người dạy minh họa thực hiện giờ học để chia sẻ những khó khăn và những kết quả của giờ học. Đặc biệt là không đánh giá GV, không xếp loại giờ học và không kết luận cần phải thay đổi theo cách nào. Trong quá trình thảo luận các GV sẽ đưa ra rất nhiều giải pháp khác nhau, tuy nhiên mỗi GV sẽ tự suy nghĩ và lựa chọn giải pháp phù hợp với HS và điều kiện học tập của lớp mình.

- Nếu cần thiết, các GV có thể cùng thảo luận thiết kế lại bài học dựa trên thực tế và những kinh nghiệm, biện pháp được rút ra trong bài học minh họa để kiểm chứng cho những giải pháp đã đưa ra.

- Cần lưu ý rằng sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS không nhất thiết chỉ dành cho một TCM. GV thuộc các TCM khác nhau có thể học tập được rất nhiều từ đồng nghiệp ở TCM khác.

- Thời gian cho một buổi sinh hoạt chuyên môn nên kéo dài khoảng từ một tiếng rưỡi đến hai tiếng để đảm bảo cho mọi GV đều có cơ hội trao đổi đầy đủ ý kiến của mình.

c) Định hướng phân tích bài học

Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nói chung đều nhằm tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của HS. Quá trình dạy học mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV. Các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của các <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và PPDH được sử dụng
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i>
	Mức độ phù hợp của <i>TBDH</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của HS

	Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS
2. Tổ chức hoạt động học cho HS	Mức độ sinh động, hấp dẫn HS của phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ</i> học tập
	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của từng HS
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập
	Mức độ chính xác của GV trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của HS
3. Hoạt động của HS	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả HS trong lớp
	Mức độ <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập
	Mức độ tham gia tích cực của HS trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

4. Một số kỹ thuật thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động của HS

4.1. Một số kỹ thuật quan sát khi dự giờ

4.1.1. Vị trí quan sát của người dự

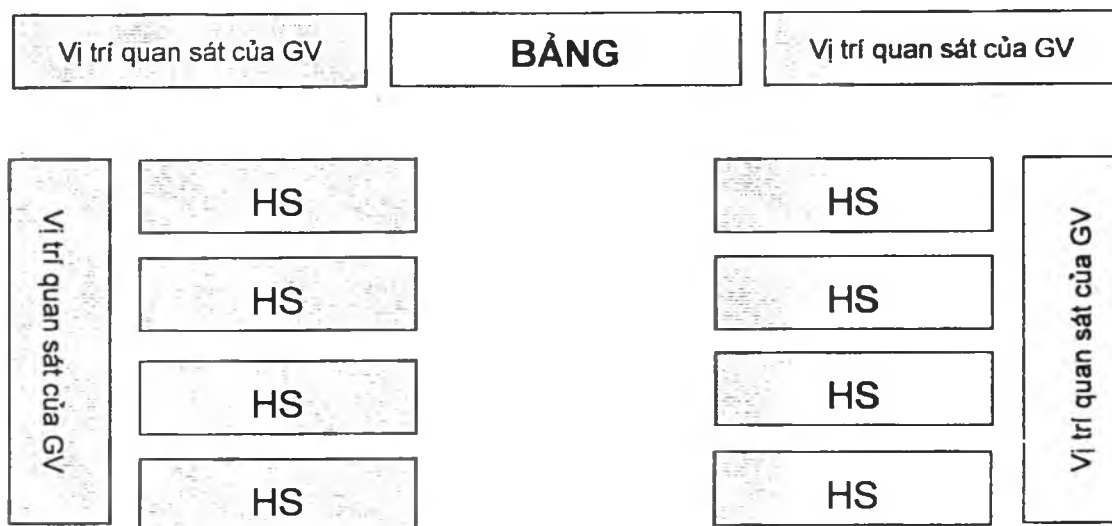
- Người dự giờ nên đứng ở vị trí có thể quan sát HS một cách tốt nhất, tránh di chuyển nhiều làm ảnh hưởng tới lớp học.

- Nên đứng ở hai bên hoặc phía trước lớp học

- Vẽ sơ đồ chỗ ngồi của từng HS:

+ Khi bắt đầu giờ học người dự giờ cần vẽ sơ đồ chỗ ngồi của HS.

+ Trong quá trình quan sát người dự giờ cần đánh dấu, ghi chép những biểu hiện tâm lý, thái độ, hành vi của một số HS (có thể quan sát được) trong các hoạt động/ tình huống cụ thể như: Hoạt động nào? Bài tập nào? Thời điểm nào? Biểu hiện của HS đó như thế nào? Vì sao lại như vậy?...



Sơ đồ vị trí quan sát của GV khi dự giờ

a) Quan sát HS học và suy ngẫm

Thái độ của HS khi tham gia học thể hiện qua nét mặt, hành vi: thích thú, tích cực, chán nản, uể oải... (xem minh họa phần phụ lục).

Khả năng thực hiện các nhiệm vụ học tập (có vừa sức không, có hiểu lời hướng dẫn không?...)

Hoạt động nào HS hứng thú hay không hứng thú? Vì sao?

Hoạt động nào thu hút được tất cả HS tham gia? Vì sao?

GV làm thế nào để cuốn hút HS tham gia?

Những HS nào chưa/không tham gia vào hoạt động?

Chú ý đến những HS rất tích cực và những HS chưa tích cực chưa?

Quan sát khi HS làm việc cá nhân/hoạt động nhóm. Thời gian có đủ để HS thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc nắm được nội dung bài học không? Có bao nhiêu HS tham gia vào việc thực hiện nhiệm vụ? Có HS nào không tham gia? Vì sao? Trong trường hợp đó, chúng ta có thể làm gì để tất cả HS đều tham gia một cách có ý nghĩa?

Có HS nào không làm việc khi GV giao nhiệm vụ cho cá nhân? Vì sao?

GV có biết khai thác kinh nghiệm/ kiến thức của HS không?

Những kiến thức/ những kỹ năng mới nào mà HS học được thông qua hoạt động/ giờ học?

GV khai thác tình huống thực trong lớp học để ứng dụng cho hoạt động dạy và học thật linh hoạt, sống động.

b) Ghi chép theo phiếu quan sát

Sử dụng phiếu quan sát để ghi chép nhanh các thông tin một cách ngắn gọn, cụ thể, và dễ dàng đối chiếu tổng hợp thông tin một cách hệ thống, khoa học.

Phiếu quan sát

Nội dung hoạt động	Biểu hiện của HS	Nguyên nhân, biện pháp
Hoạt động 1 - Tên hoạt động - Nội dung của hoạt động, nhiệm vụ, câu hỏi, bài tập... Hoạt động 2	- Cảm xúc, thái độ, hành vi, trả lời câu hỏi của HS A, - Bài tập, sản phẩm...	Vì... Nên... Có thể là.....

4.2. Một số kỹ thuật chụp ảnh và quay video khi dự giờ

4.2.1. Tác dụng

Việc chụp ảnh hoặc quay video bài học minh họa rất có lợi trong các buổi thảo luận. Những hình ảnh giờ học được trình chiếu lại sẽ giúp người dự có những minh chứng cụ thể cho các ý kiến nhận xét của mình. Các ý kiến nhận xét sẽ trở nên khách quan, có tính thuyết phục làm mọi người dễ dàng chấp nhận, tiếp thu các ý kiến phản hồi một cách tích cực. Nó cũng giúp người dạy nhìn lại quá trình dạy - học của chính mình, tự nhận ra ưu điểm và hạn chế của giờ học để rút kinh nghiệm. Hoặc khi phân tích biểu hiện tâm lý của một HS cụ thể ta có thể dùng hình ảnh đó lại để quan sát kỹ nét mặt, hành vi của HS này. Qua đó hiểu HS đang học thế nào, đang chịu áp lực gì, có thoải mái hay không... Thông qua việc phân tích hình ảnh cụ thể mỗi GV đều có thể học được từ người khác những nhận xét bổ ích. Ngoài ra, những hình ảnh, màu sắc, âm thanh sống động của video cũng giúp cho buổi sinh hoạt chuyên môn tập trung vào trọng tâm, mang lại hiệu quả làm cho người dự và người dạy hứng thú hơn.

4.2.2. Việc chụp ảnh và quay video giờ học cần chú ý những điểm sau

- Chú ý không làm ảnh hưởng đến việc dạy và học của GV và HS trong lớp.

- Người quay phim hay chụp ảnh không đứng che khuất HS, làm cho HS không nhìn thấy bảng hay GV.

- Việc quay cận cảnh khuôn mặt, thái độ HS cần chú ý không làm HS xao lãng việc học hay cảm thấy khó chịu.

- Việc quay các sản phẩm học tập của HS không tự ý bố trí, can thiệp, xáo trộn công việc mà các em đang làm.

Ngoài ra cần đảm bảo các yếu tố đã nêu ở phần quan sát việc học của HS.

4.3. Một số kỹ thuật chủ trì sinh hoạt chuyên môn

Vai trò của người chủ trì đặc biệt quan trọng trong quá trình đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Ngoài hiệu trưởng, hiệu phó, người chủ trì có thể là TTCM (nếu tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm) hoặc một GV có uy tín, có năng lực chuyên môn và có kỹ năng chủ trì, giao tiếp tốt.

Người chủ trì cần chuẩn bị một số hoạt động cho sinh hoạt chuyên môn:

4.3.1. Chuẩn bị bài dạy minh họa

- Trực tiếp hỗ trợ hoặc phân công người hỗ trợ nhóm GV thiết kế bài học và dạy minh họa. GV dạy minh họa cần được luân phiên để mọi GV đều được thể hiện khả năng chuyên môn của mình.

- Khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, những thử nghiệm về điều chỉnh nội dung dạy học/ngữ liệu, áp dụng các PPDH tích cực như: trực quan hành động, sử dụng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ hỗ trợ cho việc học tiếng Việt. Không phụ thuộc một cách thụ động vào sách giáo khoa, sách GV, quy trình, các bước...

- Tuyệt đối không để GV dạy trước, luyện tập cho HS trước rồi dạy lại trong buổi sinh hoạt chuyên môn.

4.3.2. Dạy minh họa - Dự giờ

- Nhắc nhở GV đứng ở vị trí quan sát, không nói chuyện, không làm phiền người dạy và người học (không ngồi cùng ghế với HS, không mượn sách giáo khoa, đồ dùng, không đứng che khuất tầm nhìn của HS...).

- Hướng dẫn GV cách quan sát và ghi chép tập trung vào người học.

- Cử người quay phim ghi hình giờ học (tập trung vào các hoạt động trọng tâm của bài học, các tình huống tiêu biểu cần được phân tích trong

quá trình thảo luận).

4.3.3. Thảo luận

- Sử dụng hình ảnh đã được chụp hoặc ghi hình trong tiết học một cách hiệu quả. Có thể yêu cầu người phụ trách kỹ thuật tua đi, tua lại, hoặc dừng lại ở một số hình ảnh để làm minh chứng cho các ý kiến nhận xét, đảm bảo tính khách quan.

- Định hướng các ý kiến tập trung vào vấn đề cần quan tâm, điều chỉnh kịp thời khi xuất hiện các ý kiến mang tính chỉ trích, áp đặt, chủ quan. Khi nhắc nhở nên hết sức nhẹ nhàng, tinh tế, vui vẻ, có thể hài hước (không đối đầu với người có ý kiến trái ngược, không làm cho không khí trở nên căng thẳng, trầm lắng, tạo tâm lý ngại phát biểu).

- Hình thành và xây dựng kỹ năng lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng, đặt mình vào vị trí người dạy để có sự chia sẻ tích cực, không biến người dạy thành mục tiêu phê phán, làm cho người dạy ảm ức, nảy sinh các ý nghĩ tiêu cực, mâu thuẫn cá nhân...

- Người chủ trì là người khơi gợi để các GV được nói ý kiến của mình, do đó không nên nói nhiều, không áp đặt ý kiến chủ quan của mình lên người khác, không lên lớp bắt buộc người nghe phải chấp nhận, không nên chốt lại, nhắc lại ý kiến vừa phát biểu làm mất thời gian, gây nhàm chán.

- Người chủ trì cần lắng nghe tích cực, ghi chép và đặt câu hỏi nhẹ nhàng để khơi gợi các ý kiến tập trung vào vấn đề trọng tâm. Ví dụ: khi GV ngại phát biểu thường nói: ý kiến của tôi trùng với ý kiến của các đồng chí vừa phát biểu. Trong tình huống này người chủ trì nhẹ nhàng yêu cầu: Vậy bạn/thầy, cô giáo có thể nói rõ hơn ý kiến của mình hoặc nhắc lại ý kiến mà bạn/thầy, cô giáo đồng tình...

- Tạo cơ hội cho tất cả GV đều được phát biểu, khuyến khích GV đưa ra nhiều ý kiến, kể cả ý kiến trái chiều tránh tình trạng chỉ có ý kiến chung chung, hoặc chỉ khen, hoặc một số người nói quá nhiều lấn át ý kiến của người khác.

- Khuyến khích GV không chỉ nêu hiện tượng mà cần nêu rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

- Trong sinh hoạt chuyên môn mới, người chủ trì không tổng kết, không chốt lại, nhưng có tóm tắt lại các vấn đề cần lưu ý, các giải pháp để mỗi GV tự

suy nghĩ rút kinh nghiệm/ áp dụng trong các giờ học thực tế và các buổi sinh hoạt chuyên môn sau.

4.3.4. Hình thức tổ chức

- Để thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS đạt hiệu quả, hiệu trưởng cần kiên định, kiên trì thực hiện, không nên nóng vội. Bởi vì, thay đổi thói quen, hành vi là một quá trình, cần phải có thời gian.

- Thông thường, lúc bắt đầu thực hiện sinh hoạt chuyên môn mới, GV còn bỡ ngỡ, ngại thay đổi nên hay nêu ra nhiều khó khăn. Ví dụ, khi mới thực hiện hình thức sinh hoạt chuyên môn mới tại một trường vùng cao, GV đã từng ngại ngùng, họ nói: Không thể áp dụng sinh hoạt chuyên môn mới ở vùng cao vì trường học không tập trung ở một nơi mà có nhiều điểm trường rải rác cách xa nhau... Nhưng khi đã nhận thức đúng vấn đề, thấy được hiệu quả, ích lợi thực sự của sinh hoạt chuyên môn đối với mỗi GV thì họ không những hào hứng, tích cực mà còn đưa ra nhiều ý kiến sáng tạo.

- Có thể coi mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn là một bài học từ thực tiễn cho tất cả GV. Nội dung sinh hoạt chuyên môn sẽ được thay đổi, từng bước nâng cao chất lượng theo quá trình phát triển của đội ngũ GV. Thông qua việc dự giờ và thảo luận, chia sẻ sau dự giờ GV không chỉ có cơ hội phát triển chuyên môn của mình mà còn có cơ hội tự nhìn nhận về bản thân, hiểu, học hỏi thêm kinh nghiệm của đồng nghiệp và quan trọng hơn là có hiểu biết sâu sắc về HS của mình, từ đó có kế hoạch quan tâm, giúp đỡ và tạo cho các em cơ hội học tập.

- Sau mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn người chủ trì cần tự rút kinh nghiệm cho bản thân về cách tổ chức, cách điều hành và đối chiếu với yêu cầu của buổi sinh hoạt chuyên môn để rút ra bài học, những gì đã đạt được và những gì cần được điều chỉnh/ thay đổi trong buổi sinh hoạt chuyên môn sau.

4.4. Một số gợi ý về chuẩn bị, xây dựng bài học minh họa

Khi xây dựng kế hoạch bài học để dạy minh họa trong sinh hoạt chuyên môn dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS, GV dạy minh họa cần lưu ý:

4.4.1. Yêu cầu

- Thiết kế bài học dạy minh họa phải áp dụng, cập nhật, tích hợp các phương pháp kỹ thuật dạy học mới như: thảo luận nhóm, cặp đôi, trò chơi, kỹ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy...

- Căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng của từng môn học, GV có thể điều chỉnh nội dung/ngữ liệu cho phù hợp, gắn gũi với đối tượng HS của mình. Hoặc một số hình ảnh, đồ vật sử dụng trong học toán có thể thay đổi cho phù hợp gắn gũi với vốn sống của HS, không nhất thiết phải sử dụng đúng các đồ vật được minh họa trong sách giáo khoa. Như vậy, GV sẽ tập trung vào nội dung chính, trọng tâm của bài học, giảm bớt việc giải thích dài dòng làm phân tán sự tập trung của HS. Điều này làm cho giờ học trở nên nhẹ nhàng, sinh động, HS tự tin, hứng thú hơn do tiếp thu kiến thức mới dựa trên những kiến thức/vốn kinh nghiệm đã có.

- GV có thể thay đổi phương pháp dạy, không phụ thuộc vào nội dung trong sách giáo khoa và qui trình dạy trong sách GV.

Ngoài việc thay đổi nội dung ngữ liệu, phương pháp dạy, GV có thể điều chỉnh thời gian, tăng thời lượng cho hoạt động/bài học phù hợp với khả năng nhận thức của HS ở địa phương, đảm bảo HS thực sự hiểu bài trên lớp. Tuy nhiên, giờ học không nên kéo dài quá so với quy định của tiết học, trong trường hợp bài quá khó, nhiều nội dung có thể chia bài học thành 2 tiết...).

Thông thường trong các lớp học HS có nhiều trình độ nhận thức khác nhau, vì vậy nhóm thiết kế cần đảm bảo các hoạt động dạy học, các nội dung dạy học phù hợp cho từng nhóm đối tượng này.

4.4.2. Cách thiết kế bài dạy minh họa

Trước khi xác định mục tiêu bài học, GV cần xác định những kiến thức mà HS đã biết liên quan đến bài học và những kiến thức mới cần được hình thành ở HS để thiết kế các hoạt động cho phù hợp. GV không nên dạy lại những kiến thức HS đã biết mà cần tạo điều kiện cho HS tự khám phá, phát hiện, hình thành kiến thức mới trên cơ sở kiến thức đã biết. Điều này tạo nên sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học, phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của HS. Giờ học sẽ sinh động, HS hứng thú, kiến thức mới được xây dựng trên nền tảng kiến thức đã biết trở nên dễ hiểu, bền vững, nhớ lâu.

a) Các xác định mục tiêu bài học

- Mục tiêu bài học là kết quả mà GV kỳ vọng HS đạt được sau khi học. Dựa vào mục tiêu, GV đánh giá kết quả học tập của HS, và thiết kế các hoạt động sao cho đạt được mục tiêu đề ra.

- Mục tiêu của bài học được xác định dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng

và trình độ nhận thức thực tế của HS trong lớp, trong trường sao cho phù hợp, khả thi.

- Mục tiêu bài học cần cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng bắt đầu bằng các động từ. Ví dụ: *Nêu được...; Làm được...; Phân biệt được...* Không nên xác định một cách chung chung theo cách cũ: Giúp HS hiểu được...nắm được....

- Nếu trong lớp có nhiều HS có trình độ khác nhau, GV cần đưa ra các mục tiêu học cho các nhóm cụ thể này.

b) Chuẩn bị

- Trong khâu chuẩn bị cần chỉ rõ các công việc chuẩn bị của GV và HS.

- Đồ dùng dạy học

+ Đồ dùng dạy học của GV

+ Đồ dùng học tập của HS

- Phương pháp/ kỹ thuật dạy học

Các phương pháp, kỹ thuật sẽ áp dụng trong bài học. Ví dụ: Hoạt động nhóm đôi, hoạt động cá nhân, kỹ thuật khăn trải bàn/sơ đồ tư duy, trò chơi...

- *Chuẩn bị ngữ liệu*

+ Điều chỉnh ngữ liệu.

- Dự kiến các từ cần giải nghĩa và cách giải nghĩa.

c) Các hoạt động dạy học chủ yếu

Các hoạt động dạy học có thể thiết kế trên cơ sở tổ chức các hoạt động trải nghiệm, kết nối, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo của HS dựa trên phân tích hoạt động học tập của HS, HS là chủ thể của hoạt động, GV là người tổ chức, định hướng hoạt động.

c1. Hoạt động trải nghiệm, kết nối

Hoạt động trải nghiệm, kết nối nhằm mục đích khuyến khích HS huy động/tái hiện những kiến thức/kỹ năng/kinh nghiệm đã có liên quan đến kiến thức của bài học mới giúp HS hứng thú tích cực tham gia xây dựng, phát hiện kiến thức mới trên cơ sở kiến thức đã có.

c2. Hoạt động khám phá: là những hoạt động giúp HS tìm tòi, khám phá

các nội dung kiến thức mới.

c3. Hoạt động thực hành

Hoạt động thực hành là hoạt động tổ chức cho HS vận dụng kiến thức mới của bài học vào thực hành nhằm củng cố và rèn luyện kỹ năng theo nội dung của bài học. Trong hoạt động này GV có thể áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (nhóm, cá nhân, cặp đôi, kỹ thuật khăn trải bàn, sơ đồ tư duy...).

d. Hoạt động ứng dụng

- Hoạt động này nhằm củng cố kiến thức/ kỹ năng mới thông qua việc ứng dụng vào đời sống thực tế/ bối cảnh xung quanh/ tình huống cụ thể giúp cho kiến thức mới được hình thành một cách bền vững.

- Bài dạy minh họa là nội dung quan trọng, là trọng tâm của buổi sinh hoạt chuyên môn cho tất cả GV cùng tham gia, quan sát học tập rút kinh nghiệm để áp dụng vào thực tế dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của HS. Đồng thời nó cũng chính là động lực thúc đẩy việc đổi mới PPDH lấy hoạt động học của HS làm trung tâm và cập nhật những nội dung đổi mới. Vì vậy, khi thiết kế bài dạy minh họa cần cập nhật những chủ trương yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp để GV tiếp cận, học tập, rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế địa phương.

Như vậy, sinh hoạt chuyên môn giúp cho mỗi GV tìm ra cái mới để học tập và áp dụng. Khi kết quả học tập của HS từng bước được cải thiện thì đó chính là nguồn động viên khuyến khích GV không ngừng đổi mới, năng lực chuyên môn ngày một phát triển, hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu. Sinh hoạt chuyên môn trở thành một hoạt động thực sự có ý nghĩa thu hút sự tham gia tích cực của tất cả mọi GV và cán bộ quản lý khi nó được thực hiện theo đúng mục đích, quy trình như hướng dẫn trên.

III. Tham gia các hoạt động chuyên môn trên “Trường học kết nối”

1. Hướng dẫn sử dụng "Nghị vụ trường học"

1.1. Tài khoản cấp trường

Tóm tắt Hướng dẫn Tài khoản cấp trường:

Bước 1: Đăng nhập

Bước 2: Khai báo thông tin trường

Trong “**Không gian trường học**”, chọn “**Khai báo thông tin chung**”.

Khai báo Tên trường, địa chỉ trường.

Ấn nút “**Đồng ý**” để xác định khai báo.

Bước 3: Khai báo thông tin cá nhân TK trường

Đổi mật khẩu.

Đổi tên tài khoản.

Khai báo thông tin.

Upload ảnh đại diện của trường.

Bước 4: Quản lý GV

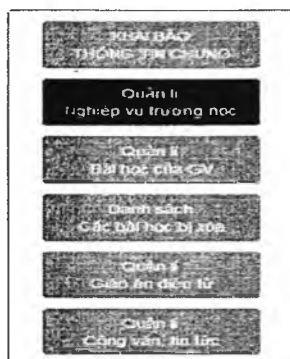
Bước 5: Quản lý lớp học

Bước 6: Quản lý HS

Bước 7: Phân công giảng dạy và sắp xếp thời khóa biểu

Bước 8: Theo dõi hoạt động Sinh hoạt chuyên môn

a) Khai báo thông tin chung



LƯU Ý QUAN TRỌNG: Lần đăng nhập đầu tiên, trường phổ thông phải khai báo để khởi tạo không gian riêng trong mục “**Khai báo thông tin chung**”.

Khai báo thông tin khởi tạo của trường	
Tên trường	THPT Hai Bà Trưng
Tỉnh/thành phố	Hà Nội
Quận/huyện	Hai Bà Trưng
Số nhà, đường phố, xã	254 - Minh Khai <small>*Lưu ý: Chỉ nhập số nhà, đường phố, xã.</small>
Địa chỉ	254 - Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội
<input type="button" value="Đồng ý"/>	

Trong trang này, phải khai báo đầy đủ thông tin: Loại trường (THPT/THCS), Tên trường (Ví dụ: Hai Bà Trưng), Địa chỉ của trường,...

Sau khi khai báo thông tin của trường, nếu phát hiện sai sót, có thể chỉnh sửa lại bằng cách chọn nút **“Chỉnh sửa”**.



b) Quản lý GV

- Quản lý danh sách GV:

Để truy cập không gian quản lý GV, chọn nút **“Quản lý GV”** trên thanh menu ngang.

Danh sách thông tin GV của nhà trường sẽ hiện ra bao gồm các thông tin khai báo của GV như họ tên, học hàm, học vị, ngày sinh, chuyên môn, chức vụ, địa chỉ, thông tin liên lạc...

Có thể chọn nút **“Xem lịch dạy”** tương ứng với mỗi GV để xem thời khóa biểu do nhà trường phân công giảng dạy cho GV đó (tính năng này sẽ được trình bày cụ thể hơn ở mục 3.4.).

- Tạo tài khoản cho GV:

Để tạo tài khoản cho GV, chọn nút **“Tạo TK GV”** trong không gian quản lý GV.



Hai mục **“Tài khoản”** và **“Mật khẩu”** có dữ liệu do hệ thống tự động sinh ra, người dùng **KHÔNG** có quyền sửa chữa trực tiếp hai mục này. Tuy nhiên, người dùng có thể yêu cầu thay đổi một chuỗi mật khẩu khác bằng cách kích chuột vào **“Sinh mật khẩu”**.

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Trước khi kích chuột vào nút “**Đồng ý**”, người dùng cần copy dữ liệu ở hai mục này lại trước để gửi cho GV. Nếu không thực hiện bước copy này, người dùng sẽ không thể nhớ được dữ liệu của tài khoản vừa được tạo ra. Tuy nhiên, trong trường hợp người dùng quên không thực hiện thao tác này thì có thể sử dụng tính năng sẽ được trình bày ở dưới đây để khắc phục.

Người dùng cần lưu ý số hạn ngạch tài khoản GV do Sở GD&ĐT cấp cho mỗi trường, nếu số tài khoản còn lại là 0, hãy liên lạc với quản trị cấp Sở để được tăng số hạn ngạch.

Sau khi ấn nút “**Đồng ý**”, hệ thống sẽ tạo ra một tài khoản mới (ví dụ trong trường hợp này là tài khoản có tên truy cập **GV.00109.020** với mật khẩu truy cập **JgC8oxNd**).

- Đổi mật khẩu cho GV:

Trường hợp khi tạo tài khoản GV không lưu lại thông tin khởi tạo (đặc biệt là mật khẩu truy cập) hoặc trong quá trình sử dụng, GV quên mật khẩu truy cập, quản trị nhà trường có thể cấp lại một mật khẩu truy cập mới cho GV bằng cách chọn “**Đổi mật khẩu**” tương ứng với GV trong danh sách GV của trường.

Khung thay đổi mật khẩu sẽ hiện ra bên dưới tương ứng với GV.

The screenshot shows a user profile for a teacher. On the left is a profile picture of a woman. To the right of the picture is the name 'Th.S. Nguyễn Xuân Trung (Xem lịch dạy)'. Further right is a list of personal details: Mã GV: GV.00109.001, Giới tính: Nam, Ngày sinh: 01/12/1976, Chuyên môn: Vật lý, Chức vụ: Phó Hiệu trưởng. To the right of these details is contact information: Điện thoại: 0913558506, Email: trungptbnd@gmail.com, Địa chỉ: Xóm 35 - Xuân Hồng - Xuân Trường - Nam Định. On the far right, there is a button labeled 'Đổi mật khẩu' with a 'Xóa' button next to it. At the bottom of the profile, there are three input fields: 'Mật khẩu mới: EGOmue6', 'Sinh mật khẩu', and 'Đổi mật khẩu'.

Hãy lưu lại mật khẩu trong khung trắng để gửi lại cho GV.

LƯU Ý: mật khẩu hiển thị ở đây là một chuỗi mật khẩu **HOÀN TOÀN MỚI** chứ không phải mật khẩu cũ của tài khoản GV.

Có thể yêu cầu một chuỗi mật khẩu mới nếu chuỗi hiện tại có các kí tự dễ nhầm lẫn bằng cách chọn nút “**Sinh mật khẩu**”.

Cuối cùng, hãy ấn vào nút “**Đổi mật khẩu**” để xác nhận thay đổi mật khẩu cho tài khoản GV đó.

- Xóa tài khoản GV:

Để xóa tài khoản GV không dùng tới, chọn nút “**Xóa**” tương ứng với GV trong danh sách GV.

Sau khi xóa, tài khoản GV đó sẽ không thể truy cập được nữa.

Trong trường hợp xóa nhầm tài khoản GV, chúng ta có thể khôi phục lại trong vòng 10 ngày kể từ ngày xóa như trình bày dưới đây.

- Khôi phục tài khoản GV:

Để khôi phục lại các tài khoản GV đã bị xóa, chọn mục “**Khôi phục GV**” trong không gian quản lý GV. Danh sách tài khoản GV đã bị xóa trong vòng 10 ngày trở lại sẽ hiện lên. Chọn nút “**Khôi phục**” tương ứng với GV để khôi phục lại tài khoản. Sau khi được khôi phục, tài khoản GV đó sẽ có thể truy cập và sử dụng lại bình thường.

c) Quản lý lớp học

Để truy cập không gian “**Quản lý lớp học**”, chọn mục “**Quản lý lớp học**” trên thanh menu ngang.

- Tạo lớp học mới:

Chọn nút “**Tạo lớp học**” để vào không gian tạo một lớp học mới.

Điền các thông tin cơ bản của lớp học:

The screenshot shows a web form titled "Tạo lớp học mới" (Create New Class) within a navigation menu. The menu includes "Quản lý quốc viên", "Quản lý lớp học", "Quản lý học sinh", "Tạo lớp học mới", and "Tiếp nhận hồ sơ". The form fields are: "Tên lớp" (Class Name) with a text input and a dropdown; "Số học sinh" (Number of Students) with a dropdown set to "30"; "Mô tả" (Description) with a rich text editor; "Hình ảnh minh họa" (Illustration Image) with a "BROWSE" button; "Giáo viên chủ nhiệm" (Class Teacher) with a dropdown set to "CN. Phạm Thị Nga (Toán)"; and "Lớp học theo VNEN" (Class by VNEN) with a dropdown set to "Có" (Yes). A "Đóng" (Close) button is at the bottom right.

Tên lớp: ví dụ, muốn tạo lớp 12A5, chọn lớp 12 và gõ A5 vào ô bên cạnh.

Mô tả: mô tả chung về lớp học (sĩ số, thành tích lớp học,...).

Hình ảnh minh họa: hình ảnh hiển thị cho lớp học (có thể là hình ảnh tập thể của lớp).

Số HS: sĩ số của lớp học.

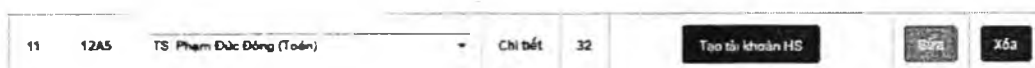
GV chủ nhiệm: lựa chọn GV chủ nhiệm cho lớp học trong số GV trong trường.

Lựa chọn lớp học theo trường học mới (nếu cần). Lưu ý: chỉ có những trường thí điểm theo mô hình trường học mới mới có tính năng này. Các lớp học trường học mới sẽ có không gian quản trị điểm số khác so với các lớp học thường.

Cuối cùng, chọn nút “**Đồng ý**” để tạo một lớp học mới.

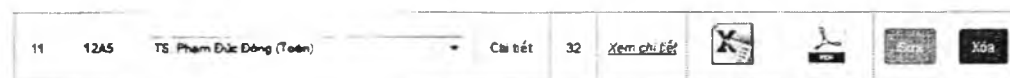
- Tạo tài khoản HS theo đơn vị lớp:

Sau khi tạo lớp học thành công, lớp học mới sẽ hiển thị trong danh sách ở mục “**Quản lý lớp học**”.



Để tạo tài khoản cho HS theo đơn vị lớp, chọn nút “**Tạo tài khoản HS**” tương ứng với lớp học.

Sau khi tạo thành công, các file định dạng excel và pdf chứa danh sách tài khoản và mật khẩu sẽ hiện ra tương ứng với lớp học.



Có thể download các danh sách trên về và gửi cho lớp học.

* **Lưu ý:** nếu số hạn ngạch tài khoản HS của trường còn ít hơn số HS của lớp thì sẽ không thể tạo được tài khoản HS cho lớp học đó.

- Chỉnh sửa lớp học:

Trong quá trình tạo lớp học, nếu có sai sót, có thể chỉnh sửa lại thông tin của lớp học bằng cách chọn nút “**Sửa**” tương ứng với lớp học trong danh sách lớp của trường. Không gian chỉnh sửa lớp học sẽ hiện ra tương tự như không gian tạo lớp học. Sau khi chỉnh sửa lại các thông tin cần thiết, ấn nút “**Đồng ý**” để xác nhận chỉnh sửa.

* **Lưu ý:** số lớp chỉ có thể thay đổi khi chưa tạo tài khoản HS theo danh sách lớp. Trong trường hợp đã tạo tài khoản cho HS nhưng vẫn muốn chỉnh sửa số lớp học thì có thể vận dụng các chức năng sẽ được trình bày ở dưới đây để thực hiện.

- Xóa lớp học: Các lớp học đã được tạo có thể được xóa bỏ bằng cách chọn nút “**Xóa**” tương ứng với lớp học đó.

* **Lưu ý:** với các lớp học đã được tạo HS, sau khi lớp học bị xóa, HS thuộc lớp học đó sẽ được chuyển thành “**HS tự do**” (HS không thuộc lớp học nào). Khi đó có thể sử dụng các tính năng khác để gán những HS đó vào một lớp học khác.

- Quản lý thông tin từng lớp học:

+ **Xem danh sách lớp:** Để xem danh sách lớp, chọn “**Xem chi tiết**” tương ứng với lớp học trong danh sách lớp học của trường.

#	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	TMB	Sĩ số	OS lớp	Excel	PDF	Sửa	Xóa
1	5A	ThS Nguyễn Xuân Trung (Việt B)	Cử nhân	45	Xem chi tiết			Sửa	Xóa
2	3N	TS Nguyễn Thị Thanh Bình (Tiếng Nga)	Cử nhân	8	Xem chi tiết			Sửa	Xóa
3	12B	ThS Nguyễn Xuân Trung (Việt B)	Cử nhân	45	Xem chi tiết			Sửa	Xóa
4	12A	CN Nguyễn Thị Thanh Hà (Khoa học tự nhiên)	Cử nhân	45	Xem chi tiết			Sửa	Xóa
5	12A	CN Trần Thị Sơn (Việt B)	Cử nhân	30	Xem chi tiết			Sửa	Xóa
6	12test	CN Trần Thị Sơn (Việt B)	Cử nhân	30	Xem chi tiết			Sửa	Xóa

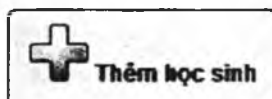
Danh sách thông tin HS của lớp học đó sẽ hiện ra với các thông tin cơ bản mà HS khai báo như mã HS, họ tên, ngày sinh, địa chỉ...

* Danh sách có 32 học sinh

1 2 3 4 5 6 7 Số lượng hiển thị: 10

#	Họ tên	Thông tin cơ bản	Thông tin liên lạc	Trạng thái	Chuyển lớp	Xóa
1	 HS.00109.00301	Mã HS: HS.00109.00301 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	Chuyển lớp	Xóa
2	 HS.00109.00302	Mã HS: HS.00109.00302 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	Chuyển lớp	Xóa
3	 HS.00109.00303	Mã HS: HS.00109.00303 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	Chuyển lớp	Xóa
4	 HS.00109.00304	Mã HS: HS.00109.00304 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	Chuyển lớp	Xóa

+ **Thêm HS vào lớp:** có thể thêm các HS tự do (HS đang không thuộc lớp nào) vào lớp học bằng cách chọn nút “**Thêm HS**” trong không gian quản trị của lớp học.




Danh sách HS tự do của trường sẽ hiện ra.

GÁN HỌC SINH VÀO LỚP 12A5					
Danh sách học sinh tự do (10)					
STT	Mã HS	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Trạng thái
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00371				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00372				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00373				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00374				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00375				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00376				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00377				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00378				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00379				Kiểm tra
<input type="checkbox"/>	HS.00109.00380				Kiểm tra

Tích chọn các HS muốn gán vào lớp rồi ấn nút **“Gán HS”**.

+ *Chuyển trạng thái HS (thôi học, đuổi học, bảo lưu)*: Trong quá trình học tập, HS có thể bị đuổi học, xin thôi học hay xin bảo lưu kết quả học tập, nhà trường có thể chuyển trạng thái của HS đó thành “thôi học”, “đuổi học”, “bảo lưu” bằng cách chọn nút **“Chọn trạng thái”** tương ứng với HS trong danh sách HS của lớp.

1	 HS.00109.00301	Mã HS: HS.00109.00301 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	<input type="text"/>	Xóa
---	---	--	-----------------------------------	------------------------	----------------------	-----

Chọn nút tương ứng với trạng thái muốn chuyển thành của HS.


1	 HS.00109.00301	Mã HS: HS.00109.00301 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	<input type="text"/>	Xóa
---	---	--	-----------------------------------	------------------------	----------------------	-----

Sau khi đã chuyển trạng thái, tài khoản HS đó sẽ không thể truy cập được nữa.

+ *Chuyển lớp cho HS*: có thể chuyển HS từ lớp học này sang lớp học khác bằng cách chọn nút **“Chuyển lớp”** tương ứng với mỗi HS.

1	 HS.00109.00301	Mã HS: HS.00109.00301 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	<input type="text"/>	Xóa
---	---	--	-----------------------------------	------------------------	----------------------	-----

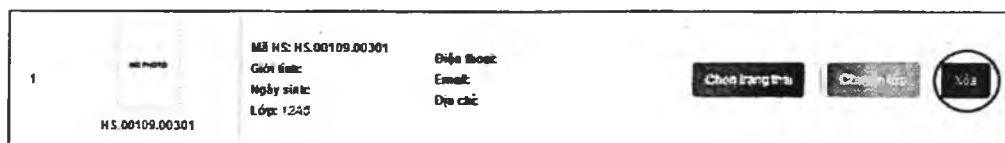
Chọn lớp học muốn chuyển tới rồi ấn nút **“Chuyển”**.

1	 HS.00109.00301	Mã HS: HS.00109.00301 Giới tính: Ngày sinh: Lớp: 12A5	Điện thoại: Email: Địa chỉ:	Chọn trạng thái	<input type="text"/>	Xóa
---	---	--	-----------------------------------	------------------------	----------------------	-----

12B - **Chuyển**

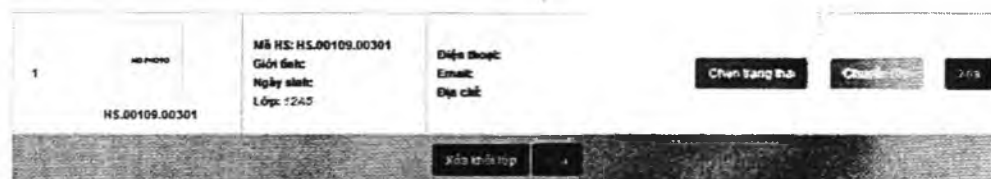
Thông tin của HS được chuyển đi sẽ được hiển thị trong danh sách của lớp chuyển tới.

+ **Xóa HS**: Để xóa HS, chọn nút “**Xóa**” tương ứng.



The screenshot shows a student record card with the following information: ID: HS.00109.00301, MS HS: HS.00109.00301, Giới tính: (blank), Ngày sinh: (blank), Lớp: 12A5, Địa thoại: (blank), Email: (blank), Địa chỉ: (blank). There are three buttons: 'Chọn bảng thi', 'Chọn lớp', and 'Xóa' (circled in red).

Sẽ có hai lựa chọn xóa được hiển thị.



The screenshot shows the same student record card as above, but with two 'Xóa' buttons. The first 'Xóa' button is highlighted in grey, and the second 'Xóa' button is in a darker grey box at the bottom of the card.

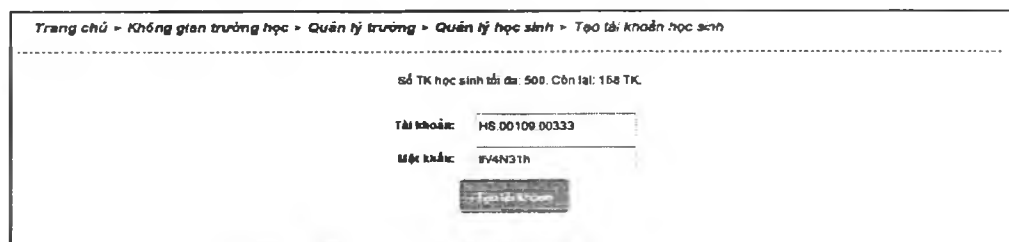
“**Xóa khỏi lớp**” : xóa HS này ra khỏi danh sách lớp học, nếu chọn nút này, HS đó sẽ chuyển thành HS tự do (không thuộc lớp nào) và có thể gán HS đó vào một lớp học khác.

“**Xóa**” : xóa hẳn tài khoản HS, nếu chọn nút này, tài khoản HS đó sẽ bị xóa và không thể truy cập được nữa. Tuy nhiên, trong trường hợp xóa nhầm vẫn có thể khôi phục lại trong vòng 10 ngày kể từ ngày xóa bằng tính năng sẽ được trình bày dưới đây.

d) Quản lý HS

- Quản lý danh sách HS: Để truy cập không gian quản lý HS, chọn nút “**Quản lý HS**” trên thanh menu ngang. Danh sách thông tin HS của nhà trường sẽ hiện ra bao gồm các thông tin của HS như họ tên, ngày sinh, lớp học, địa chỉ...

- Tạo tài khoản cho HS: Để tạo tài khoản cho HS, chọn nút “**Tạo TK HS**” trong không gian quản lý HS.



The screenshot shows the 'Tạo tài khoản học sinh' form with the following information: Số TK học sinh tài đã: 500, Còn lại: 168 TK. Tài khoản: HS D0109 D0333, Mật khẩu: BV4N31H. There is a 'Tạo tài khoản' button.


Hai mục “**Tài khoản**” và “**Mật khẩu**” có dữ liệu do hệ thống tự động sinh ra, người dùng **KHÔNG** có quyền sửa chữa trực tiếp hai mục này.

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Trước khi kích chuột vào nút “**Đồng ý**”, cần copy dữ liệu ở hai mục này lại trước để gửi cho HS. Nếu không thực hiện bước copy này, sẽ không thể nhớ được dữ liệu của tài khoản vừa được tạo ra. Tuy nhiên, trong trường hợp quên không thực hiện thao tác này thì có thể sử dụng tính năng sẽ được trình bày dưới đây để khắc phục.


Số lượng tài khoản HS do sở GDĐT cấp cho mỗi trường, nếu số tài khoản còn lại là 0, cần liên lạc với quản trị cấp sở để được tăng số lượng.

Sau khi ấn nút “**Đồng ý**”, hệ thống sẽ tạo ra một tài khoản mới (ví dụ trong trường hợp này là tài khoản có tên truy cập **HS.00109.00333** với mật khẩu truy cập **Ifv4N31h**).

- **Đổi mật khẩu cho HS:** Trong trường hợp khi tạo tài khoản HS quên lưu lại thông tin khởi tạo (đặc biệt là mật khẩu truy cập) hoặc trong quá trình sử dụng, HS quên mật khẩu truy cập, quản trị nhà trường có thể cấp lại một mật khẩu truy cập mới cho HS bằng cách chọn “**Đổi mật khẩu**” tương ứng với HS trong danh sách HS của trường.

 Đỗ Xuân Đồng	Mã HS: HS.00109.00001 Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/01/1971 Lớp: 6A	Địa chỉ thoại: 0905990003 Email: binhminh@hnue.edu.vn Địa chỉ: Bãi Thương - Đoàn Bài - Hiệp Hòa - Bắc Giang	Đổi mật khẩu
---	---	---	--------------

Khung thay đổi mật khẩu sẽ hiện ra bên dưới tương ứng với HS

 Đỗ Xuân Đồng	Mã HS: HS.00109.00001 Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/01/1971 Lớp: 6A	Địa chỉ thoại: 0905990003 Email: binhminh@hnue.edu.vn Địa chỉ: Bãi Thương - Đoàn Bài - Hiệp Hòa - Bắc Giang	Đổi mật khẩu
Mật khẩu mới: gbcVwa2E Sinh mật khẩu Đổi mật khẩu			

Lưu lại mật khẩu trong khung trắng để gửi lại cho HS.

LƯU Ý: mật khẩu hiển thị ở đây là một chuỗi mật khẩu **HOÀN TOÀN MỚI** chứ không phải mật khẩu cũ của tài khoản HS, có thể yêu cầu một chuỗi mật khẩu mới nếu chuỗi hiện tại có các kí tự dễ nhầm lẫn bằng cách chọn nút “**Sinh mật khẩu**”.

Cuối cùng, hãy ấn vào nút “**Đổi mật khẩu**” để xác nhận thay đổi mật khẩu cho tài khoản HS đó.

- **Xóa tài khoản HS:** Để xóa tài khoản HS không dùng tới, chọn nút “**Xóa**” tương ứng với HS trong danh sách HS.

2  Mã HS: HS.00109.00002 Điện thoại: 902990065 Email: lan@gmail.com Địa chỉ: Kóm 35 - Xuân Hồng - Xuân Trường - Nam Định **Đổi mật khẩu** **Xóa**

Giới tính: Nữ Ngày sinh: 01/01/2002 Lớp: 64

Sau khi xóa, tài khoản HS đó sẽ không thể truy cập được nữa.

Trong trường hợp xóa nhầm tài khoản HS, chúng ta có thể khôi phục lại trong vòng 10 ngày kể từ ngày xóa bằng tính năng sẽ được trình bày dưới đây.

- Khôi phục tài khoản HS đã bị xóa: Để khôi phục tài khoản HS đã bị xóa, chọn mục **“Khôi phục HS”** trong không gian quản lý HS.

Danh sách tài khoản đã bị xóa trong vòng 10 ngày trở lại sẽ hiện lên.

KHÔI PHỤC TÀI KHOẢN HỌC SINH				
Mã HS	Thông tin	Điện thoại/Email	Ngày xóa	Khôi phục
 HS.00109.00002	Họ tên: Nguyễn Mai Lan Giới tính: Nữ Ngày sinh: 01/01/2002 Trạng thái:	Điện thoại: 902990065 Email: lan@gmail.com	10:38 13/03/2015	Khôi phục

Chọn nút **“Khôi phục”** tương ứng để khôi phục lại tài khoản.

Sau khi được khôi phục, tài khoản HS đó sẽ có thể truy cập và sử dụng lại bình thường.

e) Sắp xếp thời khóa biểu

Nhiệm vụ sắp xếp thời khóa biểu nhà trường được xây dựng trong mục **“Thời khóa biểu”** trên thanh menu ngang.

LƯU Ý: cần lưu ý thao tác đầu tiên trước khi sử dụng các tính năng được trình bày trong mục này là điều khiển trạng thái học kì của trường mình. Trạng thái này sẽ ảnh hưởng tới thông tin được tạo ra khi sử dụng các tính năng liên quan đến thời khóa biểu của nhà trường.

Để điều khiển trạng thái học kì của trường mình, thực hiện như sau:

Chọn **“Thời khóa biểu”** trên thanh menu ngang.

Trang chủ > Không gian trường học > Quản lý trường > Phân công giảng dạy

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

NĂM HỌC 2014 - 2015
 Học kì: Học kì 1
 Học kì 2

Phân công giảng dạy Sắp xếp thời khóa biểu Thời khóa biểu toàn trường

Trong khung điều khiển “**Học kì**”, hãy chọn học kì tương ứng với thời gian hiện tại.

- Phân công GV giảng dạy: Trước khi tiến hành sắp xếp thời khóa biểu, cần phân công các GV giảng dạy cho từng lớp học muốn xếp thời khóa biểu.

#	Môn học	Giáo viên
1	Toán	Phạm Thị Nga (Toán) X
2	Lý	Đặng Văn Phiên (Lý) X
3	Hóa	Phan Thị Thủy; Hương (Hóa) X
4	Sinh	Nguyễn Thị Văn Anh (Sinh) X
5	Văn	Lê Thị Trang Nhung (Văn) X
6	Sử	Trịnh Ngọc Thu (Sử) X
7	Địa	Đỗ Thị Kim Dung (Địa) X
8	Tin	Nguyễn Văn Thanh (Tin) X
9	Công nghệ	Trần Hữu Anh (Công nghệ) X
10	GDCD	Phạm Minh Lương (GDCD) X
11	Mỹ thuật	
12	GDPAN	

Hãy chọn lớp học muốn phân công GV giảng dạy.

Nhặt GV muốn phân công giảng dạy trong khung “**GV**” và thả vào bảng tương ứng với môn học.

Ấn nút “**Ghi lại**” để xác nhận.

Nếu thả nhầm hoặc muốn xóa GV đã được phân công giảng dạy, chọn nút “**X**” tương ứng với GV đó để xóa đi và ấn nút “**Ghi lại**” để lưu lại thông tin.

- Sắp xếp thời khóa biểu: Sau khi hoàn thành phân công giảng dạy, chúng ta có thể tiến hành sắp xếp thời khóa biểu.

Chọn mục “**Sắp xếp thời khóa biểu**” trong không gian thời khóa biểu để truy cập không gian sắp xếp thời khóa biểu.

Đầu tiên, hãy chọn lớp muốn xếp thời khóa biểu trước.

Hãy nhậ các môn học trong khung “**Môn học**” và thả vào ô tương ứng trong bảng (tiết, thứ, buổi), nhậ các GV trong khung “**GV**” và thả vào ô tương ứng với môn học.

*Lưu ý: chỉ có các GV đã được phân công giảng dạy trong lớp đang xếp thời khóa biểu mới hiển thị trong khung “**GV**”.*

Nếu thả nhầm, có thể chọn nút “**X**” tương ứng để xóa đi và làm lại.

Cuối cùng, hãy ấn nút “**Ghi lại**” ở cuối trang để lưu lại thông tin.

Hệ thống hiển thị khung “**Thống kê**” ở bên phải để có thể xem thống kê sơ bộ số tiết tương ứng với các môn học của lớp học đó, tiện cho việc kiểm soát và sắp xếp thời khóa biểu.

- Xem thời khóa biểu toàn trường: Sau khi sắp xếp thời khóa biểu cho các lớp học, có thể xem lại thời khóa biểu tổng thể của nhà trường bằng cách chọn mục “**Thời khóa biểu toàn trường**” trong không gian thời khóa biểu.

Thứ	Tiết	10A1	10A2	10B1	10B2	10B3	10B4	10B5	10B6	10B7	10B8	10B9	11A1	11A2	11B1	11B2	11B3
	1	Chào cờ	Sinh														
	2	Toán	Sinh														
2	3	Toán	Sử														
	4	Lý	Địa														
	5	Lý	Tiếng Anh														
	1																
	2																
3	3																
	4																
	5																

f) Tiếp nhận hồ sơ HS/GV chuyển tới

HS/GV xin chuyển trường, chuyển công tác tới sẽ được hiển thị trong mục “**Xin chuyển đến**”. Quản trị trường cần xác nhận yêu cầu chuyển đó thì HS/GV xin chuyển tới mới có thể thuộc quyền quản lý của trường mình.

Chọn nút “**Tiếp nhận**” để xác nhận yêu cầu chuyển trường của HS/GV. Sau khi tiếp nhận, quyền quản lý thông tin của HS/GV sẽ được chuyển về trường mới.

Chọn nút “**Hủy bỏ**” để hủy bỏ yêu cầu chuyển trường của HS/GV. Khi đó, yêu cầu xin chuyển trường của HS/GV sẽ bị hủy bỏ, quyền quản lý thông tin của HS/GV đó vẫn thuộc về trường cũ.

1.2. Tài khoản GV

a) Quản lý danh sách lớp chủ nhiệm và lớp giảng dạy

Trong “**Không gian trường học**”, chọn mục “**Danh sách lớp**” trên thanh menu bên phải. Danh sách các lớp chủ nhiệm và các lớp được phân công giảng dạy sẽ hiện ra.

DANH SÁCH LỚP			
Trường:	THPT Châu Thành		
Năm học:	2014 - 2015		
1. Danh sách lớp chủ nhiệm			
Lớp	Sĩ số	Giáo viên chủ nhiệm	Xem danh sách
13GiaoVien	83	Th.S. Nguyễn Văn Thanh (Tin học)	Xem danh sách lớp
13GVChauThanh	84	Th.S. Nguyễn Văn Thanh (Tin học)	Xem danh sách lớp
2. Danh sách lớp giảng dạy			
Lớp	Sĩ số	Giáo viên chủ nhiệm	Xem danh sách
10A2	31	CN. Bùi Thị Thanh Huân (Toán)	Xem danh sách lớp
10A1 (VNEN)	31	CN. Bùi Thị Thanh Huân (Toán)	Xem danh sách lớp

Để xem danh sách HS của lớp, chọn nút “**Xem danh sách lớp**” tương ứng.

b) Quản lý điểm

- Nhập điểm và nhận xét cho HS:

Để chấm điểm và nhận xét cho các lớp giảng dạy, truy cập mục “**Quản lý điểm**” trong “**Không gian trường học**”.

Trang chủ > Không gian trường học > Không gian quản lý điểm của giáo viên

KHÔNG GIAN QUẢN LÝ ĐIỂM CỦA GIÁO VIÊN

Chọn lớp: Chọn lớp
 Chọn lớp: 10A2 (Đã)
 Chọn lớp: 10A1 (Đã)

HÃY CHỌN LỚP
TRƯỚC

#	Học sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3	Khác	TBM
HÃY CHỌN LỚP TRƯỚC						

Đầu tiên, hãy chọn lớp để vào điểm. Danh sách HS sẽ hiện ra.

Trang chủ > Không gian trường học > Không gian quản lý điểm của giáo viên

KHÔNG GIAN QUẢN LÝ ĐIỂM CỦA GIÁO VIÊN

Chọn lớp: 10A2 (Điểm) =
Môn học: Toán = 10

#	Học sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3	Khác	TBM
1	<input type="checkbox"/> Nguyễn Hùng Chinh (HS.82753.00364)	<input type="text" value="10"/> <input type="text" value="10"/> <input type="text" value="10"/> <input type="text" value="4.5"/>	<input type="text" value="8"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="8"/>	<input type="text" value="10"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="2.5"/> <input type="text" value="3.5"/>		8.7
2	<input type="checkbox"/> Phạm Đức Đồng (HS.82753.00365)	<input type="text" value="8"/> <input type="text" value="7"/> <input type="text" value="1.5"/>	<input type="text" value="8"/>	<input type="text" value="8"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text" value="5"/>		8.8
3						
4						
5						
6						
7						
8						

0	0.5
1	1.5
2	2.5
3	3.5
4	4.5
5	5.5
6	6.5
7	7.5
8	8.5
9	9.5
10	NX

Đề vào điểm, chọn điểm tương ứng và kéo thả vào các ô tương ứng (Hệ số 1,2,3 ..) với mỗi HS. Khi cho điểm, lưu ý lựa chọn “**Nhận xét**”.

Nếu “**Bật**”: với mỗi điểm số, cần cho một nhận xét tương ứng.

Ví dụ khi cho điểm với trạng thái nhận xét bật:

KHÔNG GIAN QUẢN LÝ ĐIỂM CỦA GIÁO VIÊN

Chọn lớp: 10A2 (Điểm) =
Môn học: Toán = 10

#	Học sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3	Khác	TBM
1	<input type="checkbox"/> Nguyễn Hùng Chinh (HS.82753.00364)					8.7
2	<input type="checkbox"/> Phạm Đức Đồng (HS.82753.00365)					8.8
3						
4						
5						
6						
7						
8						

Nhận xét: Bật chưa tốt!

0	0.5
1	1.5
2	2.5
3	3.5
4	4.5
5	5.5
6	6.5
7	7.5
8	8.5
9	9.5

Hộp thoại nhận xét hiện lên, gõ lời nhận xét sau đó ấn nút “**Đồng ý**”.

Nếu “**Tắt**”: chỉ cho điểm, không có nhận xét.

Sau khi cho điểm, có thể chỉnh sửa hoặc xóa điểm số đã cho bằng cách ấn vào điểm tương ứng.

Hệ số 2	Hệ số 3	Khác
<input type="text" value="8"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="8"/>	<input type="text" value="10"/> <input type="text" value="9"/> <input type="text" value="2.5"/> <input type="text" value="3.5"/>	<input type="text" value="4.5"/>
<input type="text" value="8"/>	<div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; display: inline-block;"> Chỉnh sửa ✕ </div>	
	Điểm: 8 Nhận xét: Căn cố gắng hơn nữa	
	<input type="button" value="Sửa"/> <input type="button" value="Xóa"/>	

Để sửa điểm số hoặc lời nhận xét, chọn nút “**Sửa**”. Khung chỉnh sửa sẽ hiện lên.



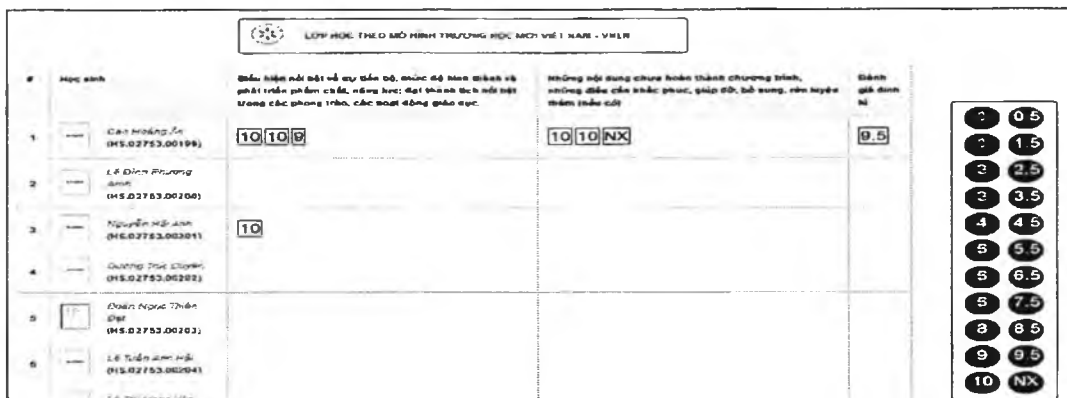
Chỉnh sửa điểm và nhận xét rồi ấn nút “**Đồng ý**”.

Để xóa điểm số, chọn nút “**Xóa**”.

Sau khi hoàn thành việc cho điểm và nhận xét, ấn nút “**Ghi lại**” ở cuối trang để lưu lại thông tin.

Lưu ý: Dành cho các lớp học theo Mô hình trường học mới

Các lớp học theo mô hình trường học mới sẽ có không gian quản lý điểm khác so với các lớp học bình thường (hình dưới).



Đánh giá HS trong các lớp học theo mô hình trường học mới sẽ được chia thành hai mục chính:

Đánh giá thường xuyên: đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có quá trình vận dụng kiến thức, kỹ năng ở nhà trường, gia đình và cộng đồng. Đánh giá Biểu hiện về sự tiến bộ, mức độ hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực; đạt thành tích nổi bật trong các phong trào, các hoạt động giáo dục. Những nội dung

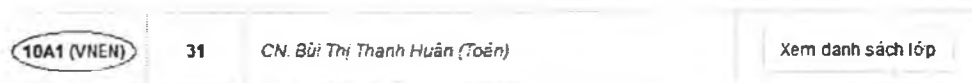
chưa hoàn thành chương trình, những điều cần khắc phục, giúp đỡ, bổ sung, rèn luyện thêm (nếu có).

Đánh giá định kì kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học.

- Tổng kết môn: Sau khi hoàn thiện điểm số trong học kì cho HS, có thể tính điểm tổng kết cho HS bằng cách chọn nút **“Tổng kết môn”** ở cuối trang. Điểm số này được tính tự động theo điểm số trong 3 mục Hệ số 1, hệ số 2 và hệ số 3.

c) Trao đổi giữa GV và cha mẹ HS

Để truy cập không gian trao đổi giữa GV và phụ huynh HS, kích chuột vào tên lớp trong **“Danh sách lớp”**.



- GV chủ nhiệm tạo tài khoản cho cha mẹ HS

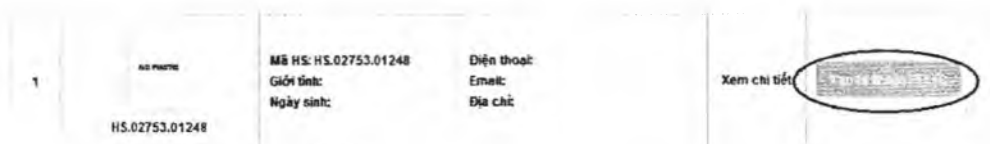
Để sinh tài khoản cho phụ huynh HS, **“GV chủ nhiệm”** chọn nút **“Tạo TK cho PHHS”** trong không gian trao đổi.



Sau khi tạo tài khoản cho phụ huynh HS, một file định dạng excel sẽ được hệ thống tạo ra lưu trữ thông tin danh sách tài khoản và mật khẩu truy cập của phụ huynh. **“GV chủ nhiệm”** tải file này xuống và gửi tới cha mẹ HS tương ứng trong danh sách.





Ngoài ra, có thể lựa chọn tạo từng tài khoản CMHS tương ứng với mỗi HS thay vì tạo theo danh sách lớp (ví dụ trong trường hợp có HS mới chuyển tới mà chưa cho CMHS kèm theo) bằng cách chọn nút **“Tạo tài khoản PHHS”** tương ứng với mỗi HS.



- Trao đổi cá nhân giữa GV chủ nhiệm và phụ huynh HS:

Để trao đổi cá nhân với mỗi phụ huynh HS, chọn nút “**Trao đổi**” tương ứng với mỗi vị phụ huynh.

#	Họ tên	Thông tin cơ bản	Thông tin liên lạc	Kết quả học tập	Trao đổi với PHS
1	 Cao Hoàng Ân	Mã HS: HS.02753.00199 Giới tính: Nam Ngày sinh: 10/11/1999	Điện thoại: 0543827361 Email: caohoangan1999@gmail.com Địa chỉ: 31 Hùng Vương - Phước Hưng - Bà Rịa - Bà Rịa - Vũng Tàu	Xem chi tiết	Phạm Văn Đức Điện thoại: 012345678 Email: prodongpho@gmail.com Trao đổi 

Để khởi tạo một chủ đề thảo luận mới với phụ huynh HS, gõ nội dung vào khung soạn thảo, sau đó ấn nút “**Gửi**”.

Trang chủ > Không gian trường học > Danh sách lớp học > Lớp 10A1 > Trao đổi với phụ huynh em: Cao Hoàng Ân

Họ và tên:	Cao Hoàng Ân
Trường:	THPT Châu Thành
Lớp:	10A1
Kết quả học tập:	Xem chi tiết

Phụ huynh học sinh: Ông. Phạm Văn Đức (Tel: 012345678)

Chưa này em Ân học rất tốt, chúc bé!

CHƯA CÓ TRAO ĐỔI NÀO

Lưu ý: thảo luận trong mục này là thảo luận cá nhân giữa GV và phụ huynh của một HS cụ thể.

- Thảo luận chung giữa các GV và phụ huynh HS: Trong không gian trao đổi của mỗi lớp học, không gian “**Thảo luận chung**” là nơi trao đổi giữa tất cả các GV đang giảng dạy lớp học đó và phụ huynh của HS. Để truy cập không gian “**Thảo luận chung**”, chọn nút “**Thảo luận chung**” trên thanh menu ngang.

Thao tác tạo chủ đề thảo luận và trả lời một chủ đề tương tự như phần trao đổi cá nhân đã trình bày ở trên.

Lưu ý: các thảo luận trong mục này tất cả GV và phụ huynh HS trong lớp học đều có thể xem và tham gia thảo luận.

d) Tổ chức dạy học cho HS

Tạo bài học mới: Mô đun “**Quản lí bài học**” cho phép GV: tạo một bài học hoặc chủ đề mới; chỉnh sửa lại bài học; xóa bài học; quản lí danh sách các bài học.

- Khi tạo một bài học hoặc một chủ đề mới, GV cần đặt tiêu đề, chỉ rõ lĩnh vực (môn học), mô tả cụ thể chủ đề hoặc yêu cầu hoạt động cho HS, đặt phạm vi cho phép truy cập bài học (dành cho đối tượng nào).

- Sau khi tạo xong, GV có thể upload thêm tài liệu tham khảo, giúp HS thuận lợi hơn trong việc tiến hành các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm.

- Theo dõi quá trình đăng kí học và xác nhận đăng kí cho HS:

Sau khi GV tạo ra bài học mới, những HS thuộc phạm vi cho phép sẽ có quyền đăng kí theo học. Tùy vào khóa học/chủ đề, GV có thể yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm.

Đối với từng khóa học, GV có thể theo dõi quá trình đăng kí học của HS, của từng nhóm HS:

STT	Nhóm	Thành viên	Sản phẩm	Quyền của	Điểm	Xác nhận
1.	1. Tên nhóm học sinh số 1	1. Học sinh 1 (Nhóm trưởng) 2. Học sinh 2			10	<input checked="" type="checkbox"/>
2.	2. Nhóm 2	1. Học sinh 3 (Nhóm trưởng) 2. Học sinh 4			15	<input checked="" type="checkbox"/>

Chọn tất cả | Xóa tất cả

Trong mục này, GV có công cụ để cho phép, hoặc không cho phép HS/nhóm HS nào đó tham gia khóa học/chủ đề.

Khi GV xác nhận đủ điều kiện tham gia, các HS/nhóm HS mới có quyền truy cập đến các dữ liệu khác của khóa học/chủ đề.

- Điều khiển quá trình học tập: Ra thông báo chung cho cả lớp các hoạt động, gợi ý hoặc chỉ dẫn,... trong mục “**THÔNG BÁO CHUNG**”; trả lời thắc mắc, hỗ trợ, gợi ý HS. Khi HS đặt câu hỏi, GV có thể trao đổi trực tiếp trên hệ thống trong mục “**THẮC MẮC CỦA HỌC SINH**”.

- Quản lí nhóm và sản phẩm nhóm: Trong hình trên, GV có thể nhìn thấy sản phẩm mà HS/nhóm HS đã upload lên. GV có thể download xuống để đọc và cho điểm.

- Chấm điểm cho sản phẩm: Sau khi đọc xong và cho điểm, GV có công cụ để nhập điểm vào hệ thống để thông báo cho HS/nhóm HS.

e) Xin chuyên công tác

HS/GV có quyền xin chuyển sang một trường khác bằng các thao tác được mô tả dưới đây.

Trong “**Không gian trường học**”, chọn “**Xin chuyển trường**”.

Chọn trường muốn chuyển tới theo trình tự: chọn tỉnh → chọn huyện → chọn trường.

XIN CHUYỂN TRƯỜNG

1. Chọn trường chuyển tới.

Chọn tỉnh:	Bà Rịa - Vũng Tàu X
Chọn quận/huyện:	Bà Rịa X
Chọn trường:	THPT Châu Thành

2. Xác nhận xin chuyển trường.

Ấn nút “**Xin chuyển trường**” để xác nhận.

Sau khi xác nhận thành công, thông tin chuyển trường của HS/ GV sẽ được gửi tới trường chuyển đến, HS/GV chờ quản trị trường chuyển tới đồng ý thì HS/GV đó sẽ do trường chuyển tới quản lý.

XIN CHUYỂN TRƯỜNG

Bạn đã xin chuyển đến:

Trường:	THPT Châu Thành
Địa chỉ:	Đường 27/4 - Bà Rịa - Bà Rịa - Vũng Tàu

HS/GV có thể hủy bỏ lệnh xin chuyển trường trước khi trường chuyển tới đồng ý cho chuyển bằng cách chọn nút “**Hủy bỏ**”.

f) Tổ chức sinh hoạt chuyên môn

Các khóa học/chủ đề sinh hoạt chuyên môn của GV được đặt trong mục “**Sinh hoạt chuyên môn**”. Khi đã đăng nhập bằng tài khoản cá nhân, GV có thể lựa chọn khóa học/bài học theo môn học/hoạt động giáo dục, lớp, GV; đăng kí tham gia các khóa học/bài học và thực hiện các hoạt động học theo hướng dẫn.

GV sẽ nhìn thấy danh sách những khóa học/chủ đề sinh hoạt chuyên môn do Bộ GDĐT hoặc sở GDĐT tạo ra. Kích chuột vào tiêu đề của khóa học/chủ đề, GV sẽ xem được mô tả tổng thể của khóa học/chủ đề.

Quy trình tổ chức nhóm sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống như sau:

- Bước 1: Tổ trưởng đăng ký tham gia cho tổ/nhóm của mình.

- Bước 2: Các thành viên trong tổ/nhóm trao đổi, thảo luận trong chủ đề sinh hoạt chuyên môn.

- Bước 3: Tổ trưởng tập hợp, biên tập lại sản phẩm và nộp lên hệ thống.

Thao tác kỹ thuật:

Bước 1: TTCM đăng ký tham gia và tổ chức nhóm.

Tìm hiểu mục đích - yêu cầu của khóa học/chủ đề sinh hoạt chuyên môn trước khi đăng ký tham gia.

Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn có trách nhiệm đăng ký tham gia và làm nhóm trưởng, sau đó thêm các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn để thực hiện theo nhóm. Quy trình đăng ký như sau:

- Chọn chủ đề sinh hoạt chuyên môn.

+ Chọn **“Sinh hoạt chuyên môn”**.

+ Chọn **“Lĩnh vực”** (VD: Toán).

+ Chọn **“Lớp”** (VD: 12).

+ Chọn chủ đề sinh hoạt chuyên môn.

- Đăng ký tham gia.


Trong không gian của chủ đề chuyên môn, chọn nút **“Đăng ký”**.

Lưu ý: người đầu tiên đăng ký sẽ tự động là nhóm trưởng, các GV khác trong trường muốn tham gia chủ đề này buộc phải được người này mời vào nhóm chứ không thể đăng ký được nhóm mới. Do đó, tốt nhất TTCM nên là người đầu tiên đăng ký tham gia cho tổ/nhóm của mình.

- Mời thành viên.

+ Chọn nút **“Thêm thành viên”**.

+ Không gian tìm kiếm và thêm thành viên sẽ hiện ra.

Tìm kiếm giáo viên để thêm vào nhóm	
Chọn bộ môn	Sơn
[Tìm kiếm]	
	Tên người: Trần Thị Sơn
	Họ và tên: Trần Thị Sơn
	Chuyên môn: Toán
	Vật lý: Vật lý
	Điện thoại: 0913563341
	Email: tranh@traphm@yahoo.com
	[Thêm thành viên]

Lưu ý: có thể tìm kiếm GV bằng các cách tìm kiếm theo chuyên môn, theo mã GV (VD: GV.00012.001) hoặc theo tên GV.

+ Sau khi tìm kiếm, danh sách các GV thỏa mãn điều kiện tìm kiếm sẽ hiện ra. Lựa chọn và ấn nút **“Thêm thành viên”** tương ứng với mỗi GV để thêm vào nhóm.

Ghi chú: Sau khi đăng kí, có thể xem được thông tin về các thành viên trong nhóm bằng cách kích vào nút **“Thông tin nhóm”**. Danh sách nhóm sẽ hiện ra như dưới đây. Tổ trưởng có quyền xóa GV (nếu thêm nhầm) hoặc thêm các thành viên khác vào nhóm.

ĐĂNG KÝ THAM GIA KHÓA HỌC

1. Tên nhóm

Vật lí

2. Thành viên trong nhóm

<input checked="" type="checkbox"/>		Tài khoản:	ndtrung
		Họ và tên:	Nguyễn Xuân Trung (Nhóm trưởng)
		Chuyên môn:	Vật lí
		Điện thoại:	0913568506
		Email:	trungthobnd@gmail.com
<input checked="" type="checkbox"/>		Tài khoản:	tsson
		Họ và tên:	Trần Thị Sơn
		Chuyên môn:	Vật lí
		Điện thoại:	0913563341
		Email:	thanhthspn@yahoo.com

Thêm thành viên

Bước 2: Tham gia trao đổi trong chủ đề sinh hoạt chuyên môn.

- **“Hoạt động – Thông báo”**: khu vực trao đổi của GV toàn quốc (chỉ có thể tham gia trao đổi khi Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động một nội dung trao đổi nào đó trong chủ đề sinh hoạt chuyên môn).

Sau khi đã đăng kí thành công, GV bắt đầu thực hiện các nhiệm vụ học tập/sinh hoạt chuyên môn. Trong quá trình học tập/sinh hoạt chuyên môn, GV cần thường xuyên xem thông báo chung của khóa học/chủ đề. GV sẽ nhận được thông báo trong mục **“Hoạt động - Thông báo”**. GV có quyền đặt câu hỏi để trao đổi lại với giảng viên/ban tổ chức. Lưu ý rằng, trong thông báo chung, mọi GV tham gia khóa học/chủ đề đều có thể đọc được thông tin.

- **“Trao đổi nhóm”**: Thảo luận trong nhóm: Các thành viên trong nhóm có thể thảo luận trực tuyến. Những trao đổi này sẽ được giảng viên/ban tổ chức nhìn thấy, tham gia và hỗ trợ cũng như điều hành hoạt động của nhóm.

- **“Hỏi & đáp”**: Đặt câu hỏi cho giảng viên/ban tổ chức và thảo luận: Để gửi câu hỏi và trao đổi giảng viên/ban tổ chức, GV vào mục **"Hỏi & Đáp"** và upload câu hỏi lên hệ thống. Giảng viên/ban tổ chức sẽ nhận được câu hỏi và trao đổi riêng với từng GV.

Thao tác kỹ thuật:

Trong không gian trao đổi của mỗi mục trên, thao tác như sau:

- + Gõ nội dung trao đổi.
- + Đính kèm file (nếu cần) bằng cách chọn nút **“BROWSE”**.
- + Ấn nút **“Gửi”**.

Bước 3: TTCM nộp sản phẩm

Sau quá trình làm việc, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn hoàn thành sản phẩm của mình, đại diện cho nhóm gửi sản phẩm cho giảng viên/ban tổ chức trong mục **"Sản phẩm - Kết quả"**.

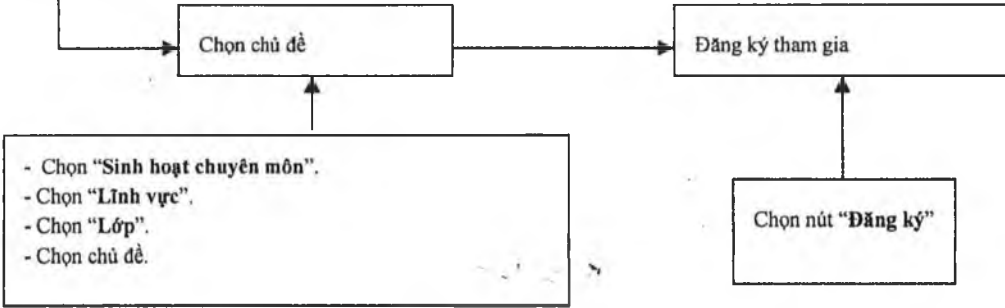
Trong không gian nộp sản phẩm, thao tác như sau:

- + Đính kèm file bằng cách chọn nút **“BROWSE”**.
- + Ấn nút **“Gửi”**.

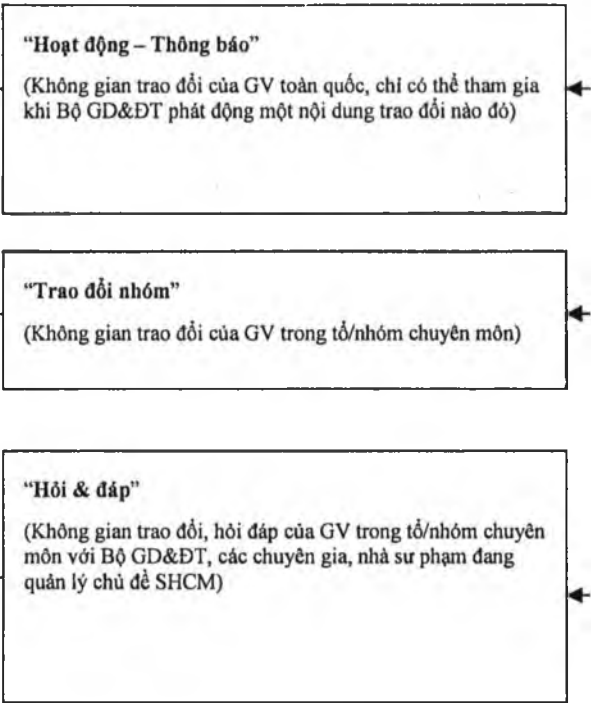
Lưu ý: chỉ có nhóm trưởng mới có quyền nộp sản phẩm.

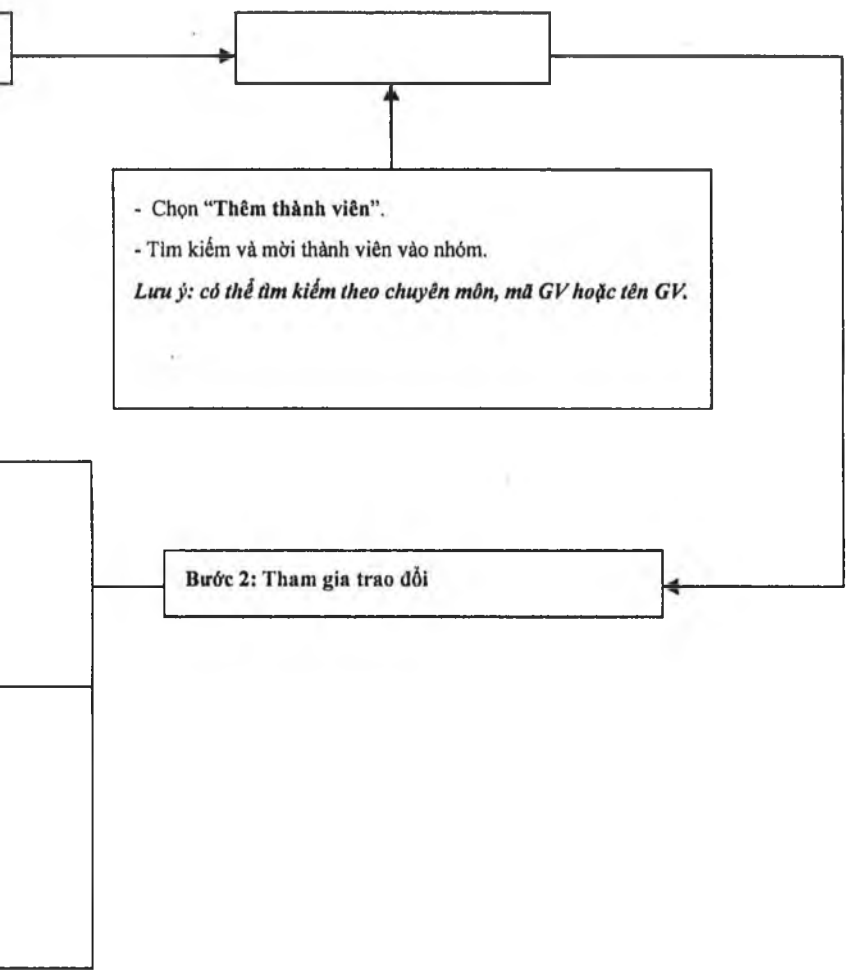
Sản phẩm này sau khi nộp lên hệ thống, các cấp quản lý từ nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ nhìn thấy, theo dõi và đánh giá kết quả sinh hoạt chuyên môn của các tổ/nhóm chuyên môn trong phạm vi quản lý của mình.

Bước 1: Đăng ký tham gia



**Bước 3: Nhóm trưởng
nộp sản phẩm**

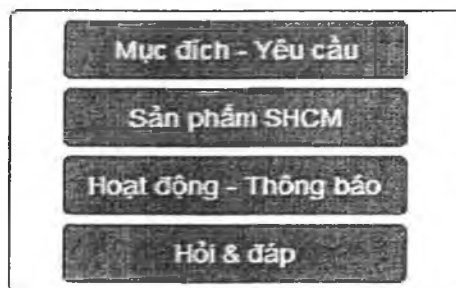




1.3. Quyền chuyên gia

Với mục đích hỗ trợ các tổ/nhóm chuyên môn của các trường phổ thông trên toàn quốc thực hiện hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH kí ngày 08/10/2014, Bộ GD&ĐT chỉ đạo xây dựng và tổ chức **Quyền chuyên gia** trên Trường học kết nối. Quyền chuyên gia được cấp cho các nhà khoa học và các nhân tố điển hình ở khắp mọi miền để kết nối với các tổ/nhóm chuyên môn thông qua hệ thống trực tuyến. Những chuyên gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định sẽ có quyền xem tất cả các sản phẩm của các tổ/nhóm chuyên môn do chuyên gia đó phụ trách, đồng thời, các chuyên gia có thể trao đổi trực tuyến với các tổ/nhóm chuyên môn thông qua mục **Hỏi&Đáp** của Trường học kết nối.

Trong “**Sinh hoạt chuyên môn**”, chọn “**Quản lý SHCM**”, sau đó lựa chọn một chủ đề cụ thể. Quyền chuyên gia sẽ có các chức năng sau:



- Chọn “**Sản phẩm SHCM**” để theo dõi kết quả Sinh hoạt chuyên môn của các tổ/nhóm chuyên môn trong toàn quốc, trong phạm vi chuyên môn của mình.

HK1.1. Vật lí 12. Năm học 2014-2015

Ngày bắt đầu đăng ký: 04/10/2014. Ngày hết hạn đăng ký: 03/11/2014

Giáo viên: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lĩnh vực: Vật lí

DANH SÁCH TỔ / NHÓM CHUYÊN MÔN

Lọc dữ liệu:


Tỉnh:

Quận/huyện:

Trường:

* Danh sách có 248 Tổ / nhóm chuyên môn

« Trước 1 2 3 4 5 ... 13 Sau » Số lượng hiển thị: 20

STT	Tổ / nhóm chuyên môn	Thành viên	Sản phẩm
1	(Tin học) THPT GDTRH-GDTX 94 Quang Trung - Hải Dương - Hải Dương	1. Đỗ Văn Hào (Tổ / nhóm trưởng)	
2	(Vật lí) TIGDIX Tỉnh Phòng GDCN-GDIX Ngõ 185-Phường Hoàng Văn Thụ -TP Thái Nguyên - Thái Nguyên	1. Nguyễn Ngọc Hưng (Tổ / nhóm trưởng) 2. Bùi Thái An 3. Lương Thị Mai Hương 4. Nguyễn Văn Khiêm	

Bảng thống kê kết quả sinh hoạt chuyên môn của các tổ/nhóm trong chủ đề sẽ hiện ra. Cột “**Tổ/nhóm chuyên môn**” hiển thị thông tin cơ bản về đơn vị công tác, địa chỉ nơi công tác của mỗi tổ/nhóm chuyên môn. Cột “**Thành viên**” hiển thị danh sách các thành viên trong mỗi tổ/nhóm chuyên môn. Cột “**Sản phẩm**” hiển thị sản phẩm sinh hoạt chuyên môn của mỗi tổ nhóm. Nếu tổ/nhóm nào đã nộp sản phẩm, chuyên gia có thể download sản phẩm đó.

- Chọn “**Hoạt động – Thông báo**”: Tham gia trao đổi chuyên môn với GV toàn quốc.

- Chọn “**Hỏi & đáp**”: Tham gia giải đáp, trả lời các câu hỏi, thắc mắc của GV toàn quốc trong quá trình sinh hoạt chuyên môn trong phạm vi chuyên môn của mình.

Danh sách các câu hỏi, thắc mắc của GV sẽ hiện ra. Chuyên gia có thể sử dụng bộ lọc ở trên để tìm kiếm, trao đổi tới từng trường trong toàn quốc.

Để tham gia trao đổi, giải đáp với các tổ/nhóm chuyên môn, chọn “**Chi tiết**” tương ứng với mỗi chủ đề câu hỏi của GV.

Chuyên gia có thể trao đổi bằng cách gõ nội dung vào ô nhập dữ liệu hoặc bằng file dữ liệu (nếu cần) bằng cách chọn nút “**BROWSE**”.

1.4. Tài khoản cha mẹ HS

Cha mẹ HS sau khi được GV chủ nhiệm chuyển giao tài khoản và mật khẩu có thể truy cập hệ thống, xem kết quả học tập của con em mình và tham gia trao đổi, thảo luận với các GV đang giảng dạy con em mình. Để truy cập không gian dành cho phụ huynh HS, chọn mục “**Không gian trường học**”.

LỚP HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM - VNEM

Họ và tên:	Cao Hoàng Ân
Trưởng:	THPT Châu Thành
Lớp:	10A1
Kết quả học tập:	Xem chi tiết

Giáo viên chủ nhiệm: Bùi Thị Thanh Huyền (Trao đổi (1))

#	Môn học	Giáo viên	Trao đổi
1	Toán	Phạm Thị Nga (Toán)	<input type="button" value="Trao đổi"/>
2	Lý	Đặng Văn Phiến (Lý)	<input type="button" value="Trao đổi"/>
3	Hóa	Phan Thị Thủy Hương (Hóa)	<input type="button" value="Trao đổi"/>
4	Sinh	Nguyễn Thị Văn Anh (Sinh)	<input type="button" value="Trao đổi"/>

Để xem kết quả học tập của con em mình, chọn nút “**Xem chi tiết**” tương ứng với mục “**Kết quả học tập**”.

THÔNG TIN KẾT QUẢ HỌC TẬP
HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2014 - 2015

Họ và tên:	Cao Hoàng Ân
Trưởng:	THPT Châu Thành
Lớp:	10A1
Điện thoại:	0643827361
Email:	caohoangan1999@gmail.com

#	Môn học	Biểu biểu số bất về sự tiến bộ, mức độ hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực; đạt thành tích nổi bật trong các phong trào, các hoạt động giáo dục.	Những nỗ lực chưa hoàn thành chương trình, những điểm cần khắc phục, giúp đỡ, bổ sung, rèn luyện thêm (nếu có)	Đánh giá đặc biệt
1	Toán			
2	Lý			
3	Hóa			
4	Sinh			
5	Vấn			
6	...			

Để tham gia trao đổi cá nhân với mỗi GV bộ môn hoặc GV chủ nhiệm, chọn nút “**Trao đổi**” tương ứng với mỗi GV trong bảng GV giảng dạy.

#	Môn học	Giáo viên	Trao đổi
1	Toán	Phạm Thị Nga (Toán)	Trao đổi
2	Lý	Đặng Văn Phiên (Lý)	Trao đổi
3	Hóa	Phan Thị Thủy Hương (Hóa)	Trao đổi
4	Sinh	Nguyễn Thị Vân Anh (Sinh)	Trao đổi
5	Văn	Lê Thị Trang Nhung (Văn)	Trao đổi
6	Sử	Trình Ngọc Thu (Sử)	Trao đổi
7	Địa	Đỗ Thị Kim Dung (Địa)	Trao đổi
8	Tin	Nguyễn Văn Thanh (Tin)	Trao đổi

Để tham gia thảo luận chung với tất cả GV giảng dạy và các vị phụ huynh khác, chọn nút “**Thảo luận chung**”.

2. Tập huấn dạy học tích hợp liên môn

Nội dung tập huấn dạy học tích hợp liên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" bao gồm 3 bài học sau như sau:

Bài 1: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn

Bài 2: Nghiên cứu kế hoạch bài học minh họa chủ đề tích hợp liên môn

Bài 3: Xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn

The screenshot shows the website interface for 'TRƯỜNG HỌC KẾT NỐI'. The main content area displays the title of the lesson: '[THLM] Bài 1: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn - Khoa học tự nhiên - Lớp 12'. Below the title, there is a section for 'Mục tiêu' (Objectives) with a list of learning goals. To the right, there is a 'Thông tin cá nhân' (Personal Information) sidebar with a profile picture and name.

TRƯỜNG HỌC KẾT NỐI

SINH HOẠT CHUYÊN MÔN - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trang chủ • Sinh hoạt chuyên môn • [THLM] Bài 1: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn - Khoa học tự nhiên - Lớp 12

[THLM] Bài 1: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn - Khoa học tự nhiên - Lớp 12

Mục tiêu

Học viên trình bày được:

- Khái niệm dạy học tích hợp liên môn;
- Ưu điểm của dạy học tích hợp liên môn;
- Quy trình xây dựng một chủ đề tích hợp liên môn;
- Thiết kế tiến trình dạy học chủ đề tích hợp liên môn theo các PP và KT dạy học tích cực;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học chủ đề tích hợp liên môn phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học liên quan.

Thông tin cá nhân

AN QUOC KHANH

TRƯỜNG THPT

ĐƠN VỊ

[Về bài học](#)

[Về chuyên môn](#)

[Về tài liệu](#)

Bài 1: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn

2.1. Mục tiêu

Học viên trình bày được:

- Khái niệm dạy học tích hợp liên môn;
- Ưu điểm của dạy học tích hợp liên môn;
- Quy trình xây dựng một chủ đề tích hợp liên môn;
- Thiết kế tiến trình dạy học chủ đề tích hợp liên môn theo các PP và KT dạy học tích cực;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học chủ đề tích hợp liên môn phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học liên quan.

2.2. Phương thức đăng ký

Nhóm trưởng đăng nhập vào "Trường học kết nối" bằng tài khoản của mình (Mỗi giáo viên bắt buộc phải có 01 tài khoản do nhà trường cấp từ tháng 11/2014, khai báo đầy đủ thông tin và nộp ảnh thẻ để sinh hoạt chuyên môn qua "Trường học kết nối"); đăng kí vào bài học **Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn** "; sau đó thêm các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn của mình để tạo thành 01 nhóm. Nhóm trưởng khởi tạo bài học và chỉ huy cả nhóm thảo luận để hoàn thành bài học.

2.3. Nộp báo cáo lên mạng theo mẫu

Nội dung báo cáo như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ TẬP HUẤN

BÀI 1: Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn

I. Thông tin chung

1. Sở GDĐT:
2. Lĩnh vực:
3. Thông tin nhóm (Bao gồm những thành viên tham gia qua mạng)

STT	Họ và tên	Môn học	Điện thoại/email	Ghi chú
1				Nhóm trưởng

2				
3				
...				

II. Nội dung:

1. Thầy (cô) hiểu về dạy học tích hợp liên môn như thế nào? Trong quá trình dạy học môn học của mình, thầy (cô) đã từng dạy những kiến thức liên quan đến các môn học khác chưa? Đó là những kiến thức nào? Ở bài nào? Lớp nào? Liên quan tới môn nào?

2. Nếu những kiến thức nói trên được kết hợp để dạy học cùng với các môn học có liên quan, thầy (cô) hãy cho biết có những ưu điểm gì? hạn chế gì?

3. Thầy (cô) hãy đề xuất 01 chủ đề tích hợp liên môn giữa môn học mà thầy (cô) đang phụ trách với một hoặc nhiều môn học khác.

4. Nêu các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực mà thầy (cô) đã biết và đã từng áp dụng trong dạy học bộ môn. Có thể áp dụng những phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực đó cho việc dạy học các chủ đề tích hợp liên môn không? Tại sao?

5. Theo thầy (cô), việc dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn gặp phải những khó khăn gì? Đề xuất những giải pháp để khắc phục những khó khăn đó.

III. Thực hiện bài học

1. Thảo luận nhóm

Mỗi TCM tạo thành 1 nhóm tập huấn trên mạng (xem như 1 tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường). Tổ trưởng đăng nhập vào "Trường học kết nối" bằng tài khoản của mình (Mỗi GV bắt buộc phải có 01 tài khoản do nhà trường cấp từ tháng 11/2014, khai báo đầy đủ thông tin và nộp ảnh thẻ để sinh hoạt chuyên môn qua "Trường học kết nối"); đăng kí vào bài học "**Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn**"; sau đó thêm các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn của mình để tạo thành 01 nhóm tập huấn qua mạng. Nhóm trưởng khởi tạo bài học và chỉ huy cả nhóm (bao gồm các GV đang tham gia tập huấn trực tiếp và các GV tham gia qua "Trường học kết nối" tại địa phương) thảo luận để hoàn thành bài học.

- + Tạo tổ/nhóm sinh hoạt chuyên môn trên mạng:
- Các học viên nghiên cứu tài liệu sau:
- + Bài trình bày "Một số vấn đề chung về dạy học tích hợp liên môn";
- + Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp liên môn.
- + Thảo luận nhóm trên mạng:
- + Hỏi ý kiến chuyên gia qua mạng:

2. Nộp báo cáo lên mạng

Nội dung báo cáo như sau:

- Thông tin chung: Sở Giáo dục và Đào tạo; Môn học; Nhóm trưởng và các thành viên: Họ và tên; điện thoại; Email

- Nội dung:

- + Những đặc điểm của mô hình trường học mới cấp THCS.
- + Cấu trúc mỗi bài học theo mô hình trường học mới: ý nghĩa của mỗi Hoạt động học. Vai trò của GV trong tổ chức hoạt động học của HS.
- + Vai trò của Hội đồng tự quản HS.
- + Sự tham gia của cha mẹ HS và cộng đồng trong giáo dục HS.
- + Những thuận lợi và khó khăn khi triển khai mô hình trường học mới tại địa phương.
- + Đề xuất, kiến nghị.

- Nộp báo cáo lên mạng:

Bài 2: Nghiên cứu kế hoạch bài học minh họa

I. Mục tiêu

- Tăng cường năng lực sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học;
- Vận dụng được các tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm bài học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014.

II. Phương thức đăng ký

Nhóm trưởng đăng nhập vào "Trường học kết nối" bằng tài khoản của mình (Mỗi giáo viên bắt buộc phải có 01 tài khoản do nhà trường cấp từ tháng

11/2014, khai báo đầy đủ thông tin và nộp ảnh thẻ để sinh hoạt chuyên môn qua "Trường học kết nối"); đăng kí vào bài học **Nghiên cứu kế hoạch bài học minh họa chủ đề tích hợp liên môn**"; sau đó thêm các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn của mình để tạo thành 01 nhóm. Nhóm trưởng khởi tạo bài học và chỉ huy cả nhóm thảo luận để hoàn thành bài học.

III. Nộp báo cáo lên mạng theo mẫu

Nội dung báo cáo như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ TẬP HUẤN

BÀI 2: Nghiên cứu kế hoạch bài học minh họa chủ đề tích hợp liên môn

Tên bài học:

I. Thông tin chung

1. Sở GDĐT:

2. Lĩnh vực:

3. Thông tin nhóm (Bao gồm những thành viên tham gia qua mạng)

STT	Họ và tên	Môn học	Điện thoại/email	Ghi chú
1				Nhóm trưởng
2				
3				

II. Nội dung:

1. Trình bày tóm tắt tiến trình sư phạm của PPDH tích cực được sử dụng trong chủ đề, thể hiện qua nội dung chủ đề.

2. Nêu rõ mục đích, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập của học sinh trong mỗi hoạt động học thể hiện trong Kế hoạch dạy học của chủ đề; đề xuất việc điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. Nêu những TBDH, học liệu được sử dụng trong mỗi hoạt động (nếu có) đã được biên soạn trong Kế hoạch dạy học của chủ đề; đề xuất những TBDH, học liệu có thể thay thế.

4. Nêu cách chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh đã được biên soạn trong Kế hoạch dạy học của chủ đề; cách quan sát hoạt động học của học sinh, những khó khăn mà học sinh có thể gặp...; các biện pháp giúp học sinh vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập; biện pháp theo dõi, giúp đỡ học sinh hoạt động học ở ngoài lớp, ở nhà và cộng đồng; biện pháp tổ chức cho học sinh báo cáo và thảo luận về sản phẩm học tập;...

5. Nêu phương án đánh giá kết quả hoạt động học của học sinh đã được thể hiện trong Kế hoạch dạy học của chủ đề (đánh giá bằng quan sát, nhận xét; cách biên soạn câu hỏi/bài tập/nhiệm vụ học tập; cách đánh giá sản phẩm học tập của học sinh; xây dựng rubric đánh giá; cách tổ chức cho học sinh tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; cách ghi nhật kí dạy học...); đề xuất các phương án đánh giá khác có thể sử dụng.

Bài 3: Xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn

a) Mục đích, yêu cầu

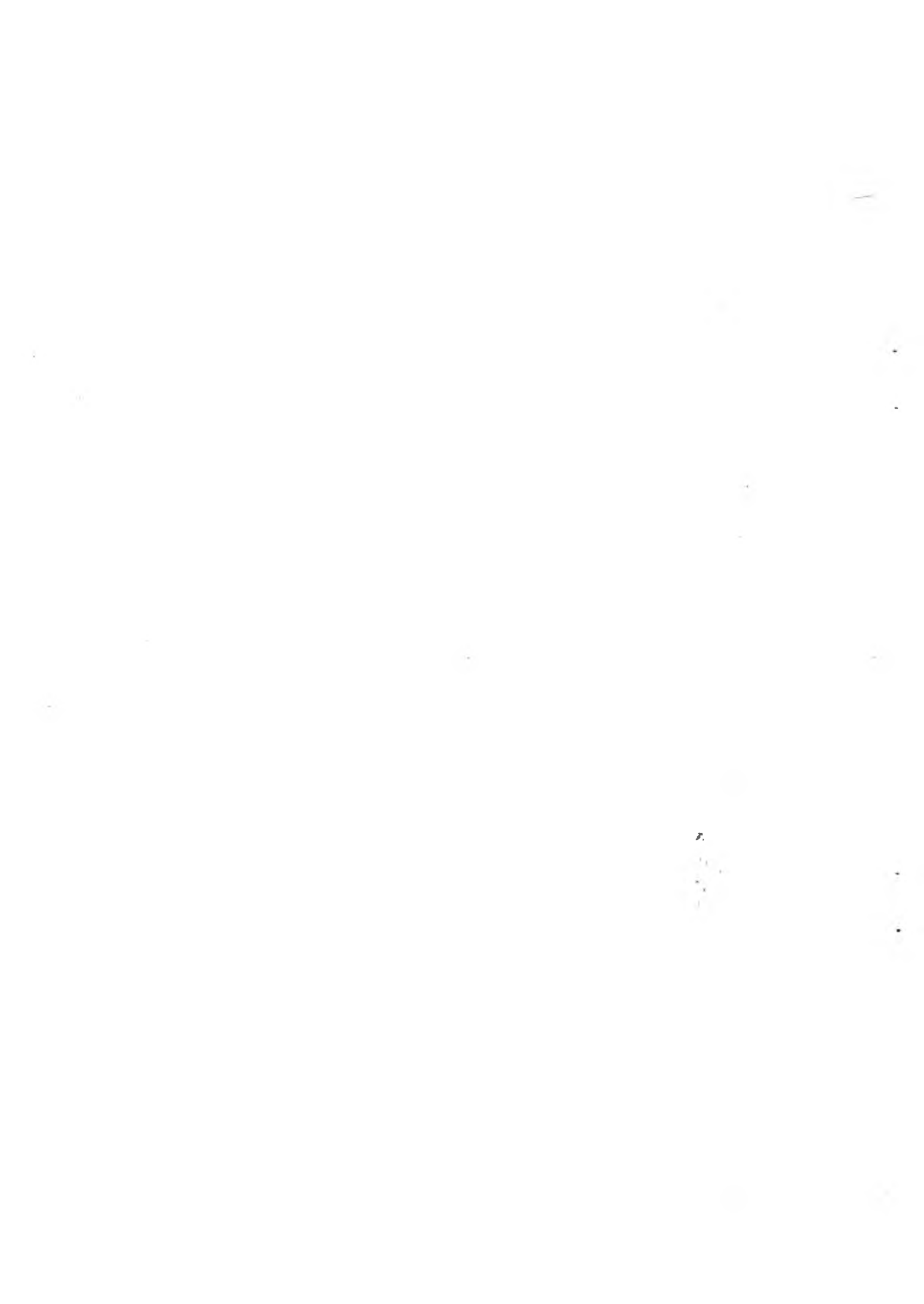
- Nghiên cứu tài liệu Hướng dẫn học và tài liệu Tập huấn để xây dựng Kế hoạch dạy học của bộ môn trong cả năm học;
- Hoàn thành Kế hoạch dạy học và nộp lên mạng.

b) Thực hiện bài học

- + Tạo nhóm trên mạng như Bài 1, đăng kí vào bài học "**Xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn**".
- + Nghiên cứu tài liệu Hướng dẫn học để xây dựng Kế hoạch dạy học.

c) Nộp Kế hoạch dạy học lên mạng

- Thông tin chung: Sở Giáo dục và Đào tạo; Môn học; Nhóm trưởng và các thành viên: Họ và tên; điện thoại; Email.
- Nội dung: Báo cáo chi tiết về Kế hoạch dạy học của bộ môn trong cả năm học.



Chuyên đề 5

KĨ THUẬT TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA HỌC SINH

A. MỤC TIÊU

Nâng cao hiểu biết cho TTCM về:

- Nâng cao năng lực của GV về tổ chức các hoạt động học: ý nghĩa, quy trình tổ chức một hoạt động học, cách đánh giá các hoạt động học của HS.

- Góp phần hình thành năng lực HS thông qua các hoạt động học.

B. NỘI DUNG

I. Một số vấn đề chung về tổ chức hoạt động học của HS

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, giáo dục phổ thông trong phạm vi cả nước đang thực hiện đổi mới đồng bộ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, thiết bị và đánh giá chất lượng giáo dục: từ mục tiêu chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất của HS; từ nội dung nặng tính hàn lâm sang nội dung có tính thực tiễn cao; từ phương pháp truyền thụ một chiều sang PPDH tích cực; từ hình thức dạy học trên lớp là chủ yếu sang kết hợp đa dạng các hình thức dạy học trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường, giáp mặt và trên mạng; từ hình thức đánh giá tổng kết là chủ yếu sang coi trọng đánh giá trên lớp và đánh giá quá trình; từ GV đánh giá HS là chủ yếu sang tăng cường việc tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của HS. Như vậy, khác với dạy học định hướng nội dung, dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS là tổ chức cho HS hoạt động học. Trong quá trình dạy học, HS là chủ thể nhận thức, GV có vai trò tổ chức, kiểm tra, hỗ trợ hoạt động học tập của HS một cách hợp lý sao cho HS tự chủ chiếm lĩnh, xây dựng tri thức. Quá trình dạy học là quá trình hoạt động của GV và của HS trong sự tương tác thống nhất giữa GV, HS và tư liệu hoạt động dạy học.

Hoạt động học của HS bao gồm các *hành động với tư liệu dạy học, sự trao đổi, tranh luận với nhau và sự trao đổi với GV*. Hành động học của HS với tư liệu hoạt động dạy học là hành động chiếm lĩnh, xây dựng tri thức cho bản thân mình. Sự trao đổi, tranh luận giữa HS với nhau và giữa HS với GV nhằm tăng cường sự hỗ trợ từ phía GV và tập thể HS trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Thông qua các hoạt động của HS với tư liệu học tập và sự trao đổi đó mà

GV thu được những thông tin phản hồi cần thiết để có các giải pháp hỗ trợ hoạt động học của HS một cách hợp lí và hiệu quả.

Hoạt động của GV bao gồm *hành động với tư liệu dạy học và sự trao đổi, hỗ trợ trực tiếp với HS*. GV là người tổ chức tư liệu hoạt động dạy học, cung cấp tư liệu nhằm tạo tình huống cho hoạt động của HS. Dựa trên tư liệu hoạt động dạy học, GV có vai trò *tổ chức, kiểm tra, hỗ trợ* hoạt động học của HS với tư liệu học tập và sự trao đổi, tranh luận của HS với nhau.

Nhằm hình thành và phát triển năng lực của HS, hoạt động học tích cực, tự lực và sáng tạo cho HS cần phải được tổ chức ở trong lớp, ngoài lớp, trong trường, ngoài trường, ở nhà và cộng đồng, đặc biệt quan tâm đến hoạt động thực hành và ứng dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Tiến trình dạy học phải thể hiện chuỗi hoạt động học của HS phù hợp với PPDH tích cực được vận dụng. Tùy theo đặc thù bộ môn và nội dung dạy học của chủ đề, GV có thể lựa chọn các PPDH khác nhau. Tuy nhiên, các PPDH tích cực nói chung đều dựa trên quan điểm dạy học giải quyết vấn đề có tiến trình sơ phạm tương tự nhau: xuất phát từ một sự kiện/hiện tượng/tình huống/nhiệm vụ làm xuất hiện vấn đề cần giải quyết - lựa chọn giải pháp/xây dựng kế hoạch giải quyết vấn đề - thực hiện giải pháp/kế hoạch để giải quyết vấn đề - đánh giá kết quả giải quyết vấn đề. Vì vậy, nhìn chung tiến trình tổ chức hoạt động học của HS trong mỗi bài học/chủ đề như sau:

1. Đề xuất vấn đề

Để đề xuất vấn đề, GV giao cho HS một nhiệm vụ có tiềm ẩn vấn đề. Nhiệm vụ giao cho HS có thể được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: giải thích một sự kiện/hiện tượng trong tự nhiên hay xã hội; giải quyết một tình huống trong học tập hay trong thực tiễn; tiến hành một thí nghiệm mở đầu... Dưới sự hướng dẫn của GV, HS quan tâm đến nhiệm vụ đặt ra, sẵn sàng nhận và tự nguyện thực hiện nhiệm vụ. Từ nhiệm vụ cần giải quyết, HS huy động kiến thức, kĩ năng đã biết và nảy sinh nhu cầu về kiến thức, kĩ năng còn chưa biết, nhưng hi vọng có thể tìm tòi, xây dựng được; diễn đạt nhu cầu đó thành câu hỏi. Lúc này vấn đề đối với HS xuất hiện, dưới sự hướng dẫn của GV vấn đề đó được chính thức diễn đạt.

Nhiệm vụ giao cho HS cần đảm bảo rằng HS không thể giải quyết trọn vẹn với kiến thức, kĩ năng đã có mà cần phải học thêm kiến thức mới để vận dụng vào quá trình giải quyết vấn đề.

2. Giải pháp và kế hoạch giải quyết vấn đề

Sau khi đã phát biểu vấn đề, HS độc lập hoạt động, xoay trở để vượt qua khó khăn, tìm các giải pháp để giải quyết vấn đề. Trong quá trình đó, khi cần

phải có sự định hướng của GV để HS có thể đưa ra các giải pháp theo suy nghĩ của HS. Thông qua trao đổi, thảo luận dưới sự định hướng của GV, HS xác định được các giải pháp khả thi, bao gồm cả việc học kiến thức mới phục vụ cho việc giải quyết vấn đề đặt ra, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động nhằm giải quyết vấn đề đó.

3. Thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề

Trong quá trình thực hiện giải pháp và kế hoạch giải quyết vấn đề, HS diễn đạt, trao đổi với người khác trong nhóm về kết quả thu được, qua đó có thể chỉnh lý, hoàn thiện tiếp. Trường hợp HS cần phải hình thành kiến thức mới nhằm giải quyết vấn đề, GV sẽ giúp HS xây dựng kiến thức mới của bản thân trên cơ sở đối chiếu kiến thức, kinh nghiệm sẵn có với những hiểu biết mới; kết nối/sắp xếp kiến thức cũ và kiến thức mới dựa trên việc phát biểu, viết ra các kết luận/ khái niệm/ công thức mới... Trong quá trình đó, HS cần phải học lí thuyết hoặc/và thiết kế phương án thực nghiệm, tiến hành thực nghiệm, thu lượm các dữ liệu cần thiết và xem xét, rút ra kết luận. Kiến thức, kĩ năng mới được hình thành giúp cho việc giải quyết được câu hỏi/vấn đề đặt ra.

Trong quá trình hoạt động giải quyết vấn đề, dưới sự hướng dẫn của GV, hành động của HS được định hướng phù hợp với tiến trình nhận thức khoa học. GV cần hướng dẫn HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng mới học để giải quyết các tình huống có liên quan trong học tập và cuộc sống hàng ngày; tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức thông qua các nguồn tư liệu, học liệu, khác nhau; tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau. Qua quá trình dạy học, cùng với sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề của HS, sự định hướng của GV tiệm cận dần đến định hướng tìm tòi sáng tạo, nghĩa là GV chỉ đưa ra cho HS những gợi ý sao cho HS có thể tự tìm tòi, huy động hoặc xây dựng những kiến thức và cách thức hoạt động thích hợp để giải quyết nhiệm vụ mà họ đảm nhận. Nghĩa là dần dần bồi dưỡng cho HS khả năng tự xác định hành động thích hợp trong những tình huống không phải là quen thuộc đối với HS.

4. Trình bày, đánh giá kết quả

Sau khi đã hoàn thành hoạt động giải quyết vấn đề, dưới sự hướng dẫn của GV, HS trình bày, tranh luận, bảo vệ kết quả thu được. GV chính xác hoá, bổ sung, xác nhận, phê duyệt kết quả, bao gồm những kiến thức mới mà HS đã học được thông qua hoạt động giải quyết vấn đề. HS ghi nhận kiến thức mới và vận dụng trong thực tiễn cũng như trong các bài học tiếp theo.

II. Kế hoạch bài học

Tiến trình tổ chức hoạt động học của HS trong mỗi bài học cần được thiết kế thành các hoạt động học theo tiến trình sư phạm của các PPDH tích cực như: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tìm tòi nghiên cứu, phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các PPDH đặc thù bộ môn... Tuy có những điểm khác nhau nhưng tiến trình sư phạm của các PPDH tích cực đều tuân theo con đường nhận thức chung. Vì vậy, các hoạt động của HS trong mỗi bài học có thể được thiết kế như sau: Tình huống xuất phát, Hình thành kiến thức, Luyện tập, Vận dụng, Tìm tòi mở rộng.

1. Tình huống xuất phát:

Mục đích của hoạt động này là tạo tâm thế học tập HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới. GV sẽ tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong tài liệu hướng dẫn học; làm bộc lộ "cái" HS đã biết, bỏ khuyết những gicá nhân HS còn thiếu, giúp HS nhận ra "cái" chưa biết và muốn biết thông qua hoạt động này. Từ đó, giúp HS suy nghĩ và bộc lộ những quan niệm của mình về vấn đề sắp tìm hiểu, học tập. Vì vậy, các câu hỏi/nhiệm vụ trong hoạt động khởi động là những câu hỏi/vấn đề mở, không cần có câu trả lời hoàn chỉnh. *Kết thúc hoạt động này, GV không chốt về nội dung kiến thức mà chỉ giúp HS phát biểu được vấn đề để HS chuyển sang các hoạt động tiếp theo nhằm bổ sung những kiến thức, kĩ năng mới, qua đó tiếp tục hoàn thiện câu trả lời hoặc giải quyết được vấn đề.*

2. Hình thành kiến thức mới:

Mục đích của hoạt động này là giúp HS chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng mới và đưa các kiến thức, kỹ năng mới vào hệ thống kiến thức, kỹ năng của bản thân. GV giúp HS xây dựng được những kiến thức mới thông qua các hoạt động khác nhau như: nghiên cứu tài liệu; tiến hành thí nghiệm, thực hành; hoạt động trải nghiệm sáng tạo... *Kết thúc hoạt động này, trên cơ sở kết quả hoạt động học của HS thể hiện ở các sản phẩm học tập mà HS hoàn thành, GV cần chốt kiến thức mới để HS chính thức ghi nhận và vận dụng.*

3. Luyện tập:

Mục đích của hoạt động này là giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội được. Trong hoạt động này, HS được yêu cầu áp dụng trực tiếp kiến thức vào giải quyết các câu hỏi/bài tập/tình huống/vấn đề trong học tập. *Kết thúc hoạt động này, nếu cần, GV có thể lựa chọn những vấn đề cơ bản về phương pháp, cách thức giải quyết các câu hỏi/bài tập/tình huống/vấn đề để HS ghi nhận và vận dụng, trước hết là vận dụng để hoàn chỉnh câu trả lời/giải quyết vấn đề đặt ra trong "Hoạt động khởi động".*

4. Vận dụng:

Mục đích của hoạt động này là giúp HS vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để phát hiện và giải quyết các tình huống/vấn đề trong cuộc sống ở gia đình, địa phương. GV cần gợi ý HS về những hoạt động, sự hiện, hiện tượng cần quan sát trong cuộc sống hàng ngày, mô tả yêu cầu về sản phẩm mà HS cần hoàn thành để HS quan tâm thực hiện. *Hoạt động này không cần tổ chức ở trên lớp và không đòi hỏi tất cả HS phải tham gia. Tuy nhiên, GV cần quan tâm, động viên để có thể thu hút nhiều HS tham gia một cách tự nguyện; khuyến khích những HS có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.*

5. Tìm tòi mở rộng:

Mục đích của hoạt động này là giúp HS không bao giờ dừng lại với những gì đã học và hiểu rằng ngoài những kiến thức được học trong nhà trường còn rất nhiều điều có thể và cần phải tiếp tục học, ham mê học tập suốt đời. GV cần khuyến khích HS tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức ngoài lớp học. HS tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau. *Cũng như "Hoạt động vận dụng", hoạt động này không cần tổ chức ở trên lớp và không đòi hỏi tất cả HS phải tham gia. Tuy nhiên, GV cần quan tâm, động viên để có thể thu hút nhiều HS tham gia một cách tự nguyện; khuyến khích những HS có sản phẩm chia sẻ với các bạn trong lớp.*

III. Kỹ thuật tổ chức hoạt động học của HS

1. Các bước tổ chức một hoạt động học

Mỗi hoạt động học của HS nói trên phải thể hiện rõ *mục đích, nội dung, phương thức và sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành*. Phương thức hoạt động của HS thể hiện thông qua kỹ thuật học tích cực được sử dụng. Có nhiều kỹ thuật học tích cực khác nhau, mỗi kỹ thuật có mục tiêu rèn luyện các kỹ năng khác nhau cho HS. Tuy nhiên, dù sử dụng kỹ thuật học tích cực nào thì việc tổ chức mỗi hoạt động học của HS đều phải thực hiện theo các bước sau:

a) *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập được giao cho HS phải rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

b) *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: HS được khuyến khích hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; GV cần phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không để xảy ra tình trạng HS bị "bỏ quên" trong quá trình dạy học.

c) *Báo cáo kết quả và thảo luận*: yêu cầu về hình thức báo cáo phải phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; GV cần khuyến khích cho HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

d) *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: GV tổ chức cho HS trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ; nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của HS; chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

2. Ý nghĩa của mỗi loại hình hoạt động học của HS

a) *Hoạt động cá nhân* là hoạt động yêu cầu HS thực hiện các bài tập/nhiệm vụ một cách độc lập. Loại hoạt động này nhằm tăng cường khả năng làm việc độc lập của HS. Nó diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là với các bài tập/nhiệm vụ có yêu cầu khám phá, sáng tạo hoặc rèn luyện đặc thù. GV cần đặc biệt coi trọng hoạt động cá nhân vì nếu thiếu nó, nhận thức của HS sẽ không đạt tới mức độ sâu sắc và chắc chắn cần thiết, cũng như các kỹ năng sẽ không được rèn luyện một cách tập trung.

b) *Hoạt động cặp đôi và hoạt động nhóm* là những hoạt động nhằm giúp HS phát triển năng lực hợp tác, tăng cường sự chia sẻ và tính cộng đồng. Thông thường, hình thức hoạt động cặp đôi được sử dụng trong những trường hợp các bài tập/ nhiệm vụ cần sự chia sẻ, hợp tác trong nhóm nhỏ gồm 2 em. Ví dụ: kể cho nhau nghe, nói với nhau một nội dung nào đó, đổi bài cho nhau để đánh giá chéo...; còn hình thức hoạt động nhóm (từ 3 em trở lên) được sử dụng trong trường hợp tương tự, nhưng nghiêng về sự hợp tác, thảo luận với số lượng thành viên nhiều hơn.

c) *Hoạt động chung cả lớp* là hình thức hoạt động phù hợp với số đông HS. Đây là hình thức nhằm tăng cường tính cộng đồng, giáo dục tinh thần đoàn kết, sự chia sẻ, tinh thần chung sống hài hòa. Hoạt động chung cả lớp thường được vận dụng trong các tình huống sau: nghe GV hướng dẫn chung; nghe GV nhắc nhở, tổng kết, rút kinh nghiệm; HS luyện tập trình bày miệng trước tập thể lớp... Khi tổ chức hoạt động chung cả lớp, GV tránh biến giờ học thành giờ nghe thuyết giảng hoặc vấn đáp vì như vậy sẽ làm giảm hiệu quả và sai mục đích của hình thức hoạt động này.

d) *Hoạt động với cộng đồng* là hình thức hoạt động của HS trong mối tương tác với xã hội. Hoạt động với cộng đồng bao gồm các hình thức, từ đơn giản như: nói chuyện với bạn bè, hỏi người thân trong gia đình..., đến những hình thức phức tạp hơn như: tham gia bảo vệ môi trường, tìm hiểu các di tích văn hoá, lịch sử ở địa phương...

3. Vai trò của các thành viên trong hoạt động nhóm

Để tránh việc tổ chức hoạt động nhóm mang tính hình thức. Trong khi thảo luận nhóm, cần phân rõ vai trò của cá nhân, nhóm trưởng, GV. Cụ thể là:

a) *Cá nhân*: tự đọc, suy nghĩ, giải quyết nhiệm vụ, có thể hỏi các bạn trong nhóm về những điều mình chưa hiểu; khi các bạn cũng gặp khó khăn như mình thì yêu cầu sự trợ giúp của GV. *Mỗi HS cần phải được hướng dẫn cụ thể để biết ghi chép những kết quả học tập của mình vào vở học tập, thể hiện ở câu trả lời cho câu hỏi/lời giải của các bài tập/kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.*

b) *Nhóm trưởng*: thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân như những bạn khác; phân công các bạn giúp đỡ nhau; tổ chức cho cả nhóm thảo luận để thực hiện nhiệm vụ học tập; thay mặt nhóm để liên hệ với GV và xin trợ giúp; báo cáo tiến trình học tập nhóm.

c) *Thư kí của nhóm*: thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân như các bạn khác; ghi chép lại những nội dung trao đổi hoặc kết quả công việc của nhóm để trao đổi với các nhóm khác hoặc chia sẻ trước cả lớp.

4. Một số hình thức làm việc của học sinh trong hoạt động học

Trong quá trình học tập, không phải lúc nào HS cũng hoạt động theo nhóm. HS vẫn làm việc cá nhân, theo cặp trong nhóm. Các hình thức làm việc trong nhóm được thay đổi thường xuyên căn cứ vào yêu cầu của nội dung dạy học và thiết kế hoạt động của GV. *Việc lựa chọn hình thức làm việc cá nhân, cặp đôi, nhóm hay cả lớp phụ thuộc vào yêu cầu của các loại hình hoạt động và luyện tập. Tài liệu Hướng dẫn học chỉ là một gợi ý cho việc tổ chức các hình thức hợp tác này, GV cần lưu ý không phải luôn tuân theo một cách máy móc thiết kế có sẵn của tài liệu. Tùy vào đặc điểm chung của HS và ý tưởng dạy học, GV có sự thay đổi, điều chỉnh một cách linh hoạt song vẫn phải phù hợp với mục tiêu bài học, đảm bảo tính hiệu quả và tạo hứng thú cho HS.*

1) *Làm việc cá nhân*: Trước khi tham gia phối hợp với bạn học trong các nhóm nhỏ, cá nhân luôn có một khoảng thời gian với các hoạt động để tự lĩnh hội kiến thức, chuẩn bị cho các hoạt động đóng vai hay thảo luận trong nhóm. Phổ biến nhất có thể kể đến các hoạt động như đọc mục tiêu bài học, đọc văn bản, giải bài toán để tìm kết quả...

Cá nhân làm việc độc lập nhưng vẫn có thể tranh thủ hỏi hay trả lời bạn trong nhóm, vẫn thực hiện các yêu cầu của nhóm trưởng (nếu có) để phục vụ cho các hoạt động cá nhân.

Tần suất của các hoạt động cá nhân trong nhóm rất lớn và chiếm ưu thế hơn so với các hoạt động khác. Làm việc cá nhân giúp HS có thời gian tập trung tự nghiên cứu, tự khám phá kiến thức, tự chuẩn bị những gì cần thiết trước khi

sử dụng nó để có những hoạt động khác cùng cả nhóm. Trong quá trình làm việc cá nhân, gặp những gì không hiểu, HS có thể hỏi bạn ngồi cạnh hoặc nêu ra trong nhóm để các thành viên khác cùng trao đổi và nếu nhóm không giải quyết được vấn đề thì nhóm trưởng có thể nhờ GV hỗ trợ.

2) *Làm việc theo cặp (2 HS)*: Tùy theo hoạt động học tập, có lúc HS sẽ làm việc theo cặp trong nhóm. GV lưu ý cách chia nhóm sao cho không HS nào bị lẻ khi hoạt động theo cặp. Nếu không, GV phải cho đan chéo giữa các nhóm để đảm bảo tất cả HS đều được làm việc. Làm việc theo cặp rất phù hợp với các công việc như: kiểm tra dữ liệu, giải thích, chia sẻ thông tin; thực hành kỹ năng giao tiếp cơ bản (ví dụ như nghe, đặt câu hỏi, làm rõ một vấn đề), đóng vai.

Làm việc theo cặp sẽ giúp HS tự tin và tập trung tốt vào công việc nhóm. Quy mô nhỏ này cũng là nền tảng cho sự chia sẻ và hợp tác trong nhóm lớn hơn sau này.

3) *Làm việc chung cả nhóm*: Trong các giờ học có các hoạt động cả nhóm cùng hợp tác. Ví dụ, sau khi HS tự đọc một câu chuyện, trưởng nhóm sẽ dẫn dắt các bạn trao đổi về một số vấn đề của câu chuyện đó; hoặc sau khi một cá nhân trong nhóm đã đưa ra kết quả của một bài toán, nhóm sẽ cùng trao đổi nhận xét, bổ sung về cách giải bài toán đó; hoặc là HS trong nhóm sẽ cùng thực hiện một dự án nhỏ với sự chuẩn bị và phân chia công việc rõ ràng,... Nhóm là hình thức học tập phát huy rất tốt khả năng sáng tạo nên hình thức này dễ phù hợp với các hoạt động cần thu thập ý kiến và phát huy sự sáng tạo. Điều quan trọng là HS cần phải biết mình làm gì và làm như thế nào khi tham gia làm việc nhóm.

Để hoạt động nhóm đạt hiệu quả, mỗi nhóm tốt nhất nên chỉ có 4 HS hoặc nhiều nhất là 6 HS; mỗi lớp không nhất thiết chỉ tổ chức thành 6 nhóm.

4) *Làm việc cả lớp*: Kết thúc "Hoạt động hình thành kiến thức", thông thường cần tổ chức hoạt động chung cả lớp để HS được trình bày, thảo luận về kết quả hoạt động nhóm; GV chốt kiến thức cho HS ghi nhận và vận dụng. Trong quá trình tổ chức "Hoạt động luyện tập", nếu phát hiện HS có nhiều ý kiến khác nhau xung quanh một vấn đề hoặc có những khó khăn mà nhiều HS không thể vượt qua, GV có thể dừng công việc của các nhóm lại để tập trung cả lớp làm sáng tỏ các vấn đề còn băn khoăn.

Ngoài ra, GV cần tránh dạy học đồng loạt theo hướng định lượng thời gian, bắt HS theo kịp tiến độ một cách khiên cưỡng, thông báo chung hoặc ghi các nội dung trên bảng trong khi hầu hết HS đã hiểu và làm được; chốt kiến thức trong từng phần nhỏ; cho HS giơ tay phát biểu quá nhiều gây mất thời gian; thay vì dạy cả lớp như hiện hành thì lại dạy cho nhiều nhóm nên việc giảng giải lặp đi lặp lại ở các nhóm khác nhau; sử dụng câu hỏi phát vấn nhiều và vụn vặt...

IV. Lưu ý

1. Mỗi bài học/chủ đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng.

2. Lớp học có thể được chia thành từng nhóm nhỏ. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Trong nhóm nhỏ, mỗi thành viên đều phải làm việc tích cực, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả học tập chung của cả lớp. Các kĩ thuật dạy học tích cực như: khăn trải bàn, các mảnh ghép, động não, bản đồ tư duy, XYZ, ô bi... sẽ được sử dụng trong tổ chức hoạt động nhóm trên lớp để thực hiện các nhiệm vụ nhỏ nhằm đạt mục tiêu dạy học. Trong mỗi hoạt động, GV có thể sử dụng một kĩ thuật nào đó để giao cho HS giải quyết một nhiệm vụ học tập được giao. Kết quả hoạt động của các nhóm HS được đưa ra thảo luận, từ đó nảy sinh vấn đề cần giải quyết và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề đó. Hoạt động giải quyết vấn đề của HS có thể được thực hiện ngay trong giờ học trên lớp nhưng thường thì phải thực hiện ở nhà, giữa hai giờ lên lớp kế tiếp nhau mới đạt được hiệu quả cao. Giai đoạn này, các phương pháp quan sát, ôn tập, nghiên cứu độc lập cần được hướng dẫn cho HS sử dụng. Các kĩ thuật dạy học tích cực sẽ được tiếp tục sử dụng trên lớp trong giờ học sau đó để tổ chức các hoạt động trao đổi, tranh luận của HS về vấn đề đang giải quyết nhằm đạt được mục tiêu dạy học. Trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học như trên, vấn đề đánh giá của GV và đánh giá của HS về kết quả hoạt động (bao gồm tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng) được quan tâm thực hiện. Trong toàn bộ tiến trình tổ chức hoạt động dạy học như trên, các phương pháp truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, trực quan, thực hành... vẫn còn nguyên giá trị của chúng và cần phải được khai thác sử dụng một cách hợp lí, đúng lúc, đúng chỗ để đạt được hiệu quả cao nhất.

3. Vai trò của GV trong tổ chức hoạt động học theo nhóm như sau:

a) Xác định và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm một cách cụ thể và rõ ràng. Mỗi nhiệm vụ học tập phải đảm bảo cho HS hiểu rõ: *mục đích, nội dung, cách thức hoạt động (theo kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng) và sản phẩm học tập phải hoàn thành* (Lưu ý tăng cường các câu hỏi "Như thế nào?", "Tại sao?"...).

b) Quan sát, phát hiện những khó khăn mà HS gặp phải; hỗ trợ kịp thời cho từng HS và cả nhóm. Khi giúp đỡ HS, cần gợi mở để HS tự lực hoàn thành nhiệm vụ; khuyến khích để HS hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong việc giải quyết nhiệm vụ học tập; giao thêm nhiệm vụ cho những HS hoàn thành trước nhiệm vụ (yêu cầu nâng cao hoặc giúp đỡ các bạn khác...).

c) Hướng dẫn việc tự ghi bài của HS: kết quả hoạt động cá nhân, kết quả thảo luận nhóm, nhận xét của GV và nội dung bài học vào vở; không "đọc – chép" hay yêu cầu HS chép lại toàn bộ nội dung bài học trong sách.

d) Sử dụng hợp lý phòng học bộ môn, TBDH, học liệu và các công cụ hỗ trợ trong lớp học, nhất là việc sử dụng bảng trong việc hỗ trợ tiến trình tổ chức hoạt động học của HS như: ghi những nội dung cơ bản, cốt lõi của bài học; những gợi ý, hướng dẫn của GV; những kết quả hoạt động học của HS... Không nên in lại các phiếu học tập khi nội dung đã có trong sách. TBDH và học liệu được sử dụng trong dạy học mỗi hoạt động học phải đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu, nội dung học tập của HS. Việc sử dụng các TBDH và học liệu đó được thể hiện rõ trong phương thức hoạt động học và sản phẩm học tập tương ứng mà HS phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học.

4. Kiểm tra, đánh giá

Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học phải đảm bảo sự đồng bộ với phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng. Cần tăng cường đánh giá về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS thông qua quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập, thông qua các sản phẩm học tập mà HS đã hoàn thành; tăng cường hoạt động tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS. Để thực hiện được điều đó, đối với mỗi hoạt động học trong cả tiến trình dạy học, cần mô tả cụ thể các sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành cùng với các tiêu chí đánh giá cụ thể.

Việc đánh giá trong quá trình dạy học nhằm giúp HS tiến bộ thông qua từng hoạt động học cụ thể; từng bước hoàn thiện những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế để có thể hoàn thành tốt các bài kiểm tra định kỳ; không so sánh HS này với HS khác. Trong quá trình tổ chức hoạt động học của HS, GV theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ HS vượt qua khó khăn kết hợp nhận xét, đánh giá trước hết bằng lời nói; trong mỗi giờ học GV cần ghi nhận xét, đánh giá vào vở học của một số HS và luân phiên để mỗi HS đều được ghi nhận xét, đánh giá trong mỗi học kỳ. Như vậy, đánh giá trong quá trình dạy học là hoạt động đánh giá trong cả quá trình dạy học và kết quả học tập, rèn luyện, phản ánh phẩm chất và năng lực của HS, không đơn thuần đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực./.

Câu hỏi thảo luận

1. Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dự giờ phân tích bài học khác gì dự giờ trước đây? Ưu điểm và hạn chế của Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dự giờ phân tích bài học? Những thuận lợi, khó khăn ở địa phương, cơ sở khi triển khai đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học?

2. Biện pháp tổ chức và quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn thông qua trường Trường học kết nối đang áp dụng tại địa phương, cơ sở là gì? Những thuận lợi, khó khăn ở địa phương, cơ sở khi triển khai Trường học kết nối tại địa phương, cơ sở?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quy chế đánh giá xếp loại HS trung học* ban hành kèm theo Quyết định số 40/2006/QĐ - BGDĐT ngày 5/10/2006 (có sửa đổi bổ sung).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THPT* ban hành kèm theo Quyết định số 80/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2008
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009), *Chuẩn nghề nghiệp GV THCS, GV THPT* Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Quy định về chế độ làm việc đối với GV phổ thông* ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009) *Công văn số 660/BGD&ĐT-NGCBQLGD* ngày 9/2/2010 về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại GV trung học theo Thông tư số 30 ngày 22/10/2009.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), dự án tăng cường năng lực xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn cấp tỉnh, thành phố. *Hướng dẫn lập kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện*. Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy chế công nhận trường trung học chuẩn quốc gia* ban hành kèm theo thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT ngày 26/02/2010.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Điều lệ hội thi GV dạy giỏi các cấp học phổ thông* ban hành kèm theo thông tư số 21/2010/ TT-BGDĐT ngày 20/7/2010.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học*, Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Tài liệu bồi dưỡng TTCM*.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012) *Tài liệu tập huấn bồi dưỡng TTCM trong trường THCS, trung học phổ thông*.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Quản lý hoạt động đổi mới PPDH và KTĐG kết quả học tập của HS trong trường THPT*, Hà Nội.
13. Brian Fidler (2010), *Công tác đổi mới quản lý và phát triển trường học*. NXB ĐHSP.

14. Giselle O.Martin-Kniep, *Tám đổi mới để trở thành GV giỏi*.
15. Học viện Giáo dục quốc gia Singapore - Học viện QLGD (2008), *Lập kế hoạch chiến lược trường phổ thông*. Bài giảng cho khóa đào tạo giảng viên nguồn cấp quốc gia bồi dưỡng hiệu trưởng phổ thông Việt Nam về đổi mới quản lý nhà trường.
16. Học viện Quản lý Giáo dục (2013), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông*. Hà Nội.
17. Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Khóa XI (2005), *Luật Giáo dục* (Luật số 38/2005/QH11), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Khóa XII (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục* ngày 25 tháng 11 năm 2009
19. SREM (2007), *Quản trị hiệu quả trường học*. NXB Lao động xã hội.
20. Trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội. Vũ Quốc Long (chủ biên) (2007), *Giáo trình bồi dưỡng TTCM trường THPT* - NXB Hà Nội.
21. Tập bài giảng cho khóa học tại Viện Giáo dục quốc gia Singapore
22. Trần Kiêm (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB ĐHSP.
23. Trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Tài liệu bồi dưỡng TTCM trường Trung học*.

Số: 4509/BGDĐT-GDTrH

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2015

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục trung học năm học 2015-2016

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường THPT trực thuộc.

Thực hiện Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2015-2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 đối với giáo dục trung học (GDTrH) như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ GDĐT thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện từng địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở GDTrH.

3. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở GDTrH theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

4. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ PPDH, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tiếp tục thực nghiệm mô hình trường học mới cấp THCS (THCS) đối với lớp 7 và triển khai mở rộng mô hình trường học mới đối với lớp 6.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới PPDH, KTĐG, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện kế hoạch giáo dục

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

1.1. Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các sở/phòng GDĐT tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở GDTrH xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học thống nhất cả nước, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

1.2. Các sở/phòng GDĐT chỉ đạo các cơ sở GDTrH tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

1.3. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

2. Tiếp tục triển khai thực nghiệm mô hình trường học mới cấp THCS đối với một số lớp 7 của các trường THCS thuộc các tỉnh: Hà Giang, Lào Cai, Hòa Bình, Kon Tum, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Triển khai mở rộng áp dụng mô hình trường học mới đối với lớp 6 cho năm học 2015-2016 ở các tỉnh/thành phố trên cả nước (đã có hướng dẫn riêng của Bộ GDĐT).

3. Các sở GDĐT chỉ đạo các trường có đủ điều kiện về giáo viên, CSVC, nhất là các trường nội trú, bán trú, bố trí và huy động được các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT (THPT) để tăng cường thời lượng cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh.

4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

4.1. Đối với môn tiếng Anh

- Những trường THCS và THPT tham gia dạy học theo chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” tiếp tục triển khai chương trình này ở lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 (đối với những lớp đã hoàn thành chương trình thí điểm lớp 8), lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (đối với những lớp đã hoàn thành chương trình thí điểm lớp 11); triển khai mở rộng dạy chương trình thí điểm đối với các trường có đủ điều kiện (theo Công văn số 2653/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2014 của Bộ GDĐT). Đối với những địa phương đã dạy học theo chương trình thí điểm ở cấp tiểu học huy động các điều kiện về giáo viên và CSVN để có thể thu nhận hết số học sinh đã hoàn thành chương trình thí điểm lớp 5 vào học tiếp chương trình thực nghiệm ở lớp 6.

- Triển khai đổi mới KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT. Tổ chức đánh giá năng lực đầu ra Bậc 2 đối với học sinh lớp 9 và Bậc 3 đối với học sinh lớp 12 tham gia chương trình thí điểm tiếng Anh.

- Đối với các trường, lớp chưa đủ điều kiện thực hiện chương trình thí điểm: tiếp tục thực hiện như hướng dẫn năm học 2010-2011 về dạy học ngoại ngữ trong trường THCS, THPT; tích cực chuẩn bị điều kiện để có thể sớm chuyển sang dạy theo chương trình mới.

- Tổ chức tổng kết chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

- Khuyến khích triển khai thí điểm dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn toán và các môn khoa học tự nhiên tại các trường THPT chuyên và các trường THCS, THPT khác có đủ điều kiện. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4.2. Đối với môn tiếng Pháp

- Đối với chương trình song ngữ: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2, đồng thời thực hiện theo Công văn số 6537/BGDĐT-GDTrH ngày 17/11/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình song ngữ tiếng Pháp và Chương trình tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2014-2015.

- Đối với chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 1 và tiếng Pháp chuyên: Triển khai thực hiện Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Ở những nơi có điều kiện, các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng chương trình tiếng Pháp chuyên của nhà trường dựa trên chương trình tiếng Pháp song ngữ do Bộ GDĐT ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, khuyến khích học sinh học thêm môn toán bằng tiếng Pháp.

- Đối với chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2: Triển khai thực hiện Quyết định số 4113/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Kế hoạch giáo dục áp dụng cho Chương trình song ngữ tiếng Pháp và môn tiếng Pháp ngoại ngữ 2.

4.3. Tổ chức dạy tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Hàn Quốc (là môn ngoại ngữ 1 hoặc môn ngoại ngữ 2) ở những nơi có nhu cầu, đủ điều kiện và do cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia.

5. Rà soát lại toàn bộ chương trình dạy nghề phổ thông để chọn lựa, bổ sung các chương trình dạy nghề đáp ứng với yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện dạy học của nhà trường như: Tìm hiểu về kinh doanh, Tin học ứng dụng, Nghề truyền thống của địa phương...; tăng cường CSVC, thiết bị và đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông tại các trường, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp; tiếp tục thực hiện đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học.

6. Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lực tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

7. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông.

8. Chỉ đạo các cơ sở GDTrH tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới theo Công văn số 3988/BGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2015, đặc biệt quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận PPDH và giáo dục trong nhà trường.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời đề hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.

Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

9. Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

10. Chỉ đạo các cơ sở GDTrH phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời" và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

II. Đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá

Tiếp tục đổi mới đồng bộ PPDH và KTĐG chất lượng giáo dục học sinh; tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

1. Đổi mới PPDH

Tiếp tục đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các PPDH tích cực khác; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh trung học tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo Công văn số 3162/BGDĐT-GDTrH ngày 24/6/2015 của Bộ GDĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn dành cho học sinh trung học theo Công văn số 3790/BGDĐT-GDTrH ngày 29/7/2015. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm - thực hành của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương ở những nơi có điều kiện.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi tiếng Anh trên mạng; thi giải toán trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu;... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua các đơn vị có học sinh tham gia.

- Tiếp tục phối hợp với các đối tác thực hiện tốt các dự án khác như: Chương trình dạy học Intel; Dự án Đối thoại Châu Á - Kết nối lớp học; Trường học sáng tạo; Chương trình giáo dục kỹ năng sống;...

3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc việc không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học theo Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết: nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học; Thông hiểu: diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, có thể thêm các hoạt động phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp (làm theo mẫu) kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập; Vận dụng: kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học; Vận dụng cao: vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; chỉ đạo việc ra câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có câu hỏi 1 lựa chọn đúng; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và thi cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phân tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với môn ngoại ngữ; thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12; tiếp tục triển khai đánh giá các chỉ số trí tuệ (IQ, AQ, EQ...) trong tuyển sinh trường THPT chuyên ở những nơi có điều kiện.

- Đối với môn Tiếng Anh theo chương trình thí điểm của Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020": thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn tại Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày

29/9/2014 của Bộ GDĐT, đặc biệt chú trọng tới việc sử dụng các hình thức thực hành để đánh giá toàn diện quá trình học tập của học sinh.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>) của sở/phòng GDĐT và các trường học. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

III. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- Các sở GDĐT tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương về nội dung: Mô hình trường học mới cấp THCS; dạy học và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh; dạy học toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp, liên môn; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật và cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học; giáo dục kĩ năng sống; công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học;... đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo các trường trung học phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường đại học, cao đẳng sư phạm tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên THCS và THPT. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

- Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn qui định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" tại địa phương, cơ sở giáo dục. Những giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh thì được bố trí đi học để đạt chuẩn/yêu cầu trước khi phân công dạy học. Việc bồi dưỡng giáo viên phải gắn với việc bố trí, sử dụng có hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các cơ sở GDTrH dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở GDTrH. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" (không gian quản lý của sở GDĐT đã được cấp đầy đủ các chức năng tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn) để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng/sở GDĐT (trực tiếp và qua mạng) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách Đội giỏi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học.

2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Đối với các trường trung học cần chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng - an ninh, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, TBDH.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Các sở/phòng GDĐT quan tâm, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những hạn chế để có đủ đội ngũ giáo viên cơ hữu của các trường ngoài công lập; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo, áp dụng các mô hình tiên tiến của loại hình trường này.

IV. Phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát triển hệ thống trường THPT chuyên, trường chất lượng cao

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Các cấp quản lý giáo dục tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo qui hoạch mạng lưới trường lớp THCS, THPT, chú trọng phát triển các trường THCS liên xã, trường THPT chuyên, trường nội trú, bán trú tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập; giải quyết quỹ đất cho trường học theo qui định đối với trường chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện việc rà soát và chấm dứt việc tổ chức các cơ sở giáo dục cấp THCS theo kiểu biến tướng các trường chuyên, lớp chọn.

2. Sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH

2.1. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường CSVC, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, nhất là đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

2.2. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng TBDH để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục TBDH tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm TBDH, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Tiếp tục triển khai Đề án "Phát triển TBDH tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015" theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ

trường Bộ GDĐT. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH; chỉ đạo các trường yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng TBDH của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

2.3. Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa CSVC nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Các sở GDĐT chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn sau năm 2015-2020 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

4. Triển khai Đề án phát triển trường THPT chuyên

Tổ chức đánh giá 5 năm thực hiện Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm xây dựng và phát triển hệ thống trường THPT chuyên trong giai đoạn tới.

Khuyến khích các trường THPT có điều kiện về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, CSVC hiện đại thực hiện những mục tiêu, giải pháp như trường THPT chuyên.

Khuyến khích các trường tự thực phát triển theo định hướng chất lượng cao phù hợp với học phí tự nguyện.

V. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

1. Tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị và Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ (XMC) cho người lớn.

2. Các địa phương quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

3. Các sở GDĐT tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

4. Các trường THCS, THPT phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông trong cộng đồng.

VI. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học

1. Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, KTĐG và thi.

Các cơ quan quản lý giáo dục và các nhà trường nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng, nhiệm vụ cho từng cấp quản lý, từng chức danh quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành. Khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng cơ quan đơn vị và từng chức danh quản lý.

2. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT, việc quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Kiểm tra, rà soát và tăng cường quản lý các cơ sở GDTrH có yếu tố nước ngoài, các chương trình giảng dạy của nước ngoài hoặc bằng tiếng nước ngoài tại các cơ sở GDTrH của Việt Nam; các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

4. Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 và các văn bản chỉ đạo khác của Bộ GDĐT. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua internet, trang mạng "Trường học kết nối", đặc biệt trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thanh tra viên, cán bộ quản lý giáo dục.

VII. Công tác thi đua, khen thưởng

Các cơ quan quản lý giáo dục chỉ đạo các cơ sở GDTrH phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Bộ GDĐT khuyến khích các địa phương có nhiều mô hình đổi mới; vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ GDTrH.

Các sở GDĐT chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để ph/hợp chỉ đạo);
- Các sở GDĐT; các ĐH, trường ĐH có trường THPT; trường trực thuộc (để th/hiện);
- Các cơ quan thuộc Bộ (để th/hiện);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Hiển

V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2014

Kính gửi: - Các sở giáo dục và đào tạo
- Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên

Nhằm hỗ trợ các trường phổ thông, các trung tâm giáo dục thường xuyên triển khai có hiệu quả việc đổi mới đồng bộ PPDH (PPDH) và kiểm tra, đánh giá (KTĐG) chất lượng giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn một số nội dung sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH, KTĐG và tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn trong trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) qua mạng như sau:

I. Mục đích

1. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDTX, tập trung vào thực hiện đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh;
2. Giúp cho cán bộ quản lý, giáo viên bước đầu biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chuyên đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; làm quen với hình thức tập huấn, bồi dưỡng, học tập và sinh hoạt chuyên môn qua mạng.
3. Thống nhất phương thức tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm GDTX qua mạng, tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015.

II. Yêu cầu

1. Việc xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra;
2. Việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDTX, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên mạng phải được thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả thiết thực. Mỗi giáo viên có 01 tài khoản để tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn qua mạng. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn trong trường trung học và trung tâm GDTX phải xây dựng được tối thiểu 02

chuyên đề dạy học/học kì; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và nộp kết quả qua diễn đàn trên mạng.

3. Các nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn khác phải được tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành.

III. Nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và KTĐG

1. Xây dựng chuyên đề dạy học

Thay cho việc dạy học đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa như hiện nay, các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng PPDH tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho học sinh theo PPDH tích cực, xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho học sinh trong mỗi chuyên đề đã xây dựng.

2. Biên soạn câu hỏi/bài tập

Với mỗi chuyên đề đã xây dựng, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong dạy học. Trên cơ sở đó, biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã xây dựng.

3. Thiết kế tiến trình dạy học

Tiến trình dạy học chuyên đề được tổ chức thành các hoạt động học của học sinh để có thể thực hiện ở trên lớp và ở nhà, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kỹ thuật dạy học được sử dụng.

4. Tổ chức dạy học và dự giờ

Trên cơ sở các chuyên đề dạy học đã được xây dựng, tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát *hoạt động học của học sinh* thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Thực hiện nhiệm vụ học tập*: khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

- *Báo cáo kết quả và thảo luận*: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

Mỗi chuyên đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong và ngoài lớp học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kĩ thuật dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, giáo viên cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chuyên đề đã thiết kế. Cần tổ chức ghi hình các giờ dạy để sử dụng khi phân tích bài học.

5. Phân tích, rút kinh nghiệm bài học

Quá trình dạy học mỗi chuyên đề được thiết kế thành các hoạt động học của học sinh dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. Học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Phân tích giờ dạy theo quan điểm đó là phân tích hiệu quả hoạt động học của học sinh, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên.

Việc phân tích bài học có thể được căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như sau:

Nội dung	Tiêu chí
1. Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và PPDH được sử dụng.
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .
	Mức độ phù hợp của <i>TBDH</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.
	Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.
2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức <i>chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> .
	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.
	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
	Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.
3	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học

sinh trong lớp.
Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.
Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

IV. Tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng

Để tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các trường; tạo môi trường chia sẻ, thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau giữa các trường phổ thông, trung tâm GDTX trên phạm vi toàn quốc; tổ chức các hoạt động học tập và hỗ trợ hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh trên mạng, Bộ GDĐT tổ chức "Trường học kết nối" trên mạng tại địa chỉ website: <http://truonghocketnoi.edu.vn>. Mỗi Sở GDĐT được cấp 01 tài khoản cấp sở để tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Sở GDĐT cấp tài khoản cho các trường trung học/trung tâm GDTX để qua đó cấp tài khoản cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động chuyên môn qua mạng.

Giáo viên là người trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong các khóa học/bài học/chuyên đề. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, giáo viên có thể tham khảo các tài liệu điện tử trên mạng hoặc/và các tài liệu truyền thông; trao đổi tài liệu và thảo luận với các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn (trực tiếp và qua mạng); trao đổi với giảng viên/ban tổ chức về những vấn đề có liên quan.

Giáo viên có thể được giao quyền cấp tài khoản cho học sinh; xây dựng các khóa học/bài học trên mạng; tổ chức, quản lý và hỗ trợ học sinh thực hiện các hoạt động học tập qua mạng theo hình thức "hoạt động trải nghiệm sáng tạo".

V. Trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục

1. Các sở GDĐT có trách nhiệm cấp tài khoản và tổ chức tập huấn sử dụng hệ thống cho Phòng GDĐT, nhà trường/trung tâm và tất cả giáo viên như sau:

- Giám đốc Sở GDĐT nhận tài khoản cấp sở và chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn trên hệ thống "Trường học kết nối" trong phạm vi quyền hạn của tài khoản được cấp; cử tối thiểu 01 cán bộ tham gia quản trị hệ thống;

- Cán bộ quản trị hệ thống của Sở GDĐT phải thành thạo quy trình tổ chức và quản lý hệ thống; cấp tài khoản và tập huấn cho các trường trung học/trung tâm GDTX trong phạm vi của sở về quy trình tổ chức và quản lý hệ thống, bao gồm việc cấp tài khoản và hướng dẫn giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động chuyên môn qua mạng.

- Hiệu trưởng/Giám đốc nhận tài khoản cấp trường/trung tâm từ Sở GDĐT; chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên hệ thống "Trường học kết nối" trong phạm vi quyền hạn của tài khoản được cấp; cử tối thiểu 01 giáo viên tham gia quản trị hệ thống;

- Cán bộ quản trị hệ thống của trường/trung tâm phải thành thạo quy trình tổ chức và quản lý hệ thống; cấp tài khoản và tập huấn cho giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động chuyên môn trên hệ thống.

2. Tổ trưởng/nhóm trưởng lãnh đạo tổ/nhóm chuyên môn tham gia các khóa học/bài học/chuyên đề qua mạng. Hoạt động của tổ trưởng/nhóm trưởng như sau:

- Đăng kí tham gia các khóa học/bài học/chuyên đề và yêu cầu các thành viên của tổ/nhóm chuyên môn tham gia tạo thành 01 nhóm sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống.

- Tổ chức thảo luận trong tổ/nhóm chuyên môn (trực tiếp và qua mạng) để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khóa học/bài học/chuyên đề; thống nhất các ý kiến và hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ/nhóm.

- Nộp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ/nhóm lên mạng theo quy định.

3. Các Sở GDĐT, Phòng GDĐT và nhà trường/trung tâm thường xuyên chỉ đạo tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thông qua dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học; có biện pháp khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các hoạt động chuyên môn trên mạng; có hình thức động viên, khen thưởng các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tích cực đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá.

4. Các cơ sở đào tạo giáo viên chủ động đưa nội dung đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn qua mạng.

Nhận được công văn này, các sở GDĐT gửi danh sách cán bộ phụ trách mạng (họ và tên; chức vụ; đơn vị công tác; địa chỉ liên hệ; điện thoại; email) về Bộ GDĐT (qua email: vugdtrh@moet.edu.vn; xuanthanh@moet.edu.vn) để được nhận tài khoản và hướng dẫn sử dụng hệ thống. Việc cấp tài khoản và hướng dẫn sử dụng cho các Phòng GDĐT, nhà trường/trung tâm, giáo viên phải hoàn thành trước ngày 30/11/2014. Trong quá thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học, Vụ GDTX) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Thanh tra Bộ (để thực hiện);
- Vụ GDTX (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH, GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã kí)

Nguyễn Vinh Hiền

Số: /BGDDĐT-GDTrH

V/v hướng dẫn quy trình triển khai tập huấn đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường trung học phổ thông

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2015

DỰ THẢO

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Căn cứ Kế hoạch số 1044/KH - BGDDĐT ngày 03/11/2015 về việc tập huấn đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường trung học phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn quy trình thực hiện như sau:

I. Tập huấn cán bộ quản lý, giáo cốt cán cấp Bộ

1. Tham gia bài học trên mạng "Trường học kết nối"

a) Nội dung tập huấn trên mạng

Nội dung tập huấn được thể hiện thông qua 04 bài học trên mạng (*Mục "Sinh hoạt chuyên môn"*) như sau:

- Bài 1: Những vấn đề chung về đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Bài 2: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông

- Bài 3: Tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn trong trường THPT

- Bài 4: Tổ chức và quản lý hoạt động sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn ở trường trung học phổ thông

- Bài 5: Kỹ thuật tổ chức hoạt động học của học sinh

b) Hoạt động của học viên

- Để tham gia tập huấn, mọi học viên đều phải có tài khoản giáo viên của trường THPT để đăng nhập vào trang mạng "Trường học kết nối". Ngoài các trường THPT trên địa bàn, mỗi sở GDĐT cần tạo thêm 01 tài khoản cấp trường (giả lập) để cấp tài khoản giáo viên cho các cán bộ quản lý của sở GDĐT và phòng GDĐT tương tự như các giáo viên khác.

- Trước thời điểm tập huấn cốt cán cấp Bộ, học viên phải đăng kí tham gia các bài học trên mạng. Mỗi sở GDĐT tạo thành 01 nhóm; nhóm trưởng là người đầu tiên đăng kí vào bài học và thêm các thành viên khác để tạo thành nhóm chuyên môn trên mạng.

- Sau khi đăng kí vào bài học, học viên tìm hiểu về mục đích, yêu cầu của bài học; sản phẩm phải hoàn thành; nghiên cứu tài liệu tập huấn được đính kèm trong bài học; trao đổi, thảo luận để hoàn thành bài học.

- Sau khi đã hoàn thành bài học, nhóm trưởng nộp sản phẩm bài học lên mạng.

c) Hoạt động của báo cáo viên cấp Bộ

- Mỗi báo cáo viên có tài khoản với quyền chuyên gia trên mạng "Trường học kết nối" để theo dõi, thảo luận, hỗ trợ học viên trong quá trình tập huấn cấp Bộ và tập huấn mở rộng tại địa phương.

- Trước thời điểm khai mạc tập huấn cốt cán cấp Bộ, báo cáo viên phải đăng kí vào các bài học trên mạng để theo dõi, hỗ trợ hoạt động trên mạng của học viên.

- Báo cáo viên sử dụng không gian "Quản lí SHCM" trên mạng để đọc, nhận xét, đánh giá, phản hồi cho học viên về các sản phẩm của nhóm; nộp bản nhận xét, đánh giá về kết quả tập huấn cho Ban tổ chức ngay sau mỗi đợt tập huấn.

2. Triển khai tập huấn cốt cán cấp Bộ

- Chương trình tập huấn cấp Bộ được thiết kế theo các nội dung bài học mà học viên đã đăng kí và nghiên cứu trước trên mạng.

- Học viên được chia nhóm theo tỉnh để thực hiện các nội dung tập huấn, nghiên cứu, thảo luận và hoàn thành các bài học.

- Báo cáo viên tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ để học viên hoàn thành bài học.

- Nhóm trưởng nộp sản phẩm của các bài học lên mạng theo quy định.

II. Tập huấn theo cụm tỉnh tại địa phương

1. Công tác tổ chức, quản lí và triển khai tập huấn

Ngay sau khi các lớp tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán do Bộ GDĐT tổ chức kết thúc, các sở GDĐT xây dựng kế hoạch tập huấn theo cụm tỉnh tại địa phương đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kế hoạch tập huấn theo cụm tỉnh tại địa phương nộp về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học) trước khi triển khai để phối hợp tổ chức và hỗ trợ qua "Trường học kết nối".

Phương thức tập huấn theo cụm tỉnh tại địa phương là kết hợp tập huấn tập trung và tự học qua mạng "Trường học kết nối":

- Mỗi học viên phải sử dụng tài khoản cá nhân đã được cấp để đăng nhập và thực hiện các bài học, nộp sản phẩm học tập lên "Trường học kết nối";

- Các giáo viên cốt cán đã được cử đi tập huấn cấp Bộ là báo cáo viên tập huấn tại các cụm tỉnh; tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ học viên thực hiện các nhiệm vụ học tập qua mạng "Trường học kết nối";

- Sở GDĐT có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các giáo viên cốt cán cấp tỉnh trong việc quản lí hoạt động tập huấn, hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ giáo viên trong quá trình học tập, nộp sản phẩm trên mạng;

2. Phương thức tập huấn

Phương thức triển khai tập huấn tại các địa phương hoàn toàn tương tự như tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán cấp Bộ. Giáo viên cốt cán đã tham gia tập huấn cấp Bộ là báo cáo viên cấp tỉnh.

Quy trình thực hiện như sau:

2.1. Tổ chức bài học trên mạng "Trường học kết nối"

a) Nội dung tập huấn trên mạng

Sau tập huấn cốt cán cấp Bộ, 04 bài học trên mạng được chuyển sang không gian "Sinh hoạt chuyên môn" cấp sở. Các sở GDĐT sử dụng tài khoản của sở để tổ chức và quản lý hoạt động tập huấn giáo viên qua mạng.

b) Hoạt động của giáo viên

- Tất cả giáo viên tham gia đều phải có tài khoản để đăng nhập vào trang mạng "Trường học kết nối".

- Trước thời điểm tập huấn cấp tỉnh ít nhất 02 ngày, giáo viên phải đăng kí tham gia các bài học trên mạng. Mỗi trường trung học phổ thông cử tối thiểu 02 giáo viên/môn (trong đó có 01 tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn) tham gia tập huấn cấp cụm tỉnh; tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn tham dự tập huấn cốt cán cấp cụm tỉnh làm nhóm trưởng. Nhóm trưởng là người đầu tiên đăng kí vào bài học và thêm các thành viên khác là giáo viên trong tổ/nhóm chuyên môn của trường mình, tạo thành nhóm để tham gia tập huấn và sinh hoạt chuyên môn trên mạng.

- Sau khi đăng kí vào bài học, giáo viên tìm hiểu về mục đích, yêu cầu của bài học; sản phẩm phải hoàn thành; nghiên cứu tài liệu tập huấn được đính kèm trong bài học; trao đổi, thảo luận để hoàn thành bài học.

- Sau khi đã hoàn thành bài học, nhóm trưởng nộp sản phẩm bài học lên mạng.

c) Hoạt động của báo cáo viên cấp tỉnh

Tài khoản của giáo viên cốt cán làm báo cáo viên tập huấn cấp tỉnh được gán quyền chuyên gia trên mạng "Trường học kết nối" để theo dõi, thảo luận, hỗ trợ học viên trong quá trình tập huấn cấp tỉnh và sinh hoạt chuyên môn tại trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện mô hình trường học mới.

d) Hoạt động của báo cáo viên cấp Bộ

Báo cáo viên cấp Bộ tiếp tục theo dõi, hỗ trợ hoạt động tập huấn cốt cán cấp tỉnh và hoạt động sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tại các nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện mô hình trường học mới.

2.2. Triển khai tập huấn theo cụm tỉnh

- Chương trình tập huấn tập trung được thiết kế theo các nội dung bài học mà học viên đã đăng kí và nghiên cứu trước trên mạng.

- Học viên được chia nhóm theo trường để thực hiện các nội dung tập huấn, nghiên cứu, thảo luận và hoàn thành các bài học.

- Giáo viên cốt cán được cử làm báo cáo viên tổ chức, hướng dẫn cho học viên thực hiện các nội dung bài học trên mạng.

- Nhóm trưởng nộp sản phẩm của các bài học lên mạng theo quy định.

- Báo cáo viên cấp tỉnh sử dụng không gian "Quản lí SHCM" trên mạng để đọc, nhận xét, đánh giá, phản hồi cho học viên về các sản phẩm của nhóm.

- Báo cáo viên cấp Bộ sử dụng không gian "Quản lí SHCM" trên mạng để đọc, nhận xét, đánh giá, phản hồi cho học viên về các sản phẩm của nhóm; nộp bản nhận xét, đánh giá về kết quả tập huấn của các tỉnh được phân công theo dõi về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học) ngay sau mỗi đợt tập huấn.

3. Triển khai tập huấn tại tổ/nhóm chuyên môn

Ngay sau tập huấn cốt cán cấp tỉnh, các trường triển khai tập huấn cho toàn bộ giáo viên tại các tổ/nhóm chuyên môn. Cụ thể như sau:

- Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn tổ chức, hướng dẫn cho giáo viên trong tổ/nhóm trao đổi, thảo luận để hoàn thành các bài học.

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học trong cả năm học.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để xây dựng bài học minh họa; dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện bài học và nâng cao năng lực dạy học của đội ngũ giáo viên.

Nhận được công văn này, đề nghị các sở GDĐT triển khai thực hiện kịp thời; thường xuyên theo dõi, quản lí hoạt động tập huấn và sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối"; gửi báo cáo kết quả tập huấn theo cụm tỉnh tại địa phương về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học) trước ngày 01/3/2016. Bộ GDĐT sẽ theo dõi, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai tập huấn tại các địa phương qua "Trường học kết nối", qua đó lựa chọn để tổ chức đoàn đến kiểm tra, hỗ trợ trực tiếp trong quá trình tập huấn và triển khai thực hiện tại một số địa phương có nhu cầu./.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Báo cáo viên (để thực hiện)
- TT Nguyễn Vinh Hiền (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

Vũ Đình Chuẩn